

nguyệt san
tân văn

SỐ 49 • THÁNG 5-1972

DOÃN
DÂN

một tác giả, một tác phẩm

TIẾNG
GỌI THẦM



TIẾNG GỌI THẦM

DOÃN DÂN

TIẾNG GỌI THẦM

tập truyện

Nguyệt-san TÂN-VĂN số 49
tháng 5 năm 1972

TIẾNG GỌI THẦM

**TẬP TRUYỆN ĐOẢN DÂN, MẪU BÌA
ĐÌNH TIẾN LUYỆN, NGUYỆT SAN TÂN
VĂN ÁN HÀNH LẦN THỨ NHẤT, IN TẠI
NHÀ IN RIÊNG CỦA CƠ SỞ VĂN, LONG
NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 1972**

gửi theo linh hồn em
trai : Doãn Hiền

TÌM ĐÀU

3 3 3

*Những người muốn nắm cũ
Hồn ở đâu bây giờ ?*

Vũ Đình Liên

KHI TẠO DỪNG LẠI, CHÀNG BẮT GẤP DẪY nhà gạch chắn ngang trước mặt : bên phải, bên trái, hết còn lối rẽ. Tạo xuống xe, quay trở lại. Lần này, chàng dắt xe, đi bộ. Chiếc xe đạp kêu « lách cách » đều đều, tiếng kêu không biết phát ra từ bộ phận nào. Tuy vậy, Tạo không để ý. Chàng ngược nhìn sang mé bên phải, tìm nhà. Tâm trí chàng vẫn ghi nhớ căn nhà chàng ngờ ngợ lúc mới vào. Trời đã xế trưa. Ánh nắng gay gắt. Con đường nhỏ trắng xi măng phản bóng được kẻ làm đôi theo chiều dọc : một nửa nằm trong bóng mát, đen thẫm ; một nửa phơi ngoài ánh nắng, sáng rực. Tạo đi sát vào bên dãy nhà đồ bóng rợp, nhưng ánh nắng vẫn rọi nghiêng trên đầu, rất một bên má. Dưới mặt đường, dầu chàng đen

thui, bẹp dí, nhô ra khỏi khoảng mát, di chuyển giữa nền ánh sáng chói chang, lấp lánh. Trán và lưng Tào sẫm sấp mồ hôi.

Đến trước căn nhà chàng ngờ hồi nãy, Tào dắt xe bằng ngang qua đường. Dựa xe bên chiếc trụ xi măng, xong, chàng gõ cửa. Bên trong vẫn im lặng. Bóng chàng in lờ mờ trong cánh cửa đánh vệt ni màu nâu láng bóng. Tào nhìn vào đó, nghi ngại. Chàng lại giơ tay, gõ cửa. Lần này, chàng cố ý gõ mạnh và đồng dục hơn.

— Ai đó ?

Tiếng nói vọng ra từ rất sâu bên trong, mãi cuối căn nhà. Tào đứng im, chờ đợi. Chàng không đoán ra, người vừa hỏi là ai. Giọng nói quá trẻ nên khó phân biệt, con trai hay con gái. Vài giây sau, tiếng dép hất tấp lại gần. Tào vờ ho lên một tiếng.

— Ai đó ?

— Tôi đây.

Chiếc núm cửa xoay nhẹ đi nửa vòng, kêu « cách » một tiếng nhỏ. Cánh cửa hơi hé ra, e dè, thận trọng. Rồi thỉnh linh bị đẩy ủa ra cùng tiếng kêu thảng thốt :

— Chú... Chú... Mẹ ơi... Chú Tào...

Tào chưa kịp bước vào nhà, thằng Hải đã ù té chạy vụt vào trong, kêu Mẹ rồi rít.

Đến lúc này, Tào mới biết chắc, mình đã tìm đúng nhà người chị.

Tạo ngả [bắt người] vào sâu trong chiếc ghế bành êm, rộng, màu huyết dụ. Chiếc quạt trần, ngay trên đầu, quay đều đều, thông thả. Bầu không khí buổi trưa như tĩnh mịch hơn nhờ những âm thanh khật khừ, buồn tẻ, từ chiếc quạt đó phát ra. Thỉnh thoảng, tiếng còi xe và tiếng động cơ vút qua ngoài đường cái, vọng vào, nghe xa lắc mơ hồ. Bây giờ, cửa ra vào và khung cửa sổ vuông, to, nhìn ra đường, đã được mở rộng. Căn nhà sáng và mát dịu. Trên những sợi dây thép căng theo chiều ngang căn nhà, ngay cửa ra vào, vắt la liệt những áo, quần, vải vóc đủ màu... Tất cả còn đang may dờ. Hồi này chị Huy đã dám đóng cửa nghỉ trưa, công việc làm ăn chắc còn dễ chịu. Ý nghĩ khám phục tài xoay sở của người chị dâu, vẫn còn lẩn quẩn trong tâm trí Tạo. Trong hơn hai năm vừa qua, chị đã tiêu pha, dành dụm ra sao ; góp nhặt cách nào để vừa có thể một mình nuôi bốn đứa con, vừa biến căn nhà vách gỗ, mái tôn, trở thành thế này, thực tình, Tạo không ngờ nổi. Mặc dầu trước kia, đôi khi Tạo thường nghe họ hàng bàn tán đầy ắp ý về tính nết so kè, bủn xỉn của chị, chàng vẫn thấy, chị đáng được đề cao, thán phục. Ở hoàn cảnh chị, có được một căn nhà với đầy đủ tiện nghi : điện, nước, quạt máy, salon... ngay giữa đô thành, quả là một cố gắng vượt bậc, không phải ai cũng làm được. Ngoài hai bàn tay của chính mình, chị hoàn toàn không được bàn tay nào trợ giúp. Đã

vậy, quanh chị lại có quá nhiều miệng lưỡi có thể làm nản lòng bất cứ người nào giàu thiện chí nhất. Tào thông cảm chị.

Có tiếng lách cách ngoài cửa. Tào quay đầu nhìn ra : thằng Hải đang loay hoay dựng lại chiếc xe đạp của chàng vào chỗ cũ. Một lát, nó bùng cục nước đá thật bự, chạy ù qua mặt Tào, vào nhà trong. Những giọt nước trong vắt từ tay Hải rớt rải rác trên nền đá hoa, vỡ tóe ra thành những ngôi sao nhiều cánh.

Chị Huy nói :

— Chú Tào uống la de, nước ngọt hay nước đá chanh, bảo cháu pha.

— Chị cho em xin ly nước lọc thật to và nhiều đá. Em vẫn ghét nước ngọt : uống xong, lại khát.

Chị gắt một cách thân mật :

— Ai lại uống nước lọc ! Chú thật kỳ ! Uống đá chanh vậy.

Chị quay mặt vào nhà trong, nói to :

— Hải pha nước chanh cho chú, nghe.

Có tiếng « văng » đáp lại. Tào không tiện phản đối, ngồi im. Chàng hơi khó chịu, thấy mình vừa ý từ một cách giả dối. Hình như chính chàng lại cũng nhờ đến tính nết bủn xỉn của chị. Chàng ân hận. Tào ngược nhìn chị Huy. Chị ngồi trên đi văng, loay hoay cắt móng chân, đầu cúi thấp. Quanh chị ngồn ngang những áo quần đương cắt dở. Con Nhung, con Thục từ nãy vẫn quanh quẩn ở đây, giờ đã chạy xuống bếp với Hải.

Nhớ lời chị nói hồi nãy, Tạo hỏi :

— Châu Quang thi xong phần một rồi, chị ?

Chị nhìn lên :

— Vâng. Châu mới đậu kỳ rồi.

Tạo nói :

— Mau thật. Mới ngày nào nó bé tí, bằng con Thục bây giờ. Năm nay châu bao nhiêu, chị ?

— Châu mười tám — chị cười — chị nhớ, hồi chị mới về làm dâu ông bà, chú cũng chỉ bằng cháu Hải bây giờ. Vậy mà đã mười tám năm. Lắm lúc giật mình nghĩ lại, chị thấy như một giấc mơ...

Nụ cười trên môi chị bắt đầu thu dần lại, nét mặt trở nên buồn. Chị nhìn ra cửa. Tạo ngờ là chị sắp khóc. Chẳng nhận thấy ở chị một điều từ bao năm nay vẫn không thay đổi : mau nước mắt. Chị khóc thật dễ dàng, giản dị. Khóc, đối với chị như một sinh hoạt bình thường, không cần đòi hỏi đến những trường hợp hoặc lý do nào đặc biệt. Chị khóc tự nhiên như ăn, như ngủ. Có lẽ tự nhiên hơn thế : ăn, ngủ còn phải có giờ ; đằng này, chị không ấn định cho mình giờ nào để khóc. Chị khóc bất cứ lúc nào, ở bất cứ đâu. Chị có thể vừa cười, nói thật ồn ào ngay đấy, nhưng, chỉ một lời nói thoáng qua, một ý nghĩ bất ngờ lướt nhanh trong đầu khiến chị bật nhớ đến mối đau lòng, lập tức chị khóc ngon lành ngay được. Tùy trường hợp, những giọt nước mắt của chị biểu lộ qua nhiều hình thức khác nhau. Có khi, chị gục đầu trên hai cánh tay, khóc âm ức, nghẹn ngào. Có khi, chị

đưa tay lên ôm mặt, khóc tức tưởi, thấm thương như gặp chuyện gì oan ức. Khi khác, có thể vào giữa lúc mọi người đang nói cười vui vẻ, cùng nhau bàn luận về một đề tài nào đó, bỗng ửng đi một lúc lâu, không nghe tiếng chị. Đến khi có người sức nhớ ra, nhìn lại: trên má chị, hai dòng nước mắt đã ứa ra từ lúc nào. Như vậy, không một ai hay biết, từ bao giờ và tại sao, chị đã lặng lẽ rút lui ra khỏi câu chuyện đang nói dở với mọi người, tự thu nhỏ lại, sống riêng với một mình mình. Những lần như thế, trông chị mang một vẻ chịu đựng âm thầm, khiêm tốn mà tội nghiệp. Những lúc không có chị, Tào thường nghe cha phàn nàn, giọng ái ngại:

— Chị ấy có tướng sát chồng, lại thêm chiếc mụn nốt ruồi ngay đuôi con mắt. Thấy e, chị ấy còn khóc suốt đời.

Tào không tin hẳn ở lời giải thích của cha. Tuy nhiên, chàng nghĩ, trừ cha, cả nhà chẳng ai hiểu chị; chẳng ai thực sự hiểu được những gì chị có trong lòng. Chàng lại càng không hiểu chị: hoàn cảnh chỉ cho phép chàng rất lâu mới ghé thăm chị một lần. Và lại, Tào cho rằng, mỗi người cô đơn tuyệt đối trước cuộc đời. Không ai chia sẻ được đời sống mình cho bất kỳ ai khác. Những điều người khác có thể hiểu được nơi lòng mình, lại không phải là những điều ta cần được hiểu, cần được cảm thông, san sẻ. Cho nên, trong mọi trường hợp, Tào kính trọng những giọt nước mắt của người chị dâu trong gia đình. Không giúp được

chị điều gì, trước sau vẫn là một mối ân hận, lâu lâu thức dậy trong lòng làm chàng bấn khoăn, áy náy. Tao chỉ biết giúp chị bằng một hình thức tiêu cực là không tham dự vào những lời đồn đại của mọi người trong họ, về cuộc sống của chị, từ sau ngày anh chàng qua đời, để lại cho chị ba đứa con thơ và một đứa lúc đó còn nằm trong bụng. Bảy giờ, đứa con chưa-một-lần-trông-thấy-mặt-cha đã bắt đầu tập đọc vài ba chữ cái. Thắng Quang lớn nhất vừa đậu Tú tài. Trong suốt những năm dài dang dặc đó, những cuộc thăm viếng thất thường của chàng không đủ đem đến cho chị một niềm an ủi; không đủ khơi ra trong lòng đàn cháu một sự tin cậy vững vàng. Vậy mà tình thân giữa chị và chàng; giữa chị và gia đình chàng, giờ đây hoàn toàn trông nhờ vào nơi bầy nhỏ: tình thế có phần mong manh, nguy hiểm. Từ ngày anh chàng qua đời, chị đã kéo dài được niềm mong manh đó cho đến bây giờ, kéo dài đến độ nó lại hóa thành cảm động. Những giọt nước mắt của chị có đã góp phần vào việc duy trì niềm mong manh ấy? Tao thăm hiểu, khi nào chị không khóc nữa, sự nguy hiểm sẽ thực sự bắt đầu: hình ảnh anh chàng hết còn như kéo nổi chị, hết giữ được chị gần gũi bên gia đình chàng. Như vậy, nỗi khổ tâm của chị từ bấy lâu nay vô tình lại như một mối yên tâm, một niềm vinh dự, không phải cho riêng mình chị, nhưng còn cho cả nhà chàng. Chị nên lấy làm hãnh diện.

« Chị nên lấy làm hãnh diện ». Tao nhìn chị Huy, bảo thăm như vậy. Tâm mắt chị vẫn đặt vu

vợ ngoài cửa. Tào muốn hỏi thêm ít điều về Quang, song, ngại làm đứt ý nghĩ riêng tư của chị, lại thôi.

Thằng Hải, con Nhung, con Thục từ dưới nhà lục tục đi lên. Mỗi đứa bưng trên tay một ly nước lớn, trong veo. Những cục nước đá sóng sánh theo bước chân, va vào thành ly, gợn lên những âm thanh trong, nhỏ, vui tai. Hải đến đặt ly nước trên bàn, trước mặt Tào :

— Mời chú xơi.

— Châu đưa mời mẹ.

Chị Huy vội nói :

— Chị có đây rồi. Chú uống đi kéo khát.

Chị đỡ ly nước trên tay con Nhung, đặt xuống đi vắng, cạnh chị. Tào nhìn thằng Hải :

— Lâu nay cháu có năng về thăm ông bà không ?

— Thưa chú, cháu vừa ở đẳng ông bà hai ngày.

Chàng mỉm cười :

— Đánh cờ với chú Hà, ai thắng ?

Bị hỏi trúng sở thích, Hải toét miệng cười. Đôi mắt nó nhìn Tào, ngạc nhiên :

— Sao chú biết ?

Tào đùa :

— Chú có ra đũa, đũa nào làm gì chú biết hết; kể cả những đũa không chịu học.

Hải nói lảng :

— Cháu thắng chú Hà ba ván. Chú phải bao cháu một chầu xì nê.

Chị Huy xen vào :

— Mà thì chỉ có cờ với quạt !

Chị quay sang Tạo :

— Mê cờ lắm, chú. Mỗi lần thắng Quang về, hai anh em mang bàn cờ ra góc nhà đánh suốt ngày, chẳng chịu học hành gì cả. Chú dạy các cháu giùm chị.

Con Nhung đã đưa ly nước lên miệng, lại bỏ xuống, kêu lên :

— Chú. Chú. Hôm nọ anh Hải cho ông Tướng của anh Quang « tiêu điều nơi miền cực lạc » năm ván liền, anh Quang chịu hết nổi, vác bàn cờ « tặng » anh Hải một quả ổi to tướng trên đầu. Anh Hải không ăn còn khóc ầm nhà... « Quê » há, chú, há.

Mọi người cùng cười. Con Nhung khoái chị, đưa mắt nhìn anh bằng cái nhìn láu lỉnh. Hải quắc mắt nhìn em, giờ nắm tay dừ dừ... Con Nhung không sợ, la tướng lên :

— Anh ấy còn đòi đánh cháu kia, chú.

Chị Huy quát :

— Hồn ! Xuống nhà ! Chú đùa với chúng mày hả ?

Hai đứa trẻ cụt hứng, mặt buồn thiu, phụng phịu. Tạo cười :

— Chị mặc các cháu. Lâu em mới về, để các cháu vui.

Chàng quay sang Hải :

— Chiều nay về ông bà đấu cờ với chú. Thắng, muốn gì chú cũng mua cho, nhưng không được quá ba món. Thua, phải quí nửa buổi. Chịu không ?

Hải cười mủm mỉm, lăm lét nhìn mẹ. Giọng con Nhung tỉnh bơ :

— Có người dám bẻ đầu gối lắm ạ.

Cả chị Huy và Tào cùng cười thành tiếng. Hải lại trừng mắt nhìn em, tức tối, đe dọa. Con Nhung được thể, vênh mặt lên, hấp háy đôi mắt nhìn lại anh, dáng chằm chọc. Nó nói với Tào :

— Sức mấy anh Hải dám đấu cờ với chú, há, chú. Quí là cái chắc !

Tào nói :

— Chú đánh cờ dở hơn chú Hà. Anh Hải đánh cao thế, chú ngại lắm. Nhung dám hùn với chú một nửa không ?

— Có, chú. Cháu thích kiểu quí của anh Hải. Trông đẹp lắm, chú.

Tào chìa tay ra phía Nhung :

Tiền đâu, đưa chú cầm trước kéo lúc thua cháu lại chạy lang.

Con Nhung ngoẹo đầu cười, bẽn lẽn :

— Chú cứ đánh, khi nào thua, cháu vay mẹ cháu.

Tào bật cười to thích thú. Hải buông một câu trả đũa :

— Đẹp đi, cô ba. Nghèo mà ham.

Lập tức con Nhung quay phắt lại, há mồm, thè lưỡi, hất mạnh đầu về phía Hải.

Chị Huy bảo :

— Thôi. Các con xuống nhà, để mẹ nói chuyện với chú.

Hải lẳng lẳng đi xuống dưới nhà. Lát sau, con Nhung buồn tình cũng chạy xuống theo. Lúc này Tào mới để ý đến bé Thục đang loay hoay nghịch những cục nước đá trong đáy ly, sau lưng mẹ. Nét mặt con bé dửng dưng, lăm lì như không để ý đến ai từ nãy đến giờ. Tào bước tới, bế bổng nó lên tay, hỏi :

— Thục còn nhớ chú Tào không ? Sao không ra với chú ?

Bé Thục rúc đầu vào ngực Tào, không trả lời. Chị Huy nhìn con :

— Châu ít nói lắm, chú, chả bù với con Nhung. Lăm lì suốt ngày, giống anh Huy như tặc. Có lẽ tại hồi chị có mang cháu, anh Huy mất, chị buồn...

Tào vuốt tóc con bé, tránh không nhìn chị. Chẳng có ý nghĩ, chị đã lại bắt đầu dần dần nước mắt. Bàn tay chàng tự nhiên dừng lại trên đầu bé Thục. Chàng cảm động : Tào chợt có cảm tưởng mình vừa đụng chạm, sờ mó vào chính da thịt anh mình. Cái ý nghĩ đang ôm trong lòng một phần máu mủ của anh khiến chàng bùi ngùi, xúc động. Bây giờ đến lượt chính chàng né tránh tầm mắt chị Huy : chàng cúi xuống, hôn nhẹ lên đầu đứa cháu.

Bỗng, từ dưới nhà, có tiếng con Nhung hét to :

— Muốn em mách chủ Tào không ? Thưa... chủ... anh... Hải...

Nó ồm ở ngừng lại. Có tiếng thằng Hải dỗ dành tán tỉnh rì rầm to nhỏ. Rồi tiếng con Nhung, khúc khích, thú vị.

Chị Huy hướng tầm mắt vào nhà trong, đoạn, quay sang Tào :

— Chú xem. Các cháu chềnh chọc nhau tối ngày. Ông bà, các chú ở xa, chị thì lo làm công chuyện, không ai bảo ban, dạy dỗ, lắm lúc chị đến rầu.

Giọng chị Huy như một tiếng thở dài. Tào nhìn ly đá chanh, đầu óc rỗng không. Ý nghĩ chàng như chọt rơi hẫng vào khoảng chân không lạnh ngắt. Chàng đưa ly nước lên, uống. Từng hớp nước mát rượi trôi đến đâu, Tào cảm thấy rõ ràng đến đó. Năm ngón tay chàng in hẳn chung quanh miệng ly bạm đầy hơi nước mờ mờ.

Bé Thục ngồi trên lòng Tào một lát, lẳng lặng tụt xuống, mon men ra với mẹ, tiếp tục vầy vò ly nước đá.

Tào hỏi :

— Bao lâu cháu Quang về một lần, chị ?

— Chả nội và ngày lễ cháu được về. Để cháu ở nội trú như vậy chị cũng buồn, nhưng cháu đỡ lêu lổng. Nếu không ngại nhà thừa người, chị cũng đã cho cháu Hải vào đó. Ở nhà, cháu hư lắm.

Tạo nói :

— Hồi chị cho cháu vào nội trú, em thấy thầy có vẻ không vui.

Tạo nhìn vu vơ ra cửa. Thực ra, chàng muốn nói, hồi đó, cha chàng đau đớn : Ngoài nỗi buồn vì phải xa đàn cháu, chỉ một mình Tạo hiểu, cha còn thấm thía sự bất lực của hoàn cảnh quần bách trong gia đình. Chàng buồn tủi lây nỗi buồn tủi ngấm ngấm, âm ỉ của cha.

Chị Huy nói :

— Chị biết. Hồi đó thầy không được vui cũng như hồi chị xin ra ở riêng. Thực ra, không bao giờ chị muốn các cháu rời xa ông bà, các cô, các chú. Nhưng, chú thấy đó : thầy mẹ thì già, nhà ta lại thanh bạch, còn một đàn em đang đi học, chị tính sao hơn. Giá còn anh Huy...

Chị lặn trong túi áo, lôi ra một chiếc mùi xoa, đưa lên mắt. Giọng chị không được tự nhiên :

— Hôm giỗ anh Huy, nhìn đến một đàn con dại, ngỗ lời cha mẹ, anh em, chị đau lòng quá chú ơi...

Những tiếng nói cuối cùng của người chị dâu, Tạo nghe không rõ. Bây giờ chị khóc thực sự. Chị giấu mặt vào hai cánh tay khoanh trên đầu gối. Những tiếng nấc bật lên nghẹn ngào, tức tưởi. Chị khóc như người đã phải nén nhịn quá lâu, bây giờ hết kìm nôi nữa. Bỗng dưng. Tạo đâm bối rối. Những giọt nước mắt của chị đầy chàng đến chỗ hoang mang, khó xử. Câu nói vừa rồi, Tạo nghe như lời khiển trách, không phải khiển trách anh

Huy, nhưng là phiên trách những người còn sống. Tào thấy cha đã có lý để đau lòng. « Chị đau lòng quá chứ ơ... » Giữa cha và chị, Tào không dám chắc, nỗi đau lòng nào nhiều thấm thía hơn. Trước đây, thỉnh thoảng Tào vẫn thường nghe có người nói rằng chị Huy khôn ngoan tới mức gần như giả dối. Lời nói của chị có thật đã chứng minh được điều đó không? Những giọt nước mắt chảy quá dễ dàng mang bao nhiêu phần rung động thật tình vì cái hình ảnh anh chàng? Tào không dám thử dự đoán. Dù câu trả lời thế nào cũng vẫn cứ là xúc phạm, hỗn hào với chị; là làm tổn thương đến người đàn bà đã chịu quá nhiều đau khổ. Tào nhìn đôi vai rung động, dáng người thu nhỏ của chị Huy. Chàng tin nơi lòng chị.

Tào đứng dậy, rời khỏi ghế, đi vòng quanh phòng, ngắm nghía những món đồ xinh xinh, lạ mắt. Tiếng khóc của chị đuổi theo từng bước chân chàng. Tào thầm hiểu, phải một lúc lâu chị mới ngừng được. Chàng đi mỗi lúc mỗi xa về phía cuối phòng, đầu óc mung lung, rối loạn. Một mảng nắng xuyên qua khuôn cửa sổ nhỏ bên hông gian nhà, nằm vuông vắn trên lớp đá hoa, lung linh, sáng chói. Những hạt bụi nhỏ li ti bay xôn xao, đầy dẫy trong luồng ánh nắng như những con trùng hối hả tìm đường trốn chạy. Tào nhìn vào đó, cố gắng không nghe tiếng khóc chị Huy.

Đến trước cái tủ đứng, trên nóc là bàn thờ anh Huy, Tào dừng hẳn lại, ngửa cổ trông lên: anh Huy vẫn đứng đó. Từ bốn năm nay, anh vẫn

đứng im như thế trong bộ com lê xám, ca vát đen, bàn tay trái cầm hững hờ cái mũ dạ, nét mặt nghiêm trang, tư lự. Anh không nhìn thẳng phía trước, nhưng nhìn hơi chệch qua bên, ánh mắt đắm chiều, mơ mộng như đang theo dõi điều gì mơ hồ, chấp chới mãi tận ngoài xa. Có phải vì vậy mà ngày xưa, anh tự cho phép mình phiêu bạt, lang thang quá sớm? Anh là con cả, hơn Tào nhiều tuổi, lại rất ít khi có mặt ở nhà nên cái « ngày xưa » của anh, Tào biết một cách rất trơ mờ nhạt. Anh chỉ xuất hiện thoáng ở trong tuổi thơ của Tào. Bóng dáng anh hầu như không hề liên quan, dính dáng gì đến khóm tre, bụi trúc... trong làng; càng không dính dáng gì đến con diều Tào thả ngoài đồng cùng tụi thằng Sơn, thằng Tý, vào những buổi chiều mùa Hạ. Những món đồ chơi hay hay, lạ mắt (một con cóc, vắn dây cọt, nhảy chồm chồm; cái ô tô bé xíu, không người lái, chạy bon bon trên nền gạch; con khỉ đánh trống; những con ốc thật to nổi vân xanh, đỏ v. v...) lâu lâu anh đem về từ một miền xa xôi nào, không làm nên một hình ảnh vững vàng, rõ rệt về anh, nơi tâm trí Tào. Hồi đó, ở nhà, mọi người cũng ít nhắc nhở đến anh, coi anh gần như không có. Tào lơ mờ cảm thấy cha chàng không mấy ưa anh. Mãi về sau, Tào mới thực hiểu, ông chỉ không ưa nếp sống của anh. Tình thương dành cho anh, ông giấu kín trong lòng.

Suốt quãng đời thơ ấu, chỉ một lần Tào được sống bên anh Huy lâu nhất. Đó là lần, sau gần

hai năm bắt vô âm tín, một hôm, anh thỉnh linh trở về, dắt theo sau một người con gái. Thế nhưng, lần đó anh Huy lại không quan tâm đến Tào. Tào ngờ là anh cũng chẳng buồn quan tâm đến ai hết : anh mãi khóc lóc, van xin cha mẹ cho phép anh lấy người con gái kia làm vợ. Đó cũng là lần đầu tiên Tào được nhìn tận mắt, anh Huy khóc lóc một cách quá sức tận tình ở ngay trước mặt mọi người. Trông anh tức cười, thấm hại. Những món đồ chơi của Tào bỗng đứng lại như giảm đi ít nhiều cao quý. Đối với một người như cha, dĩ nhiên anh Huy có tổn hơi nhiều nước mắt. Tuy nhiên, cuối cùng anh cũng được như ý nguyện. Sau này, có lẽ suy đi nghĩ lại, anh bỗng thấy tiếc những giọt nước mắt của mình đã đổ quá nhiều hôm đó, đề đòi cho được chị Huy, cho nên, không đầy ba tháng, sau khi có vợ, anh bèn âm chị đi đâu mất biệt. Đối với anh, cuộc trao đổi, như thế, cũng tạm coi như sòng phẳng. Ở chốn xa xăm, chắc anh cũng được hài lòng.

Tào cũng không biết đích xác từ đâu, trong những năm kế tiếp, chàng hay được tin tức về anh. Tin tức lại cũng mơ hồ, bất nhất. Khi, chàng nghe tin anh hiện làm chủ một khách sạn to lớn ở đâu mãi tận trong Nam. Khi khác, chàng lại nghe nói, vợ chồng anh Huy bây giờ lang thang, rách rưới lắm rồi : anh phải đi làm phu mỏ ở mạn Lào Cay, Yên Bái ; chị thì ngày ngày phải đội rồ xới đi bán phụ giúp với chồng. Cũng có lần Tào được biết, sau khi từ giã quê nhà, được ít

lâu, anh Huy thu xếp để chị trông nom một cửa hàng tạp hóa thật to ở miệt Nha Trang, còn anh đi theo giúp việc cho chiếc tàu buôn, đêm ngày lênh đênh trên mặt biển, qua hết tỉnh này tỉnh khác, chu du hết nước nọ đến nước kia, thời thì mặc sức vẫy vùng, bay nhảy. Một thời lại có tin đồn, dường như anh đã tham gia phong trào kháng chiến, bị người Pháp bắt bỏ tù, hiện anh ở ngoài Côn Đảo, sống chết chưa rõ thế nào...

Tất cả những mẩu chuyện rải rác đây đó về anh, Tạo thấu lượm được, cũng không ghi khắc đậm hơn hình ảnh của anh trong tâm hồn Tạo. Nhưng chúng lại vẽ ra trong trí óc chàng một cuộc sống bấp bênh, mơ hồ mà thật tung bưng, sôi nổi, hứa hẹn nhiều « pha » kỳ thú. Tạo hướng tầm mắt về anh như hướng về một nơi nào huy hoàng, quyến rũ. Dầu một anh Huy có thực sự thế nào, đối với chàng, vẫn cứ là người có đủ những nét đáng yêu, đáng làm cho chàng ao ước. Tạo bằng lòng với những ghi nhận hăm hồ về một cuộc đời phong phú, to đùng chấp chờn chung quanh người anh ít khi thấy mặt. Bên cạnh một nỗi bất bình thầm lặng của cha, Tạo nghe trong lòng gợn lên ít nhiều thần phục. Lâu dần, Tạo tin, anh Huy có thể làm được tất cả những điều như là người ta đã nói về anh; anh là tất cả những hình ảnh huy hoàng, rực rỡ đó.

Phải đợi đến 5, 6 năm sau, khi gia đình chàng đã di cư vào Nam và đã coi như mất tích hẳn anh, một hôm, bất thần nhận được thư anh (không ai

biết tại sao anh có địa chỉ) cả nhà mới cùng bưng nhớ đến anh : té ra anh đang « đóng » « lon » Trung sĩ ở ngoài Đà Nẵng. Sau này, thư từ qua lại, Tào biết thêm, từ khi đem theo người vợ mới cưới ra đi, anh làm thư ký đánh máy cho một sở tư ở tỉnh Thái Bình. Như vậy mấy năm. Cuộc đời đang được êm đềm bình thản thì anh bỗng bị người ta chặn bắt, đưa đi Quảng Yên làm lính. Và từ ngày « làm lính », anh may mắn có nghề (do anh tự học) nên được ngồi ở văn phòng, ngày ngày cặm cui bên cái máy chữ, cho đến bây giờ. Tào ngạc nhiên hết sức khi thấy cha chàng không hề ngạc nhiên chút nào về sự phát giác mới này ở người con lớn. Trước, sau, ông vẫn giữ một thái độ thản nhiên, trầm mặc. Ông thản nhiên như thể ông đã biết trước cả rồi ; Con cái làm gì, đưa nào ra sao, ông đều biết hết cả rồi. Bởi thế cho nên, từ trước đến nay, không một người nào tìm thấy ở ông một sự bộc lộ ồn ào ; một cử chỉ, lời nói tỏ bày tình cảm có tính cách vội vàng, xốc nổi. Mỗi tiếng ông nói ra, mỗi hành vi ông xử sự là mỗi được ông đắn đo, cân nhắc, suy nghĩ kỹ càng. Mọi người trong gia đình cùng cho là ông vô tình, khe khắt, không biết thương xót vợ con. Riêng Tào, chàng tin là cha đã phải cố gắng nén lòng, dìm hết vào trong mọi vui, buồn, thương, ghét... để chỉ riêng một mình ông mẫn mò, nghiền ngẫm. Như thế, đối với anh Huy trước kia, và đối với chị Huy sau này, Tào chắc, cha chàng mới chính là người thương xót, đau buồn nhiều hơn hết thấy.

Về phần Tạo, « người lính » nơi anh Huy, mới đầu gây cho chàng nhiều ngỡ ngàng, thất vọng. Chàng nghe trong lòng như trải rộng ra một sự đồ võ ngấm ngấm, sâu xa, chua chát : cái cuộc đời phong phú của người anh bao năm chàng ngưỡng vọng, phút chốc vụt trở nên nghèo nàn, thảm hại. Như những tia sáng lung linh, rực rỡ của trái hỏa châu, một khi tắt đi, chỉ còn tro lại thối sắt đen xỉ, xấu xí. Chàng vừa thương vừa giận anh Huy, như thể chính anh là người đã gạt gẫm chàng.

Kịp đến khi Tạo biết suy nghĩ, hiểu được đôi chút về anh, thông cảm với anh, thì anh lần đầu ra chết. Cuộc sống của anh khơi ra nhiều điểm mù mờ, bí mật, nhưng đến cái chết của anh thì lại hết còn điều gì có thể làm ai nghi hoặc. Nó quá minh bạch, rõ ràng : một buổi chiều mưa, chiếc xe G. M. C. chở anh đi làm về, chạy quá nhanh, đường trơn, lật nhào xuống ruộng. Anh chết.

Như vậy, rỗng rã ba mươi bốn năm anh có mặt ở đời, hai bàn tay có lẽ cũng còn thừa vài ba ngón nếu dùng để đếm những cuộc gặp gỡ giữa anh và Tạo. Cho nên, ngày nay, mỗi lần đến thăm chị Huy, nhìn tấm hình anh trên nóc tủ, nơi bàn thờ, Tạo không sao tránh được cảm tưởng thấy anh xa lạ. Mãi tới bây giờ, trong cuộc sống, đôi lúc chàng vẫn ngạc nhiên khi chợt nhớ ra, mình cũng đã từng có người anh ruột là anh. Tạo ngạc nhiên như hồi cách đây mấy năm, chàng đã ngạc nhiên khi, vào một buổi tối, một người đàn bà

bụng mang dạ chứa, mặt mũi bơ phờ, dắt theo ba đứa con thơ với những vành khăn trắng, mới, thỉnh lình tìm đến nhà chàng, báo tin anh Huy đã chết.

Lần ấy, không có anh Huy nên chị có dịp ở lại làm dâu nhà chàng cho mãi đến ngày chị đã sinh nở, mua được một cái máy khâu, tậu được căn nhà nho nhỏ. Những lần trở về hiềm hoi, rời rạc của anh ở thửa xa xưa liệu có liên can, ảnh hưởng chút nào đến việc chị Huy xin được ở riêng, sau này? Hoàn cảnh nghèo nàn, thanh bạch của gia đình chàng phải chăng là cái lý do duy nhất khiến chị bỗng con bẽ cái ra đi, như lời chị vừa giải thích? Ở điểm này, Tào lại cũng nghe phong phanh nhiều luồng dư luận khác nhau trong đám họ hàng. Chị đã dời khỏi nhà chàng một thời gian lâu, những tiếng bàn tán xôn xao của các bà cô, bà thím, bà mợ, bà dì... vẫn còn nổi lên xăm xì không ngớt. Người thì cho rằng, trước kia chị đã không từng làm dâu, cho nên ngày nay dĩ nhiên là chị cảm thấy chơ vơ, lạc lõng bên họ nhà chồng; chị ngượng với bà con cô bác bên chồng nên muốn ở riêng để hạn chế bớt những dịp tới, lui, tiếp xúc. Kể lại bảo, sở dĩ chị xin ở riêng là vì trong «lưng» chị có «của chìm của nổi», chị ngại gia đình nhà chồng nhòm ngó. Người giản dị hơn, nghĩ rằng anh em bên chị vào Nam cũng đông, chị cần có một chỗ ở rảnh rang như thế để sự đi lại khỏi gặp những điều khó khăn, bất tiện. Giữa lúc mọi người đang tam bản

lòng với những giả thuyết như vậy thì trong đám họ hàng bỗng lại nổi lên một lời quyết đoán : cái sự rút lui của chị khỏi tầm kiểm soát của cha mẹ chồng, rõ ràng chỉ vì chị muốn dọn đường để còn tính chuyện « bước thêm bước nữa ». Lời quyết đoán vừa được nêu lên, liền được các bà, các cô trong họ tiếp đón một cách ân cần, niềm nở. Không ai bảo ai nhưng mọi người như ngầm đồng ý với nhau, bỏ qua những giả thuyết trước để cùng chú tâm theo dõi xem cái « bước nữa » chị sắp « bước thêm » nó sẽ ra sao. Với một quyết tâm như vậy, mọi người để ý đến từng chi tiết hết sức nhỏ nhặt xảy ra ở trong cuộc sống thường ngày của chị : tấm áo dài chị mới may, mặc về nhà hôm giỗ ông, màu đã có vẻ tươi hơn những cái áo trước ; dường như chị cũng có đánh sáp môi ; a ! dạo này chị đã chịu bỏ quần đen, đi đâu đã mặc quần trắng ; đầu tóc xem ra có phần gọn gàng, óng mượt... Thói thì nhất nhất cái gì dính liền với chị đều được lưu tâm, xét nét. Những tấm áo dài ; màu son đậm, lọt v.v... không ngớt gây ra những lời thì thầm, to nhỏ. Và qua con mắt mọi người, bất cứ cái gì khác đi chút ít nơi chị cũng đều có nghĩa là càng lúc chị càng tiến gần đến chỗ dứt khoát nhận thêm người đàn ông nữa trong đời, thay thế cho người đã khuất.

Tạo không có mặt ở nhà nên không chứng kiến thường xuyên những lời đàm tiếu. Tuy nhiên, lâu lâu được phép về thăm gia đình, chàng lại được nghe vài điều mới lạ. Chẳng hạn, hồi đầu năm

ngoài, chị Huy làm thêm cho gian nhà nhỏ của mình một căn gác lửng. Sau đó, có người đến xin thuê lại, lập tức đây đó xôn xao những lời dị nghị :

— Đàn bà con gái góa chồng lại đi ở chung với lại thanh niên hơ hớ ! Đêm hôm cái gì xảy ra, có mà Trời biết !

Hoặc :

— Bầy đặt, vẽ chuyện thuê nhà ! Cứ nói huých toẹt là « phải lòng » nhau lại đỡ mất công che đậy.

Có khi bằng một giọng mát mẻ hơn :

— Chị ấy còn đẹp quá mà. Ngoài ba mươi tuổi đâu gọi là già. Thời nay chồng chết hôm trước, hôm sau người ta lại có chồng liền. Đợi đến bây giờ, kể ra chị ấy cũng đã là người nết na đấy chứ.

Đang sau những lời như thế, Tạo lờ mờ cảm thấy, mọi người như cùng thầm mong chị Huy gây ra chuyện gì không tốt để những lời nói của họ không bị trở thành vô duyên, trơ trẽn và có tính cách vu oan, giá họa. Họ cùng nhau chờ đợi. Thế nhưng, chỉ ít tháng sau, anh giáo viên trẻ thuê nhà của chị đã lại dời đi đâu mất. Hỏi ra mới biết, anh này quá yếu chịu đựng. Anh ta than rằng căn gác mái tôn chị làm quá thấp, lại không có trần, thành ra anh ta cảm thấy Trời có hơn một thước. Mỗi lúc nghỉ trưa, anh ta ngỡ mình là miếng tóp mỡ hơ trên bếp lửa.

Sự yếu chịu đựng của người thầy trẻ không ngờ lại đưa mọi người đến chỗ ngỡ ngàng, chung hững : chẳng có chuyện gì không hay, xảy ra giữa chị và anh ta hết.

Riêng phần Tạo, sự ra đi của người giáo viên tự nhiên lại khơi ra trong lòng chàng một niềm thanh thoi, nhẹ nhõm. Chàng thấy yên tâm, tựa hồ, từ ít lâu nay, chính chàng -- chứ không phải chị Huy -- đã phải gánh chịu những lời dèm pha, dị nghị. Nhiều khi suy nghĩ về chị, Tạo thường băn khoăn, tự hỏi, không biết cái thái độ đó bên họ nhà chàng có góp phần vào công việc làm cho những giọt nước mắt của chị chảy ra được dễ dàng hơn? Nó có giúp chị cảm thấy rõ hơn những nỗi đắng cay, tủi nhục ở đời? Tạo không tin, những « lời ong tiếng ve » loại đó lại không lọt vào tai chị. Vậy thì tại sao chị lại nhất định không đưa ra lời phản đối? Chị muốn trả lời bằng hàng nước mắt ngấn, dài; khi ồn ào, sôi nổi; lúc lặng lẽ âm thầm; hay bằng thái độ cần răng chịu đựng? Chị nghĩ thế nào về cái đám đông phát ra những lời về chị? Liệu chị có nghĩ là họ quá ư lắm điều, tồi tệ? Hay chị đã vượt lên trên những lời như thế: chị đã không thêm quan tâm, chấp nhất? Hoặc giả là chị nghĩ rằng, sở dĩ mọi người bàn tán, nghi ngờ về chị, xét cho cùng, chẳng qua cũng chỉ là vì họ muốn giữ gìn cho chị; họ nói lên mối lo âu, phấp phồng của dân con chị; và biết đâu, lại chẳng là mối lo âu của ngay chính họ. Có thật chị Huy đã nghĩ như vậy? Có thật chị đã đặt mình ở trên cái luồng dư luận hồ đồ và cay nghiệt đó? Dầu chị có nghĩ thế nào, ở điểm này, Tạo lại cũng tìm thấy được nơi chị một điều để chàng tôn kính: trong thái độ lặng thinh của chị, hàm chứa rất nhiều ý nghĩa khoan dung, chịu đựng.

Chịu đựng ? Chị Huy đã từng chịu đựng ? Từ ngày anh Huy qua đời, kiểm điểm lại, Tào thấy, quả thật chị Huy đã phải chịu đựng quá nhiều. Chị chịu đựng không chỉ riêng gì những người quanh chị — bởi vì, nghĩ cho cùng, một vài ý nghĩ hồ đồ, dăm ba lời đồn đại bàng quơ, dẫu sao cũng vẫn chỉ là những thứ hơi hợt bên ngoài. Chúng trơn trượt hết, không thể làm cho thay đổi, xóa mất hẳn đi những gì chị có ở tận thâm tâm — nhưng chị còn phải chịu đựng, chống trả ngay cả với những đòi hỏi ngấm ngầm, những nhu cầu khẩn thiết ở chính nơi con người chị. Tào tin như vậy. Cho nên, mỗi lần trở về, tìm tới thăm chị, thấy chị từ bao năm rồi vẫn không thay đổi — không hề thay đổi cả đến một cái hình dáng bên ngoài — Tào lại nghe lòng dâng lên một niềm ái ngại, thân thiết mà cũng cảm động vô cùng. Chẳng như một người sống nơi thành thị đã lâu, hàng ngày tiếp xúc, gặp gỡ toàn là những chiếc váy ngắn, váy dài ; sơ mi cụt tay cổ tròn, cổ bẻ... Một hôm, tình cờ bắt gặp tấm áo đồng lame khoác trên mình một bà cụ già đầu chít khăn vuông mỏ quạ, đeo dải yếm nâu : hình ảnh còn cỗi, lạc loài mà thật quá chừng thân yêu, gần gũi. Chị Huy cũng đã gợi ra một cái hình ảnh lạc loài như vậy. Ngày xưa, khi theo anh Huy về nhà, Tào nhớ, chị mặc chiếc áo dài nâu, hai bên hông thò ra hai cái đuôi vạt của cái áo trắng mặc lót bên trong ; tóc chị chải vượt hẳn lên, xuôi ra đằng sau, tụ lại, làm thành một cái búi to to hơn quả cam, đóng đưa theo từng bước chân của chị. Bây giờ, sau cả mấy

chục năm trường, cuộc sống đã phơi bày ra biết cơ man nào thay đổi, chị Huy vẫn giữ nguyên lành một cái búi tóc ở phía đằng sau, nơi ngang lưng chị; chị vẫn giữ được chiếc áo cộc trắng dài tay, tầm thường, giản dị, không có cổ bẻ, cổ tròn, không có chít eo, chít ết. Như vậy không đáng lạ sao? Không là một sự hiếm thấy hay sao? Tạo có cảm tưởng, cuộc đời với những tráo trở, xoay vần rối rít tít mù từ bấy đến nay, vẫn không mấy may vấy lên người chị chút nào thay đổi. Chị như tách biệt hẳn ra, riêng rẽ một mình, bình tĩnh đứng nhìn nhịp sống xô bồ quay cuồng, đảo lộn. Giữa lúc mọi người vội vàng, hối hả, chen chân đi làm sở nọ, sở kia; lòng tìm cho được những tờ « đôn » xanh, « đôn » đỏ, chị vẫn nhàn nhà, từ tốn, ngày ngày cặm cui bên chiếc máy khâu, chắt chiu, góp nhặt từng đồng để vừa nuôi đàn con dại, vừa làm nên cửa nên nhà. Sống giữa thời buổi tìm ra cho được một người đàn bà trung thành với người còn sống, đã là một chuyện khó khăn, chị vẫn âm thầm chịu đựng những giọt nước mắt của mình chảy ra cho người đã chết; chị vẫn nhất định không bắt con mình phải gọi một người không đẻ ra chúng, bằng cha.

Như thế, cha chàng đã có lý không, khi ông bảo, chẳng nên lấy làm quan trọng cái tính so kè, bủn xỉn; cái nét khôn ngoan giả dối của chị? Chỉ nên coi đó như một khi giới chị buộc lòng phải dương ra để tự che chở, chống đỡ trước cuộc đời. Như vậy cũng đã là quá thiệt thòi cho chị.

Và phải chăng, những lời dị nghị hăm dọa, những mối nghi ngờ lão lếu trước kia của người trong họ, lại đã làm cho đẹp thêm tấm lòng của chị ?

Ngày xưa, đối với anh Huy, Tào đã một lần lầm lẫn về những hình ảnh huy hoàng viên quan cuộc đời lênh đênh chìm nổi. Bây giờ, chàng thăm hy vọng, chàng sẽ có thể thực sự tìm ra một niềm phong phú của cái giá trị lâu dài, nằm trong cuộc sống tầm thường, nhỏ nhoi của chị ; và nằm ngay trong lòng chị,

Mảng ánh sáng nằm dưới nền nhà đã ngả dài hơn, biến thành hình chữ nhật. Tào giẫm chân lên đó, đến bên cửa sổ, nhìn ra ngoài, bật diêm châm. Ánh nắng dội lên một nửa người chàng. Những tiếng khóc tức tưởi của chị Huy đã dứt từ lâu. Chị đang đơm cúc cho cái áo chị nhận may, trên chiếc đi văng, phía sau lưng Tào. Anh em thằng Hải vừa ngồi dỡ cuốn album coi ảnh với chàng, bây giờ đang lo « thiết lập » đường rầy cho cái xe lửa tí hon, ở một góc nhà.

Tào quay lại, nói to :

— Đứa nào hồi nãy nói muốn về thăm ông bà, xin phép mẹ, chú cho về.

Chị Huy vụt nhìn lên :

— Chú ở đây đã. Chị xin lỗi : lỡ hẹn người ta chiều nay giao đồ, phải làm cho xong. Đợi chị một chút.

Tụi trẻ vội bỏ đồ chơi, chạy lại phía chàng, miệng nhao nhao :

— Châu.

— Châu, chú.

— Mẹ cho con đi với chú, nghe, mẹ.

Chị Huy bảo :

— Ừ. Mẹ cho đi hết. Nhưng về nhà không được phá ông bà. Chúng mày đi đâu thì như lũ quý.

Thằng Hải thích chí, nói nhỏ với Tào :

— Vậy đánh cờ thiệt há, chú.

Tào mỉm cười, gật đầu. Tiếng con Nhung :

— Anh Hải liều mạng quá ta ! Hy sinh đôi đầu gối thiệt ta !

Chị Huy lờm con Nhung :

— Lém ! Chỉ được cái lém là không ai bằng. Lười như hủi ! Về nhà, không rửa bát cho bà, « tôi » thì cứ phết vào đít.

Tào cúi xuống, ghé tai bé Thục :

— Thục ra rửa mặt rồi đi với chú. Chú mua cho Thục nhiều bánh. Chịu không ?

Cho Thục khẽ « dạ » một tiếng, chạy ra với mẹ, đòi thay quần áo mới.

Chị Huy bảo :

— Tất cả phải vào tắm rửa sạch sẽ đi đã. Chiều mới về. Chú còn ở đây với mẹ.

Cả bọn chạy ùa vào nhà sau, reo hò ầm ĩ. Tào nhìn theo đàn cháu, lòng chợt thấy vui. Chị Huy quay sang phía Tào :

— Chiều nay chú Tào có bận gì không ?

Chàng nhìn lại. Nghĩ đến cái hẹn với Nga, Tào nói :

— Em cũng có chút việc.

— Việc gì vậy ?

Chàng mỉm cười, trả lời lấp lửng :

— Khi một người lành về phép thì thiếu gì việc, chị.

Chị Huy cũng cười :

— Các chú thì chỉ có mỗi một việc đi chơi với đào chứ gì. Thôi, ở đây dùng cơm với chị.

Giọng chàng lúng túng :

— Cảm ơn chị. Chị cho em khi khác. Em lỡ hẹn với người ta chiều nay rồi.

Nét mặt chị có vẻ không được vui. Chị cúi đầu, đem tiếp chiếc cốc trên tay. Một lát, chị lại ngẩng lên, bảo Tào :

— Hôm giỗ anh, chú đã không về. Chiều nay chú ở lại đây để cho các cháu nó mừng. Máy khi chị mới được chú.

Tào cười gượng gạo. Chàng thấy rõ là mình đã bị dồn vào thế bí : một khi chị đã nhờ đến anh Huy, chàng hết lý do từ chối. Chàng thầm nhủ :

« Thế là đi dứt một buổi xi nê với Nga. Ngày mai thế nào cũng lại nhưc đầu vì nghe xỉ vả. »

Nghĩ ra một điều, Tạo xem đồng hồ, nói :

— Vâng. Em ở lại. Nhưng bây giờ còn sớm, em phải đi báo tin cho « đương sự ».

Chị Huy cười :

— Vâng chứ. Chị biết, bao giờ chú cũng là người hiền chị. Đi nhanh, chị đợi.

Tạo đã ra đến cửa, bỗng lại có tiếng chị Huy :

— Chú Tạo.

Chàng đứng khựng lại, nhìn lui. Chị nói :

— Hay chị đề nghị thế này : chú mời giùm chị cả người bạn của chú đến đây cho vui. Bạn gái càng hay, vì chị có người phụ bếp.

Tạo đứng yên ở cửa, dáng phân vân, ngần ngại. Đoạn, chàng lặng lẽ quay đi.

Mãi khi đã ra đến ngoài đường cái, Tạo mới giật mình, vòng xe trở lại. Chàng mỉm cười một mình : « Quê một cục ! Ai lại đưa Nga đi bằng xe đạp ! Ít ra cũng phải một cuộc taxi mới « phải đạo » chứ. Ý kiến của chị Huy thế mà hay. Nga rất nên gặp chị. Nàng có thể học được ở chị nhiều điều. »

(18-12-68)

TIỀNG BUỒN ĐUỔI THEO

GIỌNG NGƯỜI ĐÀN BÀ CẮT LÊN, NHỎ VÀ
ngập ngừng như một nỗi e ngại :

— Về đi, anh.

Vĩnh quay lại nhìn. Khuôn mặt nàng trắng
xanh dưới lớp ánh sáng thật nhạt của những ngôi
sao từ trên trời tỏa xuống. Vĩnh không thể hiểu
người đàn bà này đang nghĩ gì, vì đôi mắt nàng
chìm lẫn vào bóng tối. Chàng hỏi :

— Về đâu ?

Người đàn bà chỉ tay về phía cuối con đường
đất đỏ :

— Nhà em. Ở đằng kia kia.

Vĩnh nhìn theo tay nàng. Chàng chỉ thấy những
mái nhà lợp súp nằm sát nhau, quay lưng ra biển
im lìm trong một lớp ánh sáng mờ mờ. Chàng
chịu, không hiểu căn nhà nào của nàng.

Vĩnh mỉm cười, hỏi :

— Đẳng kia là bao xa ?

— Gần thôi. Đi. Đi với em, biết liền.

Nàng nín cánh tay Vĩnh lơi đi. Nhưng chàng vẫn đứng yên. Cữ chỉ nín kéo của người đàn bà gợi lên trong lòng Vĩnh một nỗi ái ngại. Chàng hiểu, sự mời mọc ân cần, vốn vả đó không phải đã phát ra từ trong thâm tâm, từ lòng yêu mến chân thành, nhưng phát ra từ niềm vụ lợi. Vĩnh vừa khó chịu vừa tội nghiệp người đàn bà lạ.

Chàng nói :

— Từ nãy, em chưa cho anh biết tên. Tên anh là Vĩnh.

Người đàn bà ngược mắt nhìn chàng, phân vân dò hỏi. Nàng nói :

— Biết tên làm gì. Em đâu cần biết tên anh. Cả đời mới gặp nhau một lần mà. Anh thông cảm không ?

Vĩnh hơi ngạc nhiên. Từ lúc gặp nàng — đúng hơn — từ lúc nàng mon men đến làm quen, Vĩnh vẫn có ý coi thường, rẻ rúng người đàn bà này. Nhưng câu nói vừa rồi làm chàng ân hận.

Chàng nói :

— Nói chuyện mà không biết tên nhau, mất thú, dù chỉ gặp nhau một lần. Em « thông cảm » không ?

Người đàn bà cười :

— Thì gọi em là Phượng. Em tên Phượng. Khó tính quá ta.

— Phụng hả? Tên em đẹp lắm.

Nàng không trả lời, nhìn ra biển. Nàng thoáng hối hận là lúc này đã làm quen người đàn ông này: mất thì giờ, vô ích.

Phụng hỏi :

— Nhà anh ở đâu ?

Những làn gió thỉnh thoảng nổi to lên, thổi bạt tiếng nói của Phụng khiến Vĩnh không nghe thấy. Chàng nhìn ra ngoài xa, nơi những ngọn đèn vàng hoe, kết lại, nhấp nháy xôn xao trên những con tàu đỗ tạt ngoài khơi. Trông chúng như một thành phố nhỏ nổi lên trên mặt biển. Vĩnh đưa tầm mắt ra xa hơn, cố phân biệt ranh giới giữa bầu trời và mặt nước. Nhưng chỉ thấy một màu xanh thẫm bao la chìm trong lớp hơi nước bốc lên trắng nhờ nhờ như sương mù. Tiếng sóng vỗ vào bờ dào dạt từng hồi. Những ngọn nước trắng xóa vươn lên, trườn tới như muốn chạm đến chỗ hai người. Bầu trời ở đây rộng mênh mông, từng chùm sao lấp lánh, chập chờn dưới lòng biển. Ngoài bãi không còn một bóng người. Bờ cát trắng, mịn, chạy dài về hai ngả, mất hút ở phía xa như chui vào hai dãy núi màu tím sẫm.

Đứng trước cảnh thiên nhiên rộng lớn, Vĩnh có cảm tưởng, tâm hồn mình đang nở ra, trải dài trong khoảng không gian bát ngát. Lòng chàng xao động vu vơ và như e sợ điều gì mơ hồ, phi lý. Đầu óc chàng trong suốt, thanh thoi, thoải mái. Những làn gió mát từ ngoài khơi tới tấp thổi vào như đã làm bay mọi ý nghĩ, mọi nỗi vui, buồn của Vĩnh.

Phượng nhắc lại câu nói hồi nãy :

— Nhà anh ở đâu ?

Vĩnh quay nhìn lại :

— Anh không có nhà.

Người đàn bà cười. Nụ cười ngờ vực. Vĩnh thấy hàm răng Phượng trắng, nhỏ và đều như những hạt trai.

Chàng nói :

— Em có nụ cười đẹp lắm. Bao nhiêu tên đàn ông đã tự tử trong nụ cười của em ?

Phượng cười thành tiếng :

— Thôi đi cha nội. Tán khéo thế. Hỏi thật, nhà anh ở đâu ?

— Hỏi hoài. Đã bảo không có nhà. Em không tin sao ?

— Sợ bà xã hả ?

— Cũng không có bà xã để sợ.

Phượng bĩu môi, « xl » một tiếng dài :

— Dóc ! Không tin được. Vậy anh ở đâu ?

Vĩnh vẫn thản nhiên :

— Anh mới thuyền chèo đến tỉnh này hồi sáng. Ở nhà người bạn ít bữa rồi thuê nhà sau.

Vĩnh bắt gặp một niềm vui chợt lướt qua khuôn mặt Phượng. Nàng lại hỏi :

— Nhà bạn anh xa không ?

Vĩnh bật cười :

— Lấy lý lịch kỹ thế. Cách đây chừng năm trăm thước. Còn gì, hỏi nốt đi.

Phượng lại cười. Lần này thì niềm vui hiện rõ trên nét mặt nàng. Tiếng nàng như reo :

— Vậy đến « năm » với em đêm nay. Em sẽ « dốc hết cỏi lòng » để an ủi một « tâm hồn cô độc ». Thông cảm không ?

Câu khôi hài vừa lẳng lơ vừa duyên dáng của Phượng làm Vĩnh vui vui. Bây giờ chàng mới nhận thấy Phượng có giọng nói thanh, trong trẻo và dịu dàng. Chàng hơi lấy làm lạ : một người đàn bà như Phượng lại có giọng nói đó. Trên mặt nàng, không còn một nét nào chứng tỏ nàng còn ngây thơ hoặc mới bước vào nghề này, vậy mà Phượng vẫn giữ được một dáng dấp tươi trẻ, nhu mì. Nếu chỉ nghe những âm thanh từ miệng Phượng thốt ra mà không thấy mặt, người ta có thể lầm, đó là giọng nói của một người con gái sinh trong một gia đình đài các. Những lời nói của Phượng vừa từng trải lại vừa mang vẻ ngây ngô, ngộ nghĩnh. Vĩnh thích giọng nói đó.

Chàng hơi cúi đầu, nhìn đôi mắt Phượng. Trong lớp ánh sáng thật mỏng, đôi mắt nàng tròn, đen, đưa qua đưa lại, long lanh như hai vì sao.

Vĩnh hỏi, giọng dịu dàng :

— Em ở đó với ai ?

Phượng nhìn Vĩnh :

— Không với ai hết.

— Vậy hả. Không buồn sao ?

Phượng không trả lời, nhìn ra xa. Một lát, nàng quay lại :

— Đến với em không ? Khuya rồi.

Phượng vừa nói vừa có dáng điệu như sắp bước đi. Vĩnh phân vân, lưỡng lự một chút, đoạn, lẳng lẳng diu cánh tay nàng, bước tới.

Phượng nói :

— Để em dắt anh. Mình đi vòng ra bãi biển, về lối cửa sau.

— Sao vậy ?

— Chỗ xóm này nhiều lắm. Sợ hàng xóm mất ngủ.

Vĩnh đỡ Phượng cầm tay, dắt xuống bãi cát, rẽ sang phía tay phải. Những làn gió mạnh thổi bạt tóc Phượng sang một bên, bay bay lất phất. Lăn trong tiếng gió, Vĩnh nghe thấy những âm thanh bật ra từ chiếc áo cánh mỏng và chiếc quần trắng của Phượng, « phẩn phật » liên hồi, tới tấp. Làn vải mỏng dính sát vào da làm nổi lên những đường nét thon, đầy trên thân hình Phượng. Lốp cát dầy lún sâu theo mỗi bước chân khiến Vĩnh đi một cách nặng nhọc. Chàng nhìn khoảng trống vắng chung quanh, nhìn Phượng và chàng thầm nghĩ, nếu đây không phải là Phượng, mà là người yêu của chàng, cảnh chàng đang sống thơ mộng biết bao. Ý nghĩ đó làm chàng thương Phượng. Thương Phượng thật tình. Vĩnh kéo Phượng lại gần, hôn nhẹ lên má nàng. Chàng muốn nói : « anh yêu em », nhưng chàng hiểu, nếu nói ra, chàng sẽ thấy ngay mình ngớ ngẩn và Phượng sẽ cho là chàng kỳ quặc. Một người đàn bà như Phượng nghĩ ngớ hết

mọi lời nói của người đời ; không dám tin ngay cả những lời nói thật. Vĩnh lặng lẽ bước đi bên Phụng. Chàng cảm thấy hồi hộp vu vơ. Không hẳn là một nỗi sợ sệt. Cũng không hẳn là một nỗi vui mừng. Vĩnh có cảm tưởng như mình sắp sửa ăn trộm của ai vật gì quý giá. Chàng nắm chặt hơn bàn tay nhỏ của Phụng. Hơi ấm từ tay nàng truyền sang người Vĩnh một cảm giác ngáy ngáy, xao xuyến. Một vệt sáng lớn của ngọn đèn pha, từ trên đỉnh núi phía trước mặt, lướt qua chỗ hai người, quét trên bãi cát, chạy ngang ra biển làm thành một mảng ánh sáng trắng, dài di chuyển chập chờn trên mặt nước, rồi chợt lịm đi như chìm xuống đáy biển.

Vĩnh hỏi:

— Đơn vị nào đóng trên đó, em ?

— Quân đội Mỹ. Hết cả dãy núi chung quanh bờ biển này là của chúng nó. Thứ bảy, chủ nhật chúng nó đổ xuống, các bar quanh đây không còn chỗ mà tiếp. Đánh nhau tùm lum...

Lời nói của Phụng nhắc Vĩnh nhớ lại hồi sáng, lúc vừa bước chân đến đây, chưa gặp người quen, đi lang thang ngoài đường. Chàng nhận thấy ngay điểm đặc biệt, nổi bật nhất của thành phố nhỏ bé này là có rất nhiều bar. Không một con đường nào, dù nhỏ hẹp, thừa thớt đến đâu lại không có ít nhất là bốn, năm cái bar. (...) Đi đâu cũng gặp những anh lính Hoa Kỳ tùm năm, tùm ba, quây quần quanh các nàng chiêu đãi. Vĩnh theo dõi một toán đi ngất ngưỡng ngoài đường, vừa

bước chệnh choạng vừa cười nói bô bô như ở ngay trong nhà họ. Đôi khi, một vài anh trong bọn nổi hứng, hát rống lên những lời ca ngây ngô, vô nghĩa.

Toán người ngoại quốc đi đến đâu, trẻ con (...) kết lại thành đoàn, chen chúc, xô đẩy nhau, theo sau đến đó. (...)

Những anh lính Mỹ ngo ngoác, nhón mắt, khom người nhìn tụi nhỏ. Một anh thỉnh thoảng phồng má, trợn mắt, đập mạnh hai chân xuống mặt đường, hét một tiếng thật to. Đàn trẻ hoảng hốt dạt vội về phía sau. Nhưng anh lính Mỹ lại toét miệng cười. Những đứa nhỏ cũng bật cười theo. Và vòng đai con nít lại siết lại vội vàng chung quanh những người ngoại quốc. Những cánh tay trần gầy guộc lại giơ ra, cổ vươn lên cao...

Đến trước một căn nhà lá thấp, hơi thụt vào trong, Phụng chỉ tay, bảo :

— Nhà em đó.

Nàng dắt Vĩnh đến trước khung cửa. Ánh sáng vàng vọt của ngọn đèn dầu từ bên trong, chui ra qua những kẽ nứt vòng vèo của lớp gỗ mỏng. Bên trong hoàn toàn im lặng. Chỉ có tiếng gió và tiếng sóng biển dội đến tới tấp, ồn ào ở phía sau lưng. Phụng mở hé cánh cửa, lách vào nhà, kéo Vĩnh vào theo. Nàng gài ngay cửa lại. Vĩnh đứng bên khung cửa, dựa lưng vào bức vách gỗ. Phụng vặn to ngọn đèn hoa kỳ, đem đặt trên

mặt chiếc thùng gỗ kê dưới đất. Vĩnh đảo mắt nhìn quanh đồ đạc trong phòng : một chiếc tủ thấp, nhỏ, bên trên la liệt những chai, lọ, nước hoa, phấn, sáp môi, lược... Đối diện với chiếc tủ là cái thùng gỗ, nằm sát tấm màn gió căng suốt chiều ngang căn nhà. Một cái đĩa gạt tàn to, bằng thủy tinh đựng đầy mẩu thuốc và tro, nằm trên mặt thùng. Vĩnh chắc chiếc giường nhỏ của Phượng kê phía sau bức màn gió đã bạc màu đỏ. Trông bề ngoài, căn nhà có vẻ rộng, Vĩnh hơi ngạc nhiên, khi vào trong, chàng lại thấy nó trở nên chật hẹp một cách bất ngờ, thấm hại. Vĩnh để ý đến một khung cửa đóng kín ở gần chiếc tủ, nếu mở ra, sẽ thông sang nhà bên cạnh. Chàng đoán, căn nhà này được ngăn đôi, Phượng ở một nửa.

Trong lúc Vĩnh đứng đó, Phượng lẳng xằng kéo gọn cái màn gió sang một bên ; trải lại tấm drap ; đặt ngay ngắn hai cái gối trắng trên đầu giường ; xấp xếp vội vàng những chai, lọ, gương lược trên mặt tủ, và dẹp gấp rút những chiếc áo, quần, sú chiêng... vất bộn bề trên dây thép, gần lối ra vào. Nàng đem nhét tất cả những thứ đó vào trong chiếc thùng gỗ nhỏ.

Xong xuôi, Phượng đến trước mặt Vĩnh, thở một hơi dài, nhoẻn cười, hỏi :

— Anh xem em bữa bãi không ? Có chị người làm, chị ta lại không ở lại buổi tối.

Vĩnh cũng mỉm cười nhìn nàng. Chàng nghĩ ngay là Phượng vừa nói dối. Điều đó khiến chàng tội nghiệp nàng một cách khổ sở. Chàng muốn nói

một câu thật thân mật với Phượng. Song chàng lại hỏi :

— Em còn ngọn đèn nào lớn hơn không ?

— Còn. Sao ?

— Thắp lên đi.

Giọng Phượng ngạc nhiên :

— Kỳ ! Không ai đến đây lại đòi thắp đèn như anh. Họ bắt em tắt đèn thật ọ...

Vừa nói, Phượng vừa đến bật diêm, thắp ngọn đèn ở trên mặt chiếc thùng gỗ. Nhưng ngọn đèn lớn của nàng cũng chẳng sáng hơn bao nhiêu. Nàng bảo Vĩnh :

— Anh vào giường trước đi. Em rửa cái mặt rồi em vào.

Vĩnh đến ngồi xuống mép giường, cởi giày. Phượng đem đến cho chàng một đôi dép và một bộ quần áo mặc trong nhà còn gấp nếp. Vĩnh nghĩ thầm, bộ quần áo này đã qua tay không biết bao nhiêu người đàn ông đã nằm lại nơi đây. Nó cũng như Phượng. Như thân xác phượng. Chàng đưa trả bộ pizama cho Phượng, nói :

— Em cất đi. Anh không cần thứ này.

— Tại sao ? Mặc quần áo đó, ngủ gì nổi.

Giọng Vĩnh ồm ồm :

— Anh đến đây đâu phải để ngủ...

Phượng ném tung bộ quần áo lên mặt tủ rồi sà vào lòng Vĩnh. Nàng rúc đầu, cười trong cổ chàng :

— Lẳng nhĩ. Thế mà lúc mới gặp, làm bộ ta đây đứng đắn.

Vĩnh khẽ đẩy phượng ra. Chàng bảo Phượng, giọng nghiêm trang :

— Em đi rửa mặt đi.

Phượng lắc đầu quây quây :

— Thôi. Không rửa nữa.

— Sao ?

— Phí thì giờ.

Nàng ngả hẳn đầu lên vai Vĩnh, ôm chặt lấy chàng. Bàn tay Phượng vuốt ve khoảng lưng Vĩnh (...) Chàng hiểu, những cử chỉ vuốt ve, âu yếm, những lời nói ngọt ngào mà Phượng đang có với chàng đây, chỉ là giả dối : nàng làm vì bòn phận ; vì muốn chiều lòng khách.

Vĩnh mở mắt, xoay người lại nhìn Phượng :

— Em để anh yên.

Nàng lắc đầu :

— Không.

— Anh nói thật. Anh muốn mọi sự xảy ra một cách tự nhiên, không cần gò ép, thúc giục... Hiểu ý anh không ?

— Không. Em thích. Em... khoái anh. Anh thông cảm không ?

Vĩnh hơi mỉm cười : Sau mỗi câu nói, Phượng hay thêm câu : « anh thông cảm không ? » khiến lời nói của nàng nhiều khi ngộ nghĩnh, thú vị mà tức cười. Có lẽ chàng mến Phượng vì vẻ ngộ nghĩnh này.

Chàng nói :

— « Thông cảm ». Nhưng em ra mở cửa sổ giúp anh. Anh thấy bức.

Phượng rời Vĩnh, tụt khỏi giường. Nàng nói :

— Cửa sổ nhà em không « mở » được. Phải nói là « tháo » ra mới đúng.

Nàng đi đến, rút cái then ngang, tháo rời phiến gỗ vuông, to, để lộ một khoảng trống nhìn ra biển. Gió mạnh chợt ùa vào làm rung rinh tấm màn gió chỗ Vĩnh nằm. Chàng nói :

— Nhà em có nhiều cái lạ lắm.

Hiền lăm câu nói của Vĩnh, Phượng có vẻ ngượng. Nàng nói :

— Nghèo thì phải vậy chứ biết sao. Em thuê hai căn này tám nghìn một tháng đó khiếp không? Nhà ở đây hiếm lắm. Có chỗ chui ra, chui vào là may. Anh thông cảm không ?

Vĩnh lại mỉm cười :

— « Thông cảm ».

Phượng đến nằm xuống giường, cạnh Vĩnh. Nàng vòng tay ôm ngang người chàng. Vĩnh nghe rõ hơi thở ấm, rộn rã của Phượng phả vào một bên má mình. Tâm hồn Vĩnh lâng lâng, ngây ngất như đang chơi vơi trong một khoảng không gian bất ngất. Trong một thoáng, chàng như quên rằng người đàn bà đang nằm đây, đang âu yếm vuốt ve chàng, là Phượng. Chàng có cảm tưởng đang nằm trong vòng tay một người con gái chàng đã thầm yêu, trộm nhớ từ lâu. Cảm tưởng đó làm

nảy ra trong lòng chàng ý muốn nâng niu, ôm ấp người đàn bà nằm cạnh chàng. Nhưng Vĩnh vẫn nằm yên. Chàng thăm hiều, nếu bây giờ chàng quay nhìn Phượng, ý muốn đó sẽ tan biến mất. Chàng nhắm mắt, cố giữ im lặng để mặc nàng mơ trôn. Rồi sự mệt mỏi vì phải ngồi trên máy bay hơn hai giờ liền, và gần một ngày trời lang thang dưới nắng làm tâm hồn Vĩnh lịm đi, thiếp thiếp trong bầu không khí êm ả và dưới bàn tay dịu dàng của Phượng.

Không biết bao lâu sau, tiếng súng đại bác từ trên một ngọn đồi nào bắn đi, lôi Vĩnh ra khỏi vùng êm ả đó. Thấy phượng nằm im, tưởng nàng đã ngủ, chàng xoay người nhìn sang: Đôi mắt Phượng mở to trong lớp ánh sáng vàng nhạt của ngọn đèn dầu, đang đăm đăm nhìn Vĩnh; Đôi mắt dịu dàng mà xa vắng.

Vĩnh hỏi:

— Súng ở đâu bắn đó, Phượng?

— Trên đồi. Ở đây, đêm nào cũng vậy. Hồi mới đến, em không thể nào ngủ được. Riết rồi cũng quen.

Riết rồi cũng quen... Cũng quen như mình đã từng quen thuộc với cuộc chiến tranh kéo dài, dai dẳng ròng rã mấy chục năm trường trên đất nước này. Cũng quen như em quen thuộc với sự tiếp xúc thường xuyên với những người đàn ông lạ, trong đó có anh. Cũng quen như những đứa nhỏ ngửa tay xin tiền bọn người ngoại quốc...

Một tiếng thở dài tự nhiên buột ra, Vĩnh không kìm nổi.

Tiếng Phượng :

— Em nghĩ anh ngủ. Em chắc anh mệt nên để yên cho anh ngủ.

Vĩnh vẫn nằm im. Tiếng súng đại bác ở ngoài kia tiếp tục nổ. Tiếng những viên đạn xoáy đi trong không khí át cả tiếng gió và tiếng sóng biển đổ vào bờ.

— Anh nghĩ gì đó ?

— Không...

— Sao nhìn em như vậy ? Nhớ nhà hả ?

Vĩnh không trả lời. Chàng nhìn ra cửa sổ. Ánh sáng của ngọn đèn để quá gần làm chàng hoa mắt, không trông thấy gì.

Phượng theo dõi cử chỉ của Vĩnh. Đột nhiên nàng hỏi :

— Hỏi thật. Anh đã... thế này bao giờ chưa ?

Vĩnh ngạc nhiên nhìn Phượng :

— Em hỏi gì kỳ vậy ?

Phượng cười :

— Anh kỳ thì có. Anh làm sao ấy, không như mấy người đàn ông em gặp. Anh thông cảm không ?

Vĩnh cùng cười :

— Làm sao là làm sao ?

— Không biết. Nhưng kỳ lắm.

Nàng rúc đầu vào cổ Vĩnh, cười thành tiếng. Chợt nhớ ra một điều, Vĩnh hỏi :

— Phụng à. Em nói ở đây nhiều Mỹ. Em có tiếp họ bao giờ không ?

Tiếng Phụng cut ngắn :

— Không

Nghe tiếng « không » mạnh dạn và cộc lốc đó, Vĩnh khó đoán nàng nói thật hay nói dối. Tuy vậy, chàng thấy thú.

— Anh thấy nhiều cô... như em, bồng chốc đầy tiền, giàu ghê gớm. Sao em không « làm » như họ ?

Phụng nhại lại giọng Vĩnh vừa rồi :

— Làm như họ là làm sao ?

— Đi với Mỹ đó.

Phụng không trả lời. Bàn tay nàng đang mơn man trên ngực Vĩnh, tự nhiên ngập ngừng rồi dừng lại, nằm im như thiếp ngủ. Vĩnh có ý chờ Phụng trả lời. Nhưng chàng ngạc nhiên thấy Phụng vẫn nằm im. Chàng nghe rõ ràng từng hơi thở nhẹ của Phụng. Bây giờ Vĩnh mới để ý đến mùi da thịt Phụng phảng phất lẫn trong một thứ hương thơm rất nhẹ của loại nước hoa chàng không biết hiệu. Bên ngoài, tiếng sóng vẫn vỗ vào bờ dồn dập, đều đều. Tiếng gió xào xạc vì vu trên những ngọn thông ở một phía nào rất xa. Tất cả những âm thanh đó vẳng đến tai Vĩnh như những tiếng ru êm đềm, như một nỗi nhớ nhung mơ hồ vô cớ. Lần đầu tiên, từ lúc gặp Phụng, Vĩnh thấy lòng rạo rực. Chàng có cảm tưởng, tâm hồn mình thiu thiu, lịm ngất trong một vùng hương thơm tỏa ra từ người Phụng.

Vĩnh quay sang Phượng. Chàng bỗng trở nên phân vân, bỡ ngỡ, không biết phải mở đầu bằng cách nào. Không phải đây là lần đầu Vĩnh đến với một người đàn bà như Phượng. Nhưng riêng đối với nàng, chàng tự nhiên vụng về, lúng túng. Vĩnh như e ngại, dù mở đầu bằng cách nào cũng khiến nàng tủi thân, buồn khổ. Điều này làm chàng nhận biết, những lần trước đây và đối với những người đàn bà khác, chàng đã xử sự một cách nhẵn tâm hèn mọn. Chàng ân hận.

Đợi một lúc lâu, không thấy Phượng nói gì, Vĩnh cất tiếng, hỏi :

— Em ngủ chưa, Phượng ?

— Chưa.

— Sao không trả lời anh ?

— Trả lời gì ?

— Câu anh hỏi hồi nãy đó.

Phượng lại im lặng. Lát sau, vẫn không ngược lên, Phượng hỏi lại :

— Bộ khinh em đến cỡ đó hả ?

Vĩnh chợt sửng sốt trước câu trả lời của Phượng. Chàng ngờ mình đã nói lỡ điều gì làm tổn thương đến danh dự Phượng. Vĩnh nhớ lại câu hỏi của mình hồi nãy và chàng thật tình không hiểu, phản ứng của Phượng vừa rồi mang ý nghĩa gì. Vĩnh nằm yên chờ đợi.

Vài phút sau, có tiếng Phượng nhẹ và buồn :

— Sao em không biết đi với tụi Mỹ là khôn. Nhưng cứ nghĩ phải đem cái thân cho tụi (...)

nó dày vò để kiếm đồng tiền cho vào miệng, em hết chịu được. Thà là ăn nằm với những người cùng quê hương, xứ sở... Họ có khinh em thì cũng là đồng bào với nhau. Còn tội chúng nó, chúng nó chửi vào mặt em, em cũng không biết, nhục nhã lắm chứ bộ sượng sao. Anh thông cảm không ?

Vĩnh chưa kịp nói gì, Phượng cười nhẹ lên một tiếng, giọng khôi hài chua chát :

— Em nghèo toi tả thế này cũng chỉ vì ăn ở hết mình với người anh em đồng bào đó. Anh thông cảm không ?

Vĩnh muốn bật cười, nhưng cổ chẳng như có gì chặn lại. Một nỗi buồn vô cớ dâng lên trong lòng. Vĩnh xoay người, ôm chặt Phượng vào lòng, nói thật nhỏ bên tai nàng :

— Thông cảm. Anh thông cảm em.

Và chưa lần nào Vĩnh thấy mình dùng hai tiếng « thông cảm » lại mang ý nghĩa sâu xa, thấm thía như lần này. Tự nhiên, Vĩnh có cảm tưởng Phượng như một người hết sức thân mật, gần gũi với mình. Rồi chàng thầm nghĩ, bây giờ, dù chàng mở đầu bằng cách nào để tiến đến gần Phượng chàng cũng sẽ không ăn hận, và chắc hẳn Phượng hài lòng. Bàn tay Vĩnh xoa lướt nhẹ nhàng trên vờ vai Phượng. Những ngón tay mon men, dò dẫm (...) trên áo Phượng, như một sự tình cờ, như một điều tất nhiên. (...)

Từ bên kia vách ván, đột nhiên phát ra những âm thanh nhỏ, rời rạc. Hình như có tiếng kêu

« kót két » của lớp dát giường rung động. Phượng nhòm vội đầu lên như vừa nắm phải một mũi kim nhọn, nét mặt ngơ ngác, hốt hoảng. Đôi mắt Phượng nhìn đăm đăm tấm vách ván ở cuối giường, thăm dò, nghe ngóng. Nhưng gian bên kia lại im lặng.

Vĩnh hỏi :

— Chuyện gì thế, Phượng ?

Nàng trả lời lơ đãng :

— Không.

Phượng gượng nhẹ nằm xuống. Vĩnh lại hỏi :

— Ai bên này, em ?

Phượng không trả lời. Vĩnh nhìn nàng. Hình như nỗi hốt hoảng vừa rồi chưa biến hẳn. Chàng nhắc lại :

— Ai ở bên này, Phượng ?

Phượng nhẹ xoay đầu nhìn Vĩnh. Nàng vẫn không trả lời. Hình như nàng chưa hiểu rõ Vĩnh muốn hỏi gì. Vừa lúc đó, từ bên kia bức tường gỗ mỏng, tiếng « kót két » lại nổi lên, rõ và nhiều hơn. Rồi tiếng một đứa trẻ bỗng khóc ré lên hòa với tiếng những cẳng chân giầy mạnh trên giường.

Phượng vùng bật dậy, nói vội vàng :

— Chết. Chết. Cháu dậy. Đợi em một chút, em đỡ cháu rồi sang...

Nàng nhảy vọt khỏi giường, chạy chân đất ra mở cánh cửa ở gần chiếc tủ, thông sang gian bên. Vĩnh bỗng ngơ ngác như trước một hiện tượng

lạ. Chàng sửng sờ, cụt hứng. Chuyện vừa xảy ra thật tầm thường mà lại làm chàng bàng hoàng, xúc động : chàng không ngờ trước.

Tiếng Phượng từ bên kia :

— Mẹ đây. Ngủ ngay, ngủ ngay, con...

Đứa bé không giẫy nữa, song vẫn khóc. Phượng khẽ gất :

— Im nào. Mẹ đây. Mẹ đây mà... Thằng này nằm lui ra, đập vào em làm nó dậy.

Tiếng khóc chợt nín bặt. Vĩnh chắc đứa bé đã chợp được vú mẹ. Tiếng Phượng ru nhỏ nhỏ :

— Con cò mà đi ăn đêm, đậu phải cành mềm, lộn cổ xuống ao... Ngủ đi. Ngủ ngoan, mẹ thương... Mai có tiền, mẹ mua thật nhiều kẹo, nghe...

Tiếng ru và tiếng nựng con của Phượng khiến Vĩnh càng thêm bàng hoàng. Trong một giây, Vĩnh có cảm tưởng, người đàn bà vừa hát lên những lời êm ái ở phía bên kia, không phải là Phượng. Cũng giọng nói đó, cũng những âm thanh trong trẻo, dịu dàng đó mà sao chàng nghe lạ lẫm vô cùng. Thì ra, chỉ trong giây phút vừa qua chàng mới được nghe tiếng nói chân thực của nàng. Chỉ những lời nói đó mới thực sự được cất lên từ đáy tâm hồn nàng; từ niềm rung động sâu xa thầm kín của cõi lòng nàng. Ngoài ra, toàn là vắn vơ, giả dối; toàn là hư ảo, hão huyền hết thấy...

Vĩnh bàng khuâng ngờ ngác trước những âm thanh đó như chàng đã ngờ ngác về những đứa con của Phượng. Tim chàng se lại. Một niềm xao

xuyến mong manh, chập chờn trong tình cảm Vĩnh. Chẳng năm yên đó, cổ giữ im lặng và ao ước, khát khao tiếng nói của Phượng lại cất lên. Phải là cất lên ở phía bên kia bức tường gỗ mỏng. Nhưng bên đó bây giờ đã lại hoàn toàn im lặng. Bên này cũng im lặng hoàn toàn. Chỉ còn những tiếng nước đổ ào ào, tiếng gió lướt nhanh qua các lùm cây; tiếng đại bác rời rạc bắn đi từ chòm núi xa... Tất cả những âm thanh xô bồ, buồn tênh đó hợp lại, lọt qua cửa sổ, dội vào tai Vĩnh thay những tiếng ru ngọt ngào của Phượng.

Vĩnh vẫn nằm im, và chẳng tự hiểu, rồi sẽ chẳng có gì xảy ra giữa chàng và Phượng. Không có gì hết. Vĩnh thoáng hối tiếc những phút vừa qua, khi nàng còn ở bên này, còn kê đầu trên cái gối này đây, và thân thể nàng còn gói gọn gàng trong vòng tay Vĩnh. Chàng tự hổ thẹn với mình. Chàng trách mình hèn mọn.

Vĩnh nhoài người, với tay khỏi giường vặn nhỏ ngọn đèn. Ánh sáng thu gọn lại. Bóng tối trải rộng thêm, gần kín gian nhà. Vĩnh ngược đầu, nhìn qua cửa sổ. Một vài vì sao nhấp nháy, long lanh trên nền xanh thẫm của khung trời nhỏ, xa vời như những tia hy vọng gần tàn. Những làn sương mỏng bay qua, bay qua... Chàng thầm hỏi: « Sao Phượng không nói ngay về những đứa con nàng, lúc mới gặp nhau? Nàng vô tình hay cố ý giấu mình? Sao Phượng phải làm thế? Đâu có gì đáng tử hờ cho một người gái điếm có con?... »

Vĩnh ngồi dậy, gài lại khuy áo, đi về phía cửa sổ. Khi ngang qua cánh cửa thông sang gian bên, chàng liếc nhìn sang. Vĩnh không thấy gì, ngoài một lá màn trắng nhờ nhờ đang lay động.

Vĩnh tỳ tay lên khung cửa, vươn nửa thân mình ra ngoài. Bầu trời chợt mở rộng ra, bay bổng lên cao.

Ở phía sau lưng chàng, thốt nhiên, có tiếng một người kêu lên nho nhỏ :

— Ơ. Cần mẹ. Cần mẹ. Đau, con...

Lúc những bước chân lún sâu xuống cát, Vĩnh mới nhận ra, mình đã để quên đôi giày ở trong nhà Phụng. Chàng ngoái đầu, nhìn lại phía sau : Ngôi nhà của Phụng đã lẫn vào đám nhà tranh lụp sụp. Vĩnh bước chậm lại. Những làn gió biển về khuya, trở lạnh, phả vào mặt, vào người làm tâm thần chàng tỉnh hẳn. Ý nghĩ Phụng sẽ hoang mang, kinh ngạc siết bao khi nàng trở sang mà không thấy Vĩnh, khiến chàng vừa thú vị vừa áy náy trong lòng. Chàng không hối hận về sự bỏ đi của mình. Nhưng Vĩnh tiếc đã không nói được gì trước khi xa Phụng. Anh đã không nói được gì trước khi anh rời xa em. Nhưng anh sẽ nhớ em. Nhớ em như nhớ một người thân nhất ở đời. Anh sẽ nâng niu những lời ru con của em như anh vẫn từng nâng niu tiếng hát mẹ anh trong những ngày anh còn bé. Vĩnh ngược nhìn lên.

Nền trời bây giờ xanh trong và đầy sao. Dải cát chạy dài trước mặt. Vĩnh vẫn chưa nhận được ra, lối nào về nhà bạn. Chàng lăm lăm bước đi. Những âm thanh cao, nhẹ và trong của Phượng mơ hồ phảng phất đâu đây, bay ngợp trong cõi bao la của Trời và Biển. Đôi chân Vĩnh đang bước đi, chợt đứng dừng lại. Một câu hỏi bật ra trong đầu : « Liệu Phượng có tìm thấy số tiền mình để dưới gối cho nàng ? » Chàng không tìm cách trả lời. Bây giờ chàng không muốn nghĩ, muốn tìm gì cả. Vĩnh lại tiếp tục bước đi. Những vết chân bơ vơ, lác lõng in trên nền cát mỗi lúc một nhiều, chạy ngược về sau. Vĩnh cúi đầu, nhìn hai bàn chân mình. Bỗng nhiên, chàng thấy mình khổ sở. Và lần này, chàng không đứng lại, để mặc những ý nghĩ đuổi theo : « Như vậy cũng có ích gì ? Đâu có ích gì. Hết số tiền đó, Phượng sẽ ra sao ? các con nàng sẽ ra sao ? Và tất cả những người như Phượng cũng sẽ ra sao ? Đâu đó có thay đổi được gì ? Rồi mọi sự lại vẫn còn nguyên như thế... Riết rồi cũng quen, cũng quen, cũng quen... »

Vĩnh vẫn cúi đầu, lặng thinh đi tới. Chàng nhìn đắm đắm hai bàn chân mình, thay nhau, chìm sâu xuống cát.

(Qui Nhơn 5-66.)

GIAO THỪA

■

■

■

■

■

■

■

■

LOAN VẪN ĐỪNG TỶ HAI KHUỖU TAY LÊN mặt tử, quay lưng lại phía chồng.

Tân ngược mắt nhìn vợ thật nhanh rồi lại cúi xuống. Dáng đứng có vẻ thiếu nảo, mệt mỏi và thất vọng của Loan làm chàng vừa thương vừa ghét vợ.

Bỗng Loan quay phắt lại, nhìn trừng trừng vào mặt Tân, giọng gay gắt :

— Anh không biết như thế là nhục nhã lắm à ? Hẹn người ta năm lần bảy lượt rồi...

Mắt Tân vụt trợn lên và miệng chàng hơi hé ra như ngạc nhiên, sửng sốt về thái độ hỗn xược của Loan. Chàng toan dùng một lời gay gắt mắng lại, nhưng trong tích tắc, chàng bưng hiều, làm thế không ích gì. Tân lặng lẽ cúi đầu, lòng se thắt lại. Chàng nâng một bàn tay ôm mặt, giấu tiếng thở dài.

Thái độ nín thinh của Tâm như trêu trọc, thách thức nỗi khó chịu, hằn học trong lòng Loan. Nàng vẫn đứng yên, nói, giọng hơi dịu đi, nhưng có vẻ mỉa mai, chua chát :

— Hừ ! Rồi người ta đến bây giờ lại làm ra tươi cười, vốn vĩa... Thật là đê hèn...

· Bỗng nàng rít lên :

— Tôi chán phải nói : « Xin khất ông bà » lắm rồi ! Lần nào cũng phải chấp chân chấp tay như một kẻ ăn xin khốn nạn. Nhục lắm !

Tân vẫn không ngừng đầu lên. Nét mặt chàng lúc này trở nên bình thản lạ lùng ; cái bình thản chai đá của một người nhìn nhục quá độ...

Lát sau, chàng nhìn Loan, ôn tồn nói :

— Em đừng to tiếng... Đêm ba mươi, hàng xóm người ta cười...

— Người ta còn chửi vào mặt cho nữa... Tôi nghe chán rồi...

Mắt Tân vụt quắc lên, nhưng dịu đi ngay. Chàng đứng dậy, đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài. Trời tối đen, không một vì sao.

Loan đi lại phía Tân vừa nói :

— Anh tính sao ? Bây giờ anh tính sao ? Họ sẽ trở lại trước giao thừa. Họ bảo thế.

Tân không quay lại :

— Biết tính sao ! Anh đã đi suốt buổi chiều...

— Nghĩa là...

Bất giác, Loan ôm mặt, chạy đến giường, òa lên khóc.

Tân vẫn đứng yên. Chàng không còn cảm thấy gì. Tiếng khóc ảm ức của Loan xoáy vào đầu óc chàng, không sao dập tắt được. Chàng nhìn đắm đắm vào khoảng không đen đặc. Tân không nghe thấy có những tiếng pháo đã lác đác nổi dậy từ phía rất xa.

Một lúc sau, Tân quay vào, đến bên Loan, vẫn ôn tồn, nói:

— Anh biết em khổ... Anh có lỗi với em... Nhưng, em nghĩ xem, quanh năm anh vất vả. Anh có chơi không để bắt em chịu đựng, khổ sở một mình đâu.

Loan nằm quay mặt vào tường, khóc tẩm tức:

— Ai chả biết anh vất vả. Nhưng, sự vất vả của anh giúp vợ con được gì? Tôi không muốn suốt đời vác mặt đi vay thiên hạ... Sao anh không cố gắng lên?

Tân nói như đã nghĩ từ lâu:

— Em không nên nói thế. Không phải ai vất vả cũng có được tiền. Và cũng không phải ai không có tiền là không vất vả. Anh đã làm hết sức anh. Anh nghèo không phải lỗi nơi anh. Ai cũng muốn có tiền để vợ con sung sướng. Nhưng sức anh chỉ có thế. Anh không muốn làm những công việc ngoài khả năng chân chính của anh để mang lại sự sung sướng cho em. Như vậy là lừa dối, bịp bợm người đời...

Loan vụt quay lại, nhòm người, nhìn thẳng vào mắt Tân :

— Anh cho là bịp bợm ? Hừ ! Đời nó thế cả. Sao anh không thú nhận là anh không có can đảm để làm như mọi người ? Sao anh không chịu thú nhận là anh hèn kém hơn họ ?

Tân quay mặt đi như lần tránh tia mắt vợ. Chàng có cảm tưởng như vừa bị tát vào mặt. Nét mặt chàng nhăn hằn lại. Một lần nữa, chàng đưa tay, ôm mặt để giấu tiếng thở dài.

Có tiếng Loan nói :

— Anh hãy làm như họ. Chỉ có sự khúm núm trước mặt kẻ khác là đáng để mình tủi thẹn... Anh đã khúm núm, anh chưa biết sao ?

Tân lặng lẽ đứng dậy, đi đến bên khung cửa. Chàng hết biết nói gì. Đã nhiều lần Loan và chàng cãi nhau vì những nguyên nhân tương tự, chàng nhận thấy, bao giờ mình cũng là người chịu thua, chịu kém : Đàn bà có những lý luận, đàn ông không thể nào cãi lại.

Bất giác, Tân quay lại, hỏi :

— Họ hẹn mấy giờ họ trở lại ?

— Chắc chắn là trước Giao Thừa.

Trần n ngấm một lát, Tân nói :

— Em ở nhà. Anh lại đi lát nữa xem sao...

Loan im lặng.

Tân đã đẩy cánh cửa, lại quay đầu lại :

— Anh sẽ trở về trước Giao Thừa. Em nói họ ngồi đợi...

Loan vẫn im lặng. Tân bước hẳn ra ngoài. Ra khỏi nhà, Tân rẽ bên phải, đi như một kẻ không hồn. Chàng bắt đầu hồi hận: trong một lúc buồn bực quá độ, đã hứa liều với Loan, bây giờ chàng biết đi đâu? Con đường trước mặt chàng chìm hẳn vào bóng tối. Những mái nhà đứng rải rác hai bên đường đã đóng cửa từ lâu như muốn âm thầm giữ sự hồi hộp đợi chờ giờ phút thiêng liêng sắp tới.

Tân thọc hai tay vào túi quần, lặng lẽ bước. Những lời Loan vừa nói, vang lên, quay cuồng, ngấm sâu vào hồn chàng. Ý nghĩ Tân cơ hồ loảng ra, tan rời giữa màn đêm mênh mông, đen kín. Theo với bước chân chàng, tiếng nói âm thầm vang lên trong óc: « Đến nhà ai? Biết đến nhà ai bây giờ? » Câu nói lặp đi lặp lại như một tiếng kêu khẩn thiết. Có cái gì xôn xao vang động trong tâm trí Tân, bên cạnh tiếng nói âm thầm ấy. Chàng trở nên hoang mang, khổ sở.

Đến một đoạn đường có vệt ánh sáng bắt ra từ khe cửa của một căn nhà mé bên phải, Tân đứng hẳn lại, giơ tay, xem giờ: mười giờ kém năm. Sắp đến Giao Thừa! Sắp đến cái lúc chàng phải có số tiền để trả nợ. Tự nhiên, Tân cảm thấy chân thẽ met mỏi, rã rời. Chàng đứng dựa lưng vào một thân cây bên đường, nhắm mắt lại. Và trong một thoáng, Tân không muốn nhấc chân lên nữa. Một nỗi tủi thẹn, đờn đau cè nén từ lâu, đột nhiên bùng lên, tràn ngập lòng chàng, níu đôi chân chàng trĩu xuống. Tân như nghe rõ từng tiếng của Loan:

« Sao anh không cố gắng lên ? Sao anh không chịu thú nhận là anh hèn kém... Đời nó thế cả... Anh hãy làm như mọi người... » Những lời nói ấy, đã nhiều lần Tân được nghe, nhưng chưa lần nào chàng để ý, quan tâm đến nó như lần này. Đứng giữa một vùng đêm tối bao la, Tân cảm thấy hết sức rõ ràng, một nỗi nhục nhã, ê chề đang từ từ lún xuống, lún sâu xuống đáy lòng chàng. Tân nhắm nghiền mắt lại, mặc cho tâm hồn tha hồ thu nhận, cái cảm giác khổ đau, thấm thía ấy. Chàng muốn cắn răng chịu đựng ; âm thầm chịu đựng một mình, mọi sự hắt hủi của người đời, ngay cả của Loan, như bao lâu nay chàng vẫn chịu.

Mấy phút sau, Tân lại tiếp tục bước đi. Làn không khí về khuya, dịu dịu giúp tâm thần chàng dần dần yên tĩnh. Thỉnh thoảng, một vài tiếng pháo như hết chịu đựng nỗi sự hồi hộp trong lúc chờ đợi Giao Thừa, đã nổ bật lên, vội vàng, tẻ nhạt. Rồi không gian lại trở về im lặng. Tân nghe rõ tiếng bước chân mình nện xuống nền gạch, như những tiếng kêu hần học. Chàng cố để tâm vào nỗi vắng vẻ chung quanh ; chàng cố nghe ngóng, tìm kiếm những cảm giác, ý nghĩ của mình về Đêm Ba Mươi Tết. Tự nhiên, Tân thấy tâm trí thanh thoi. Chàng ngửa mặt, đón những làn gió từ xa lùa tới. Chàng thấp thoáng nhớ lại những ngày chưa có gia đình. Mỗi năm, cứ vào cái đêm quan trọng như đêm nay, Tân hay ngồi một mình trong căn phòng nhỏ, riêng biệt, nhìn ra ngoài trời tối, nghe niềm vui lâng lâng, nhẹ nhàng lan

rộng trong lòng. Những lúc ấy, Tân thấy thời gian như ngừng hẳn lại. Không gian thanh thoát, êm ả lạ lùng. Mọi vật đều yên lặng. Mọi nơi đều yên lặng. Trong bầu không khí vào những phút trước giao thừa, dường như có một niềm vui đầm ấm, luôn luôn âm thầm xao động bằng bạc ở khắp mọi nơi, trong mọi lòng người. Cảnh vật như nín thở, trang nghiêm đón chờ cái giây phút quan trọng, thiêng liêng đã được nâng niu, chọn lọc suốt một năm trời. Tân thấy tâm hồn mình đang cùng thời gian, dần dần đổi mới. Chàng vui sướng nồn nao...

Nhưng, tất cả những cảm nghĩ ấy, từ mấy năm nay, chàng không có nữa. Lại một điều là, cứ tối ba mươi là chàng phải đi vay tiền, mặc dầu suốt năm chàng đã nai lưng làm việc. Và lạ hơn nữa là, chàng đi vay không phải để tiêu, nhưng để trả nợ. Món nợ bù đắp, theo đuổi món kia, liên tiếp không ngừng. Đêm ba mươi Tết năm nào hai vợ chồng cũng dẫn vật nhau vì tiền. Và năm nào Tân cũng được nghe những lời của Loan tương tự như hồi nãy. Cái mục giải trí tất niên của Tân, quả tình không có gì làm chàng hưng khởi. Tết năm ngoái, Tân đã đi bộ dòng đã suốt từ buổi chiều cho đến tận lúc Giao Thừa mà vẫn không vay ai được đồng nào. Cuối cùng, chàng đành lang thang ngoài đường mãi tới gần hai giờ sáng mới dám mò về. Sáng sớm hôm sau, câu đầu tiên Tân nói với vợ là câu : « Năm mới, anh long trọng hứa với em, năm nay anh sẽ cố gắng hơn nữa để khỏi

phải đi trốn nợ đêm ba mươi Tết... Vạn nhất, nếu có phải đi, anh sẽ cố vay bằng được. Anh sẽ đâm đá, kẻ dao vào cổ những kẻ có tiền... » Hai vợ chồng nhìn nhau, cùng bật cười. Lòng Tân như sắt muối.

Nhưng bây giờ, Tân biết đâm đá ai đây ? Chàng vẫn cúi đầu, lặng lẽ bước. Nỗi tủi thẹn về thân phận mình, hòa lẫn với tình thương Loan mỗi lúc mỗi cồn cào trong dạ. Lúc này, nhớ lại lời Loan, Tân thấy nàng có lý đôi phần khi trách móc mình. Hình dung lại nét mặt cau có, giận hờn của vợ, chàng cảm thấy xót xa. Tân bước chân đi mà tưởng chừng mình trôi chơ vơ trong nỗi đau khổ mênh mông, vô đáy. Chàng vừa thương Loan vừa thương chính bản thân mình. Linh tính cho Tân biết, đêm nay rồi lại như đêm ba mươi năm ngoài mắt thời : chàng lại phải đi lang thang thế này cho đến quá lúc Giao Thừa. Hình ảnh một vài bộ mặt quen thuộc, loáng thoáng hiện ra trong tâm trí Tân. Chàng soát lại vẻ mặt từng người rồi âm thầm tìm kiếm những người quen khác, như dò tìm những con số của lô độc đắc trúng hai triệu đồng. Cuối cùng, Tân vẫn chỉ gặp những bộ mặt mà đã ít nhất một lần, chàng nói với họ câu : « Tôi biết thế này thì phiền... Nhưng vì hoàn cảnh... » Tân đã nói câu đó nhiều đến độ, bây giờ, mỗi khi muốn nhờ ai việc gì, dù rất nhỏ, chàng cũng mở đầu : « Tôi biết thế này thì phiền... »

Một hôm, đang ngồi ăn cơm ở nhà người bạn, muốn nhờ chị người làm vặn lại cái quạt trần

đang quay nhanh quá, chàng cũng mở đầu: « Tôi biết thế này thì phiền chị lắm. Nhưng vì hoàn cảnh... không đứng lên được, chị vui lòng vịn giùm lại cho cái quạt. » Vợ chồng người bạn tưởng chàng nói đùa, cùng phá lên cười. Mặt Tân nóng ran như người bị bỏng...

Cho đến bây giờ, Tân không thể nào nhớ được, mình đã nói vậy với bao nhiêu người. Chàng chỉ nhớ mỗi một lần, chàng đã nói câu đó với bà chị họ. Lần ấy cách đây nửa năm, khi Loan bị bệnh, phải đi bác sĩ.

Tân nhớ rõ ràng, hôm đó, sau khi đã bán hết mọi thứ có thể bán được, đi vay cùng khắp để chữa cho Loan mà bệnh nàng vẫn chưa thuyên giảm, chàng theo lời khuyên của Loan, tìm tới bà Huyền.

Buổi chiều hôm ấy, Tân vừa bước chân vào nhà, bà Huyền đã từ dưới bếp, ịch ịch chạy lên, mừng rỡ:

— A ! Chú Tân ! Sao lâu lắm không thấy chú lại chơi ? Mô Phật ! Dạo này chú béo trắng ra...

Nụ cười và câu chào đón niềm nở của bà chị họ có thân hình to lớn, mập mập, làm ý định mượn tiền của Tân, bỗng nhỏ tóp đi một cách thảm hại.

Chàng toan cười cười, giải thích về sự « lâu không thấy chú lại chơi » thì bà Huyền đã lại vồn vã:

— Chú lên lầu ngồi chơi, đợi chị. Dưới này

bừa bộn quá. Chị vừa đi về, chưa kịp thu dọn... Chị rửa cái tay rồi chị lên.

Nói xong, bà Huyền lại lạch chạy vội xuống nhà. Tân đứng nhìn quanh, lưỡng lự, ngập ngừng, rồi chàng chộp miệng bước lên cầu thang. Chàng thăm nhủ : « Phải vào đề ngay mới được. »

Tân vừa ngồi xuống chiếc ghế bành bọc nhung đỏ, kê ở giữa nhà thì bà Huyền lên tới. Bà gọi người làm rót nước, rồi quay sang Tân :

— Thím ấy đâu ? Sao chú không rủ thím cùng đi ?

Như gặp một dịp may hiếm hoi, dặt dỏ, Tân nói ngay :

— Nhà em ốm. Nhà em ốm nặng. Em...

Tân tự nhiên ngừng lại. Chàng thoáng thấy mình hèn hạ, loan đem cái ốm của vợ để cầu xin tình thương kẻ khác.

Nét mặt bà Huyền bỗng trở nên quan trọng lạ thường. Bà tròn đôi mắt ốc nhồi, lao đầu về phía trước, nhìn Tân :

— Thím ấy ốm ? Mò Phật ! Có sao không ?

Tân mỉm cười :

— Hồi này chị có vẻ sùng đạo Phật ?

Bà Huyền cười rung cả hai bên má và cái bụng :

— Lạy Thánh. Ít lâu nay chị cũng năng đi lễ Chùa. Ấy. Trời Phật độ trì, mấy năm nay anh chị với các cháu chả làm sao cả. Chú cũng nên khuyên

thím ấy ngày rằm, mong một nắng đi lại kéo Thánh quở, Thánh vật, ốm thì chết.

Tân « dạ » nhỏ một tiếng. Chàng nhìn thân hình bà chị, nghĩ thầm : « Bà tha vật Thánh là phước lắm rồi. Thánh nào vật nổi bà... » Ý nghĩ đó làm chàng lại mỉm cười.

Giọng bà Huyền đột ngột :

— Chắc chú chưa xoi cơm ? Ở đây dùng cơm với anh chị. Anh đi làm cũng sắp về...

Tân lúng túng, không biết nói sao. Chàng cúi đầu, suy nghĩ. Chàng tự hỏi mình trong óc : « Có nên không ? Có nên hỏi ngay không ? ».

Bất giác, chàng vụt nhìn lên, nghiêm nét mặt, nhìn bà Huyền :

— Em biết thế này thì phiền chị lắm. Nhưng vì hoàn cảnh...

Bà Huyền đã cầm lá trầu định tèm, lại bỏ xuống bàn, nhìn mắt nhìn Tân :

— Có gì thế, chú ?

Chàng nói :

— Nhà em hiện đang ốm nặng, cần tiền để chữa. Chị vui lòng cho em mượn tạm hai nghìn. Cuối tháng, em xin hoàn chị liền.

Nói được câu đó, Tân nhẹ bồng cả người. Chàng nhìn bà Huyền, chờ đợi.

Trên nét mặt người chị bây giờ không còn một dấu vết nhỏ của sự vui mừng hồi nãy. Bà cúi đầu, tỏ vẻ suy nghĩ lao lung, như thể chính bà mới là người đau khổ. Chàng hồi hộp.

Lát sau, bà nói :

— Tội nghiệp ! Thấy thím ấy ốm, chị thật đau lòng. Có Trời Phật chứng giám cho chị. Nhưng, chả nói giấu gì chú, anh đi làm mỗi tháng có hai chục ngàn, thôi thì bao nhiêu thứ phải tiêu. Chú xem...

Tân đưa vôi tách nước lên uống để nén tiếng thở dài toan buột ra khỏi miệng. Chàng quay nhìn vợ vằn ra ngoài hành lang và đột nhiên, chàng có cảm tưởng, mình vừa lỡ vốn sau một chuyến buôn bằng cả danh dự của chàng. Nhắm lại lời bà Huyền vừa nói, Tân ngạc nhiên, thầm nghĩ : « Quái ! Nhà này họ vừa tiêu vừa lấy tiền hun chuột chắc ? ».

Có tiếng bà Huyền hỏi :

— Thím ấy ốm ra sao ?

Tân quay lại :

— Nhà em bị thương hàn.

— Mô Phật. Chú nhớ bảo thím ấy chớ có ăn cơm vào.

Tân nói :

— Cảm ơn chị.

Chàng muốn thêm : « Tưởng phải kiếm cơm cho « thím ấy » ăn mới khó. Chứ lại kiêng cơm thì còn gì may mắn cho bằng. » Chàng lại mỉm cười, im lặng. Trong một giây, Tân thấy tiêu tan hết mọi hy vọng ở đời.

Ngồi một lát, không thấy Tân nói gì thêm, bà Huyền đứng dậy :

— Xin lỗi chú. Chị xuống bảo người làm xấp cơm rồi lên ngay. Ở đây dùng cơm với anh chị. nghe.

Tân không để ý đến câu nói của người chị họ. Chàng ngồi chết trân trên ghế. Hình ảnh bộ mặt vàng bủng, đôi mắt hõm sâu của Loan, hiện rõ trong đầu chàng. Đợi bà Huyền xuống hẳn dưới nhà, còn lại một mình, chàng đưa một tay lên dụi mắt. Chàng ngạc nhiên thấy nước mắt mình đã ứa ra từ lúc nào. Chàng giật mình lo sợ : « Liệu bà Huyền có thấy mình khóc không ? Nhắm ! Nhắm hết sức... »

Không biết bao lâu sau, Tân đứng dậy, lưng thưng xuống nhà.

Đang ngồi ăn cơm cùng mọi người, thấy Tân, bà Huyền kêu lên thẳng thốt :

— Chết thật. Tưởng chú Tân về rồi. Bà quay sang đưa con nhỏ, gay gắt :

— Tao đã bảo con Bích lên mời chú xuống xơi cơm, mày không lên hả ? Con này đoảng thật !

Rồi mọi người nhao nhao lên mời Tân. Nhưng chàng không nghe thấy. Chàng cười, nói :

— Cảm ơn anh chị. Em phải về. Nhà em đang đợi.

Bà Huyền chép miệng :

— Thôi thế thì khi khác vậy. Xin lỗi chú nhé. Chú cho anh chị và các cháu gửi lời thăm thăm. Khi nào thăm khỏi, thế nào cũng mời chú thím đến ăn cơm với tụi tôi. Không tới tôi giận đó, nghe.

Tân không trả lời, bước vội ra ngoài. Ra đến đường, Tân có cảm tưởng, mình vừa đánh mất điều gì thiêng liêng quý giá nhất đời, ở bên trong nhà bà chị. Tân thấm hiểu, thế là từ nay, sẽ không bao giờ chàng dám gặp bà. Không bao giờ nữa.

Từ hôm ấy, Tân rất thận trọng, dè dặt mỗi khi muốn nói với ai : « Tôi biết thế này thì phiền... nhưng vì hoàn cảnh... »

Tân đã cố gắng, làm việc bằng hết sức mình để tránh những dịp phải dùng đến câu nói ấy, song, chàng đau đớn nhận ra : sức mình có hạn. Và chàng linh cảm, rồi đây chàng sẽ còn dùng tới nó chưa biết đến bao giờ...

Tới một đầu đường có nhiều ánh sáng, Tân đột ngột đứng lại. Chàng sững sờ, ngạc nhiên : mình đang đứng ở trước con ngõ vào nhà bà Huyền. Chàng nheo mắt nhìn lên tòa nhà hai tầng màu xám tro, đứng sừng sững trong vùng ánh sáng phía cuối ngõ. Chàng chép miệng, khẽ lắc đầu, quay gót. Đi được mấy bước, Tân giờ tay xem giờ : mười rưỡi. Bỗng dưng, lòng chàng nồn nao, nóng nảy. Cái ý nghĩ « phải vay được tiền trước lúc giao Thừa » như một làn sóng, ào ạt nổi lên, bồi hồi, cấp bách. Chàng bước nhanh hơn, cuống cuống, bồi hồi, như một con chim ngơ ngác, hốt hoảng, không biết phải ẩn chỗ nào để né mũi tên hòn đạn đang từ mọi nơi lao tới. Tiếng pháo bắt đầu nổi lên từ một phía nào rất xa, lẻ loi, rời rạc, rồi lan ra mau chóng, phút chốc trở nên giòn giã khắp nơi, vây bọc lấy Tân. Chàng hoang mang,

bàng hoàng, hồi hộp. Tân bước những bước thật dài và thấy mình bơ vơ, lạc lõng. Hình ảnh những bộ mặt quen thuộc lại thấp thoáng hiện ra, lướt vội qua tâm trí Tân. Hình ảnh những bộ mặt nặng như đồ chì của vợ chồng người chủ nợ... hình ảnh vẻ mặt cau có, giận dữ của Loan chấp chớn, lảng vảng... Lại vẫn những bộ mặt quen thuộc hiện ra : bà Huyền ; ông Trung ; ông Lợi... anh Hóa... anh...

Bất giác, Tân đứng sững lại. Một tia sáng vụt loé lên trong ý nghĩ chàng như một vì sao đổi ngôi. Rồi một niềm vui bật ra bất ngờ, đột ngột. Tân không đưa tay ôm mặt, mặc cho một tiếng thở dài tự do buột ra khỏi miệng. Chàng có cảm tưởng, bao nhiêu lo lắng từ tối đến giờ, vừa trôi theo tiếng thở dài, ra đi hết thấy. Chàng ngược mắt lên, định lại tâm trí, đoạn rẽ sang tay trái để đến nhà Bằng — người bạn cùng sở của chàng hồi trước.

Đi hết con đường gạch nhỏ, Tân đứng lại trước cửa một căn nhà xinh xắn, tường quét vôi vàng. Mùi thuốc pháo thoang thoang đâu đây. Chàng ghé mắt nhìn qua khe cửa : bên trong ánh sáng huy hoàng, rực rỡ. Tân thoáng thấy cánh trỉ nơi đây cao xa quá đối với chàng.

Tân ngập ngừng vài giây, rồi chặc lưỡi, giơ tay gõ cửa.

Có tiếng đàn bà từ trong vọng ra :

— Ai đó ?

Tân đứng cúi đầu, im lặng. Lại có tiếng hỏi :

— Ai ngoài ấy đó ?

Nhận ra tiếng Thùy, vợ Bằng, Tân hơi e ngại. Có tiếng dép lê sền sệt bên trong, rõ dần...

Tiếng nói của Thùy sát ngay cánh cửa :

— Ai ? Sao không nói ?

— Tôi. Tân đây. Anh Bằng có nhà không chị ? Không có tiếng trả lời. Chỉ có tiếng gọi vang lên :

— Anh Bằng ơi. Có khách.

Có tiếng chân bước hấp tấp từ nhà trong đi ra. Cánh cửa bật mở. Ánh sáng đỏ xò ra ôm choàng lấy Tân làm chàng hoa mắt.

Bằng ngạc nhiên một cách mừng rỡ :

— Tân !Ồ Tân ! Đi đâu mà lại mò đến giờ này ? Vào đây.

Tân đứng im, ngần ngại. Bằng nắm vai Tân, vồn vã :

— Vào đây, cậu. Tôi đang tưới cho mấy cành Mai.

Tân cúi đầu chào Thùy rồi theo Bằng vào phòng khách. Không khí ở đây mát dịu hẳn đi. Bằng liu riu bảo vợ đi pha nước, sai người làm lấy thuốc lá, quay sang Tân, cười :

— Cậu đến « xông nhà » hơi sớm đấy nhé. Sao ? Ít lâu nay làm ăn thế nào ? Bà xã mạnh không ?

Tân gật đầu :

— Cảm ơn cậu. Bà xã tôi mạnh hơn tôi tưởng. Đủ sức đuổi tôi ra khỏi nhà đêm ba mươi Tết.

Hai người cùng cười. Tân đưa mắt nhìn quanh gian phòng sáng sủa, trang hoàng đẹp đẽ. Chàng nghĩ phớt qua về những lời đồn đại của anh em bạn về Bằng trước kia. Chàng thầm nghĩ : « Chắc họ nói oan. Bằng đâu đến nỗi keo bần như họ tưởng. »

Khi đã ngồi ngay ngắn đối diện Bằng, Tân không dám kéo dài câu chuyện, nói luôn :

— Tôi biết thế này thì phiền cậu lắm. Nhưng vì hoàn cảnh...

Trái với nét mặt quan trọng của bà Huyền hôm nào, Bằng tươi cười, hỏi :

— Sao ? Có điều gì phiền ?

Tự nhiên Tân im bặt. Chàng lên nhìn cặp mắt láu lỉnh của Bằng, dò hỏi. Vài giây sau, chàng nói :

— Tôi biết là phiền cậu...

Chợt nhận ra mình lặp lại lời vừa nói, Tân lại im bặt.

Bằng vừa đón bao thuốc salem trên tay chị người làm, vừa nhìn Tân, nóng nảy :

— Có gì quan trọng không ? Cậu nói phắt đi.

Tân nhận thấy thái độ sốt sắng, nóng nảy của Bằng có vẻ tự nhiên, thành thực. Chàng đâm ra lo sợ. Chàng ngạc nhiên thầm hỏi : « Hay đây không phải là Bằng ? Hắn thay đổi nhiều thế sao ? » Và chàng mỉm cười yên tâm, vì người ngồi trước mặt chàng, quả thật là Bằng.

Cầm điếu thuốc lá Bằng mời, Tân nhìn thẳng vào mắt Bằng, nói :

— Tôi đang cần gấp một số tiền là ba nghìn. Định đến nhờ cậu...

Bằng thở dài khoan khoái :

— Tưởng gì ! Thế mà không nói ngay. Cậu vẫn vớ vẩn như dạo nào.

Bằng cười phá lên, bật diêm cho Tân châm thuốc. Hắn có vẻ khoái vì đã bảo Tân « vớ vẩn » một cách thân mật. Bằng nói :

— Được rồi. Ngồi hút điếu thuốc với nhau đã. Dễ chừng đã gần một năm mình mới gặp nhau. Thỉnh thoảng tớ vẫn nhắc đến cậu.

Tân lại lên nhìn nét mặt Bằng như nghi ngờ, lo ngại. Chẳng muốn thử đoán hai tiếng « được rồi » Bằng vừa nói báo hiệu điều vui hay buồn, nhưng chẳng dám đoán hẳn.

Tân nói :

— Tôi cần trước giao Thừa. Cậu xem thế nào :

Bằng tròn mắt :

— Trước Giao thừa ?

— Ừ. Trước Giao thừa.

Tân thấy nét mặt Bằng nghiêm hẳn lại, dặng suy nghĩ. Chẳng hồi hộp.

Vài phút sau, Bằng nói :

— Hiện giờ túi này cũng không còn đủ số cậu cần... Vừa mua sắm hồi chiều hết bộn...

Tim Tân bỗng thót lại. Chẳng định nói, Bằng đã tiếp :

— Nhưng tôi có thể hỏi cho cậu được.

Hắn gật gật đầu, nét mặt suy nghĩ, nói như nói một mình :

— Ừ... ừ... được... được...

Rồi đột nhiên, hắn nhìn Tân :

— Cậu cần trước Giao Thừa ? Vậy đi ngay với tôi kéo không kịp.

Bằng giờ tay xem giờ và đứng bật dậy. Tân cũng đứng lên theo, thấy yếu Bằng quá. Chẳng muốn hỏi hắn một câu, song lại nhủ thầm : « Không nên hỏi trước. Bằng đã nói là phải vay được ». Như đoán được ý nghĩ của Tân, Bằng nói :

— Chỗ này là bạn thân của tôi : me sừ Hoan, chắc cậu không biết. Tôi hỏi được liền, cậu cứ yên tâm.

Bằng vào nhà trong, một lát, dắt chiếc vespa đi ra, cùng Tân bước ra ngoài.

Dọc đường, ngồi phía sau Bằng, Tân thấy lòng lâng lâng sung sướng. Chẳng như đang bay bổng, mặc sức múa may, hò hét trong nỗi vui mừng đầy ngập khắp trời. Tân nhìn đắm đắm lên gáy bạn. Chẳng cảm động về lòng tốt của Bằng. Chẳng ngạc nhiên, không hiểu tại sao Bằng lại tử tế với mình như vậy. Chẳng nhớ đến những ngày còn làm cùng sở với Bằng, nghe bạn bè bàn tán về tính nết bủn xỉn của Bằng, Tân ân hận rằng hồi đó chàng đã quá nhẹ dạ, tin lời họ mà có những ý nghĩ không tốt cho Bằng. Bây giờ, trong một hoàn cảnh quẩn bách cùng cực, phải tìm đến Bằng, Tân mới được

biết lòng bạn. Chẳng hỏi hạn biết bao. Không ngờ sự thế lại xảy ra tốt đẹp thế này. Tốt đẹp ngoài sức tưởng tượng của chàng. Rồi Tân nảy ra cái ý muốn ngay thơ, chân thật: ngay lúc này, thú thực với Bằng những ý nghĩ không tốt của mình hồi trước, rồi xin Bằng tha thứ. Nhưng Tân chỉ muốn vậy thôi. Chàng biết, mình không thể nói ra được. Kỳ cục lắm. Nhớ Bằng không « tha thứ », lại đuổi chàng xuống, không vay tiền hộ, chàng biết tính sao? Nghĩ vậy, Tân lại càng hỏi hạn. Chàng chăm chú nhìn mông lưng của Bằng chỉ cách mặt chàng vài tấc. Rồi chẳng hiểu nghĩ sao, chàng phân vân, lưỡng lự, đoạn, vòng tay ôm ngang người bạn, như một cách tỏ ra ăn năn, hỏi hạn và cảm ơn lòng tốt của Bằng.

Chiếc xe đỗ xích lại trước cửa nhà cao lớn làm ý nghĩ Tân ngừng lại. Chàng bước xuống đất, ngơ ngác nhìn quanh. Tân không nhớ rõ mình đã đi qua nơi này lần nào hay chưa. Hình như chưa thì phải.

Có tiếng Bằng nói :

— Vào đây với tôi. Đừng ngại.

Tân đi theo Bằng như một đứa trẻ, vừa hoang mang vừa vui sướng. Chàng thấy Bằng đưa mình vào một tòa nhà rộng rãi vô cùng. Không khí nơi đây lạnh và trang trọng khác thường. Chàng nghe rờn rợn trong lòng. Tân ngơ ngác nhìn những đồ đạc im lìm, sừng sững trong khắp tòa nhà lạnh thình như không người ở.

— Đứng đợi một lát. Hân ra bây giờ.

Bằng vừa dứt lời thì một người đàn ông, không rõ từ căn phòng nào, hấp tấp đến chỗ hai người. Bằng giới thiệu :

— Anh Tân. Anh Hoan. Cả hai cùng là bạn thân.

Người đàn ông lạ, tươi cười giơ tay bắt tay Tân :

— Hân hạnh quen anh.

Tân nhìn anh ta, lí nhí nói một câu chính chàng cũng không nghe rõ. Chàng cảm thấy bẽn lẽn như một cô gái, lần đầu tiên ra mắt mẹ chồng.

Có tiếng Hoan nói :

— Mời hai anh sang phòng bên. Mình « làm » một ly Whisky cho đỡ lạnh.

Bằng gạt đi, nói :

— Lạnh cái mẹ gì. Tớ đến mượn cậu cho Tân ba nghìn. Cần lắm. Không thể ngồi chơi được. Để sáng mai.

Tân sửng sờ trước câu nói dễ dàng quá mức của Bằng, y như hấn thò tay vào túi lấy tiền. Chàng phục Bằng sát đất. Chàng thoáng nghĩ đến bao phút khổ sở, phân vân của mình trước khi muốn hỏi vay ai. Và chàng tự biết, mình không thể so sánh với Bằng được. Chàng nghĩ : « Có lẽ « sừ » này cũng vào loại tốt nên Bằng mới đưa mình vào đây mà không ngại .» Và Tân tự hiểu, mình chẳng cần nói lời nào.

Tiếng Hoan :

— Gì mà gấp vậy ? Hãy mời anh Tân xơi chén nước đã.

Bằng lắc đầu :

— Không được. Vội lắm.

Người đàn ông có vẻ thất vọng :

— Vậy các anh đứng đây, tôi xin lỗi một chút.

Rồi anh ta hấp tấp trở vào nhà trong.

Bằng ghé tai Tân nói nhỏ :

— Tôi vẫn lấy tiền của hắn. Cậu đừng ngại. Năm bảy nghìn đối với hắn như một hạt muối ở biển...

Tân im lặng. Chẳng thấy mình bé nhỏ, hèn kém hắn đi trong tòa nhà rộng và trước lời Bằng vừa nói.

Vài phút sau, Hoan đi ra, đưa cho Bằng chiếc phong bì đầy cộm, vẫn tươi cười, nói :

— Cậu tệ lắm. Lúc nào cũng vội.

Quay sang Tân, hắn tiếp :

— Anh biết nhà, thỉnh thoảng mời anh ghé chơi.

Tân cảm động, nói một câu mà đã nhiều lần chàng nói với thật nhiều người :

— Xin cảm ơn anh. Tôi quả không biết nói gì để cảm ơn lòng tốt của anh.

Trong khi nói vậy, Tân thoáng nhớ lời Loan : « Anh đã khúm núm, anh chưa biết sao ? » Và chàng thấy mình đang khúm núm thật.

Hoan cười, cời mở :

— Anh có vẻ khách sáo đấy nhé. Chỗ anh em cả. Anh cứ vứt chuyện đó đi, đừng thêm nghĩ tới.

Bằng đưa chiếc phong bì cho Tân :

— Bây giờ tôi đưa cậu về. Mười một giờ rồi.

Sau khi bắt tay Hoan, Tân theo Bằng ra cửa.

Đến đường, Tân nhìn Bằng muốn nói thật nhiều mà không nói được. Mãi đến khi hẳn giục lên xe, Tân mới nói :

— Cảm ơn cậu. Tôi không biết nói gì để cảm ơn lòng tốt của cậu. Bây giờ cậu cho tôi về một mình.

Bằng cười :

— Cũng được. Sáng mai tại này sẽ đến chúc Tết vợ chồng cậu.

Nói xong, Bằng rút ga, chiếc xe vọt đi.

Tân đứng nhìn theo cho đến khi bóng Bằng khuất hẳn ở phía cuối đường. Trước khi quay gót bước đi, chàng nhìn quanh quần một lần nữa. Và lúc này, chàng lại nhận ra, nơi đây, mới tuần trước, chàng đã đi qua một lần. Chàng chép miệng, tự trách mình : « Đồng tiền lại cũng làm mình lú lẫn đến thế hay sao ! ».

Đến đầu một ngã tư, Tân thấy ánh sáng chợt bừng lên rực rỡ. Tiếng pháo từ mọi nơi cùng lúc, trời dậy tung bùng. Tuy nhiên, Tân nghe những tiếng nổ râm ran ấy xa xôi, mơ hồ như từ phía nào rất xa vọng lại. Chàng vừa bước đi, vừa bàng hoàng nhớ lại mọi việc vừa mới xảy ra. Chàng

vẫn còn ngạc nhiên, ngờ ngác, không hiểu vì lẽ gì mọi người lại tử tế, dễ dàng với mình đến thế. Cái thành kiến đời là xấu xa, ích kỷ đã nằm bẹp nơi trí óc chàng từ bao năm nay, bây giờ bỗng muốn lung lay, sụp đổ. Tân thọc tay vào túi, nắn nắn chiếc phong bì như mân mê chính niềm sung sướng của mình. Chàng nghĩ đến Bằng, đến Hoan với một tấm lòng biết ơn chân thật. Chàng nghĩ đến Loan, đến vợ chồng người chủ nợ, và thấy hơn hở vô cùng. Tân bước nhanh hơn.

Chàng về đến nhà thì Loan vẫn chưa đi ngủ. Nàng đang ngồi ủ rũ bên chiếc bàn con kê ở giữa nhà. Thấy Tân về, Loan ngược lên nhìn, lặng lẽ. Tân hiểu rằng Loan không dám cất tiếng hỏi chàng về kết quả... Trong một giây, chàng thương nàng tê dại. Tân lại nắn nắn chiếc phong bì trong túi. Chàng định rút ra đưa ngay cho Loan. Nhưng, tự nhiên, Tân trở nên phẫn khởi, mạnh dạn, nẩy ra cái ý muốn trêu nàng. Chàng vờ làm vẻ mặt buồn rầu, hỏi :

— Họ trở lại chưa, em ?

Loan vẫn ngồi yên :

— Họ trở lại rồi.

Tân ngạc nhiên :

— Họ trở lại rồi ? Họ nói sao ?

Loan vẫn giữ nét mặt lạnh lùng.

— Họ cho khất đến ra giêng. Nói khô cả cổ... như van như lạy... Sao anh không để đến sáng hãy về ?

Tân cảm thấy niềm vui trong lòng bắt đầu cụt hứng. Nghe giọng nói trách móc, khó chịu của Loan, chàng đâm ra tủi thân. Chàng nắm chặt chiếc phong bì trong tay, dịu giọng :

— Thi anh cũng phải đi xoay chữ. Em cũng nên biết...

Loan vùng đứng dậy :

— Tôi không cần biết gì cả. Sao anh không ở nhà mà van xin họ ? Anh có biết đâu cái khổ của kẻ khất nợ. Thiếu nước quý xuống, lạy người ta...

Tân cảm thấy khó chịu thực sự. Chàng gắt lên :

— Em im đi. Đem ba mươi...

— Tôi không im.

Tân đứng ngậy người trước cửa, quắc mắt nhìn Loan. Giọng chàng đành lại :

— Em không được quyền hỗn xược với anh. Dù sao em cũng chỉ là đàn bà, cũng chỉ là vợ...

Loan đứng dậy, đi đến bên chiếc tủ, quay lại, cãi :

— Tôi không hỗn với ai hết. Người ta chịu khổ cũng chỉ được đến một mức nào thôi.

Tân cố dẫn lòng, đến gần Loan hơn, ôn tồn nói :

— Anh biết. Anh biết em khổ. Nhưng anh thì sao ? Anh có sung sướng gì không ? Nhiều khi người ta phải biết dè nén ước vọng của mình...

Loan xua tay :

— Thôi. Thôi. Tôi chán nghe những lời ấy lắm rồi. Hừ ! Đè nén ! Tôi không biết đè nén. Không người đàn bà nào biết đè nén hoài hoài như một con vật.

Tân trừng trừng nhìn Loan. Trong chớp mắt, chàng như trông thấy rõ ràng tất cả những cái đè hèn, khốn nạn trong lòng người đàn bà. Chàng rút chiếc phong bì ra khỏi túi, ném về phía Loan :

— Tiền đây. Cầm lấy. Đồ khốn !

Hai mắt Loan vụt long lên. Đôi lông mày nàng dựng ngược. Nàng không nhìn những tờ giấy bạc xô ra, bay toí tả trên nền nhà. Loan nhìn như thối miên vào mắt Tân, sùng sộ :

— Anh bảo ai đồ khốn ? Anh thì là gì ? Đè cho vợ con khồ sở như một con chó thì là gì ? Là gì ?

Tân bĩu môi :

— Hừ ! Im đi và cầm lấy tiền. Cô chỉ muốn tiền dù có phải vùi dập chồng cô. Sao lại có người đè hèn đến cái mức ấy !

Loan hét lên :

— Anh nói ai ? Anh bảo ai đè hèn ?

Mắt Tân chột sáng lên lạ lùng. Chàng nhìn chăm chặp vào khuôn mặt đỏ gay, căng ra, của Loan. Tân nói, dần từng tiếng :

— Tôi bảo cô !

Loan không nghĩ ngợi, thuận tay vờ ngay

chiếc bình hoa trên mặt tủ, lao mạnh về phía chồng.

Tân rú lên...

— Anh. Anh Tân. Anh sao thế ?

Loan lay mạnh vai chồng. Tân choáng tỉnh dậy. Mồ hôi chàng vã ra đầy người. Chàng hết hoảng, đảo mắt nhìn quanh :

— Gì thế ? Cái gì thế ?

Loan nhìn chồng, mỉm cười :

— Anh rú lên làm em sợ quá. Đạo này, anh hay ngủ mê ghê. Dậy đi, có khách.

Tân chưa hết bàng hoàng, hỏi dồn dập :

— Sao ? Anh vừa ngủ mê à ? Ai còn đến chơi vào giờ này ? Giao Thừa chưa ?

Loan ghé sát miệng vào tai chồng, nói nhỏ...

Và theo ngón tay Loan, Tân nhón nhác nhìn ra nhà ngoài. Qua tấm màn gió mỏng, chàng thoáng trông thấy vợ chồng người chủ nợ.

(11-11-1961)

TIỀNG GỌI THẨM

TIỀNG GỌI THẨM

phố xa lạ ấy. Nghĩa là Hiệu đã trải qua hai mươi một ngày, hai mươi một đêm trên một đất nước không phải quê hương xứ sở mình. Ngần ấy ngày đêm tiếp xúc với một hoàn cảnh hoàn toàn lạ lẫm, sao trong con người Hiệu lại không nảy ra một phản ứng nào? Tại sao lại phải đợi đến nửa khuya hôm đó, từ trong lòng chàng mới vụt bùng lên một niềm ngao ngáo? Vậy thì đêm ấy hẳn là phải có cái gì đặc biệt. Đặc biệt hơn những đêm khác. Có gì đặc biệt? Hiệu ôn lại từ đầu, từ buổi tối.

Buổi tối, như mọi hôm, cả bọn ăn cơm xong (cơm ở đây là soupe, bánh mì, fromage, bifteck v.v...) thì đã quá chín giờ. Một số anh em tràn sang câu lạc bộ, ngồi nhấm nháp ly café, xem ti vi, nghe nhạc, nói chuyện gẫu với mấy người bạn ngoại quốc. Số khác gọi taxi, bắt phở. Hiệu và bốn, năm người còn lại, trở về đây nhà dùng làm phòng ngủ dành riêng cho các khóa sinh du học, ở phía cuối sân, bên sườn đồi, chung quanh cây cối um tùm. Đến giờ này trời ở đây bắt đầu mát. Thời tiết nhẹ nhàng, dịu dịu. Bầu không khí êm ả, dừng lại lưỡng lự giữa hai trạng thái ấm, lạnh: ấm thêm một chút, trời trở thành nóng; mát thêm chút đỉnh, trời ngã sang lạnh. (Đi ra ngoài có thể mặc độc chiếc áo cụt tay vẫn thấy dễ chịu. Nhưng, nếu khoác trên mình bộ com lê, cũng không cảm thấy nực nội, bức rứt như ở bên nhà, ở Sài Gòn).

Như những buổi tối không đi chơi, Hiệu và mấy người, họp nhau lại, ngồi thành hàng trên

bức tường thấp ngoài hành lang, nói chuyện lằng nhằng (những câu chuyện vắn vơ, lộn xộn : chuyện các môn học thuộc ngành chuyên môn ; chuyện thời sự ; chuyện mua sắm, buôn bán ; chuyện chơi bời nhảm nhí). Thường, Hiệu vẫn không ưa những loại chuyện như vậy. Nhưng không tối nào chàng không có mặt, tham dự và cuộc tán nhảm của nhóm bạn bè. Ở bên nhà, quanh năm, suốt tháng, nếu không lặn lội trong rừng, trên núi cũng phải lo thiết lập, sửa sang hệ thống phòng thủ nơi doanh trại, đêm đêm đi kích v.v... nhất ra được một khe hở của thời gian để có thể « đấu láo » với nhau cho thật yên tâm, thoải mái, là một điều quá khó. Sang đến đây, Hiệu đột nhiên có quá nhiều thì giờ nhàn hạ : mỗi ngày, từ 4 giờ chiều trở đi, thì giờ là hoàn toàn của chàng, thuộc hẳn về chàng. Ấy là chưa kể thứ bảy và chủ nhật, được nghỉ trọn ngày. Hiệu tha hồ sử dụng, vung vít. Hồi mới sang, chàng hoa mắt trước số thì giờ quá ư thừa thãi của mình. Chàng ngỡ ngàng một cách sung sướng giữa số thì giờ quá sức dư dả. Chàng đâm ra lúng túng, không biết nên dùng nó vào việc gì cho hết. Những ngày đầu, sau giờ tan học, chàng cùng mấy người bạn kéo nhau ra phố, hoặc để mua sắm ba món đồ lạ, quý, bên nhà không có (hay có nhưng đắt hơn nhiều) hoặc chỉ để ngắm người, ngắm cảnh, quan sát lễ lối sinh hoạt, phong tục, tập quán của dân xứ người. Nhiều buổi chiều chàng đi lang thang, phất phơ từ phố nọ qua phố kia, hết đường này sang đường khác mà không có ý định nào rõ rệt. Chàng đi

HIỆU CHO RẰNG SỰ CHÁN NẢN BẮT ĐẦU TỪ nửa khuya hôm đó. Một sự chán nản đến rất tình cờ, dường đột, gần như vô lý. Vậy mà nó lại nắm ý, bám sát lấy tâm trí Hiệu, không sao xua gạt được, khiến cho những ngày kế tiếp của chàng hóa thành vô vị. Chàng thấy tiêu tan mọi niềm hứng khởi : những ngày sau đó nơi đất lạ chỉ còn là một chuỗi ngày sống trong nồn nao, khắc khoải. Chàng bồn chồn, nồn nóng như một kẻ ngồi ở chỗ hẹn, quá giờ đã lâu, vẫn không thấy người yêu tới.

Về sau nghĩ lại, Hiệu vẫn không nắm chắc được cái nguyên nhân chính xác nào đã khơi ra trong lòng chàng nỗi chán nản. Nó chấp chới, mơ hồ quá sức. Có lúc Hiệu nghĩ là chính mình đã tự tạo ra niềm ngao ngán, chứ không phải vì ngoại cảnh. Tính đến nửa đêm hôm đó thì là vừa đúng ba tuần, kể từ ngày chàng đặt chân đến cái thành

khơi khơi, vô ích như cốt tiêu phí đi ít thì giờ thừa thãi để được thực sự cảm thấy mình đang hoàn toàn thanh thoi, nhàn hạ: chàng tự thưởng thức nỗi nhàn hạ của mình.

Lâu dần, những cuộc đi chơi như thế trở nên nhàm chán, không còn lý do kích thích. Nếu không thực sự có việc cần thiết phải đi, sau khi tan học, chàng về thẳng chỗ ở, đọc sách báo, tắm rửa, nằm kên ra, hút thuốc... chờ giờ ăn cơm (bữa cơm chiều ở đây muộn hơn ở bên nhà: 8 giờ tối.) Buổi tối, lại ra hành lang... Những giờ phút rảnh rang của Hiệu, mấy lúc sau này đổ dồn cả vào những cuộc tán gẫu. Cuộc tán gẫu nhiều lúc đi quá xa, lạc ra ngoài những đề tài thuộc ngành chuyên môn, thời sự bên nhà, hội nghị Ba Lê v.v... lan man đến những phim ảnh nhằm nhai ai nấy đều đã xem qua, hồi mới tới. Có khi câu chuyện được các anh em dẫn dắt vào sâu hơn nữa. Người này vài đôi câu, kẻ kia dăm ba ý, cùng nhau thêm thắt, phanh phui, soi mói vào cái khía cạnh... rất dễ làm người nghe và cả người nói, phải sượng sần, đỏ mặt. Mọi người xúm xít, rồn, cười, hề hã.

Đối với Hiệu, những câu chuyện như thế mới đầu gây cho chàng nhiều thích thú. Chúng hấp dẫn, kích thích. Về sau, chàng cảm thấy khó chịu: những lời nói bạo đạn, cách diễn tả kêu gọi của người kể chuyện dần dà mất hết hiệu lực, không gây nổi nơi trí tưởng tượng những hình ảnh quyến rũ, kích động lúc đầu. Những hình ảnh ấy một

khi mất đi, những lời nói bỗng trở ra, hiện nguyên hình là những danh từ tục tằn, thô lỗ. Chúng như những con đom đóm chấp chờn, đảo qua, lướt lại trên không, giữa vùng bóng tối, trông hay hay, đẹp mắt. Đến khi tóm được, nắm trong tay, nhìn kỹ, chúng chỉ là những con bọ hơi hám, bần thủ.

Thế nhưng, tối tối Hiệu vẫn có mặt giữa đám bạn bè, cùng dự với họ những mẩu chuyện vui vui, bậy bạ. Chưa lần nào chàng dứt khoát bỏ được vào phòng trước khi câu chuyện đến hồi tẻ nhạt, mọi người bắt đầu buồn ngủ. Chàng ở nán lại đến lúc mọi người tản ra, ai nấy trở về phòng mình. Bấy giờ Hiệu mới cảm thấy nhẹ nhõm, khoan khoái, tưởng như vừa rồi có người đã buộc chàng phải chịu đựng quá lâu một điều vô lý. Những lần như thế, Hiệu tự biết, hồi gần đây, chàng ra góp chuyện mỗi buổi tối với anh em thì không còn vì thực chất của câu chuyện, mà chỉ là vì cái bầu không khí bao bọc chung quanh câu chuyện ; vì sự hồn nhiên cởi mở của nhóm bạn bè. Ngoài ra, cũng phải kể đến lý do thuộc về riêng Hiệu : chàng tiếp tục duy trì cái dịp hoang phí thì giờ một cách vô tội. Chàng như một người đã phải nhịn thèm nhịn nhạt quá lâu, đến nay đột nhiên được ăn món mình ưa thích, mặc dầu bụng đã no, vẫn còn tiếc rẻ, ngồi nán lại, nhấm nháp lai rai, vớt vát thêm vài ba miếng.

Buổi tối hôm ấy, Hiệu bỏ về phòng sớm hơn mọi ngày. Lúc đó vào quãng 10 giờ. Chàng tự dưng cảm thấy hăng hái, muốn viết lá thư gửi về

bên nhà (lá thư mà từ hôm sang đây, chàng tự khất lần khất nữa mãi, đến nay vẫn chưa viết được). Người bạn ở chung phòng với Hiệu, chưa đi ngủ. Lúc chàng bước vào, anh ta đang ngồi ở mép giường, cầm cái ghi chép bên chiếc table de nuit kê giữa giường anh ta và giường Hiệu. Ngọn đèn trên mặt bàn ngủ tỏa ra lớp ánh sáng màu hồng nhạt, vẽ một vòng tròn rộng. Chung quanh chỗ anh ta ngồi, ánh sáng rực lên. Phần còn lại của căn phòng, ánh sáng mờ hơn, có thể đọc sách, báo mà không bị chói mắt. (Chàng vẫn thích thứ ánh sáng của loại đèn này : nó không lộ liễu, chói chang một cách bạc nhược như ánh sáng của đèn néon. Trái lại, nó hợp với màu xanh dịu của bốn bức tường, làm cho căn phòng trở nên ấm cúng. Từ ngoài nhìn vào, căn phòng mang một vẻ rực rỡ, sang trọng mà dịu dàng, kín đáo.)

Hiệu lên tiếng, hỏi cho có chuyện :

— Mua được món gì chưa, Đáng ?

Cây bút trên tay anh bạn bỗng ngừng lại. Đáng ngược nhìn lên, ngờ ngác : anh ta chưa thoát kịp khỏi những ý nghĩ trong đầu. Vài giây sau, hiểu ra câu hỏi của Hiệu, Đáng nhoẻn cười chống chế cho sự ngờ ngác của mình. Anh ta đặt bút xuống bàn, thở một hơi dài, nói :

— Chưa, toa. Mạo đang tính xem, nên mua món gì vừa nhẹ, vừa mất ít vốn, lại tương đối lời nhiều. Cả đời mới được sang đây một chuyến, phải tính chắc, lỡ một cái, hết có cơ hội gỡ lại. Phải không, toa ?

Anh ta lại cười. Cặp kính cận lung linh, rung động. Mấy ngày nay, chuyện buôn bán bắt đầu xôn xao, sôi nổi. Mọi người vội vàng, hối hả. Giá cả, hàng hóa được loan truyền giữa các anh em, ở mọi nơi, trong mọi lúc. Giá hàng tràn vào các bữa ăn. Thậm chí, nhiều khi tràn cả vào lớp học: trong lúc huấn luyện viên giảng bài, các anh em ngồi dưới, thì thầm trao đổi cho nhau ít kinh nghiệm vừa thấu thập được, hoặc lặng lẽ tính toán, ghi ghép, liệt kê các món cần mua, các loại đồ bên nhà khan hiếm...

Hiệu nhoài người, với bao thuốc trên mặt bàn. Chàng vô tình trông thấy tờ giấy Đảng đương viết dở: vẫn lại ngọn ngang, dày đặc những con số. Mặc dầu không thạo chuyện buôn bán, chàng cũng nói:

— Kề thì tính kỹ bao giờ cũng hơn. Tụi nó mua được nhiều chưa, toa?

— Cũng lai rai. Ít hôm nay, gần ngày về, các cu cậu bắn lên, ào ào đi chọn hàng, mặc cả. Mấy thằng Chà Và, Ba Tàu biết ý, giấu nhem những món các cậu cần: giá hàng bỗng dựng tăng vọt. Mẹ kiếp! Tụi Tàu, Chà Và ở bất cứ chỗ nào cũng khôn như chó Tây. Điện này có lẽ mình dám phải đợi tụi nó mua hết, sát ngày về mới mua, may ra rẻ được chút đỉnh.

Đang nói một hơi, ngừng lại. Đợi một lát không thấy Hiệu nói gì, anh ta lại cúi xuống, tiếp tục tính toán một mình. Nét mặt anh ta dần dần nhuốm vẻ nghiêm trọng. Hiệu ngả lưng xuống

giường, châm thuốc, hút. Chàng cảm thấy khoan khoái. Gân cốt giãn ra, dễ chịu. Tắm nệm mousse bọc drap trắng, trứng hần xuống dưới sức nặng của thân hình Hiệu. Mỗi cử động nhỏ, chiếc giường đều mỗi rung rinh, nhún nhẩy. Ý định viết thư, một lần nữa lại như một làn khói mỏng loãng ra, bay dần ra cửa. Dầu là Quỳnh cũng không lấy lại được chút hăng hái vừa rồi. Một cái giường êm ái quá đôi khi làm hỏng nhiều ý định. Hiệu nhắm mắt lim dim, tự bảo : « Để dành, lần sau viết bù, viết một hơi, chục cái. » Và chàng mỉm cười, tự chế giễu mình. Chàng nhận thấy mình không có đủ cương quyết để thực hiện ngay bất cứ việc gì. Một ý kiến hay hay, bất ngờ nảy ra trong óc, chàng hăng hái muốn bắt tay vào việc. Nhưng, chỉ một khó khăn nhỏ chặn chàng đứng lại lúc khởi đầu, thế là chàng dậm nấn chí. Chút hăng hái nhạt dần, thun lại. Chàng chần chừ, nấn ná rồi cuối cùng, tự cho phép mình bỏ cuộc ; tự hện với mình một dịp « húng » khác. Cứ thế, Hiệu bỏ dở nhiều ý định. Chàng vừa bắn khoản, khó chịu về tính lười biếng, nhu nhược của mình vừa chiều theo nó. Nhiều khi, quãng thì giờ chàng phải chịu đựng nỗi khó chịu, sự ân hận, lâu hơn cả khoảng thời gian chàng có thể hoàn tất công việc một cách gọn gàng, chu đáo. Tuy vậy, Hiệu vẫn bằng lòng, chịu để cho nỗi bắn khoản, thắc thỏm dấy vò, âm ỉ trong lòng. Bắt tay vào việc ? Ngại vô kể. Chàng chỉ có đủ can đảm « bắt tay » vào những việc gì có tính cách bắt buộc, hoặc nếu không « bắt tay », khó có cơ hội gặp lại. Chàng

buồn vì nhận thấy, từ hôm sang đây, tinh thần mình mỗi ngày mỗi suy nhược trong khi thể xác mỗi lúc mỗi bị những tiện nghi vật chất làm cho trì trệ, biếng nhác. « Hông ! Cứ cái điệu này, nếu ở luôn đây, mình đến phải đi kiếm một cây sung, tời nằm dưới gốc, há sẵn mồm, chờ nó rụng... » Chàng tự rủa thầm. Và vẫn nằm yên, thoải mái.

Như thế, một lá thư, dù đề gửi cho Quỳnh cũng vẫn không có gì bắt buộc được chàng phải viết vào giữa cái lúc đang nằm trên một tấm nệm quá êm, trong bầu không khí dịu dàng, êm ả. Hoàn cảnh rõ ràng là chỉ thích hợp cho mỗi một việc : thưởng thức sự yên nghỉ, thanh thoi của thể xác mình. Viết thư ? Còn khối dịp, viết lúc nào chả được. Bây giờ... hãy tạm tha thứ cho cái giường êm ái.

Từ phía bên kia, có tiếng anh bạn :

— Ê toa. Hồi chiều, anh Thiếu tá Sửu nhà mình đưa ra một sự so sánh giữa hai phương pháp làm việc của người Anh và người Mỹ, toa có thấy là thất sách không ?

Hiệu quay sang anh bạn. Câu hỏi bất ngờ làm chàng ngơ ngác. Đáng luôn luôn có lối nói chuyện kỳ quặc : từ chuyện nọ anh bắt qua chuyện kia, không hề có sự báo trước.

Phải vài phút sau Hiệu mới hình dung lại được quang cảnh buổi học hồi chiều. Chàng trả lời lấp lửng :

— Kể thì không nên.

— « Không nên » thì đã hẳn. Nhưng toa thấy thế nào ?

Hiệu lại quay nhìn anh bạn. Lần này chàng nhìn hơi lâu như muốn kiểm xem, cái gì đã khiến anh ta, thỉnh linh quan tâm tới ông Sửu. Về mặt sốt sắng của Đảng, báo cho chàng biết, chàng khó giữ được thái độ lửng lơ. Hiệu lại quay đi, nấp im, nhìn trần nhà. Suy nghĩ một lát, chàng nói :

— Mỗi dân tộc sống trong một hoàn cảnh lịch sử khác nhau ; trình độ văn hóa khác nhau, và ngay cả những nguyên nhân tạo thành nền văn hóa đó cũng khác nhau nữa. Thôi thì mỗi nét, xét cho cùng đều thấy có chỗ khác nhau. Do đó, lẽ lối suy luận, cách nhìn vấn đề, phương pháp làm việc v.v... hẳn nhiên là phải có nhiều dị biệt. Dị biệt không có nghĩa là bắt buộc bên này phải có những nét hay ho, tốt đẹp hơn phía bên kia. Ai dám bảo, một bông hoa Hồng thì đáng quý hơn một bông hoa Sen ? Yêu hay ghét, chẳng qua chỉ là tùy theo cảm quan của mỗi người. Mỗi bông hoa, tự nó không có gì ngụ ý nói lên một lời kêu gọi, một sự nhần nhủ, nên yêu hay nên ghét nó. Cho nên, một mực bênh vực cho phía bên này, mặt sát phía bên kia, là một việc làm nông nổi, thiếu chín chắn. Ấy là còn chưa kể đến vấn đề lịch sử. Bọn mình ở vào thế kẹt : chịu nhận học bổng của người Mỹ để đến một nơi do người Anh huấn luyện. Chúng ta mang ơn cả hai phía. Chúng ta không nên vượt quá vai trò những kẻ chịu ơn,

nếu xét ra chưa cần thiết. Trường hợp ông Sửu chiều nay, kể thì hơi quá. Người Anh họ tự tin, kiêu ngạo. Ông Sửu lại thiếu tế nhị. Chắc toa cũng đề ý phản ứng của me sừ Collier ?

— Cái đó dĩ nhiên. Sao không ? Trong khi lão Sửu gân cổ lên cãi, ông ta chỉ cúi đầu, cười tủm tỉm, thỉnh thoảng ngừng lên, đưa mắt nhìn lão Sửu một cái, lại cúi xuống, cười tủm tỉm... đều không tả ! Thái độ bình tĩnh, tự tin mà mỉa mai, ngạo mạn... Thú thực, nếu là lão Sửu, moa không chịu nổi một cái cười như thế ! Nó rất gần với nụ cười của một người lớn đứng trước một đứa trẻ con quá sức ngây ngô, tối dạ mà lại cố tình làm ra ta đây khôn ngoan, hiểu biết : Sẵn sàng tha thứ đấy, nhưng trong thâm tâm không khỏi có sự khinh thường, rề rúng. Đều chứ, toa ?

Hiệu cười :

— Toa diễn tả cũng hơi quá. Làm gì đến nỗi vậy. Moa thấy me sừ Collier rất là hòa nhã.

— Hòa nhã chứ sao ! Chết ở cái chỗ hòa nhã ấy đấy. Moa nhớ như in câu trả lời của ông ta : Chúng tôi rất tiếc không thể trình bày trước quý vị về phương pháp làm việc của bất luận quốc gia nào. Vì, ngoài cái lẽ, chúng tôi tin tưởng và tôn trọng tâm hiểu biết sâu rộng của quý vị, chúng tôi còn thiết nghĩ, trước khi đặt chân đến đây, chắc quý vị đã rõ, quý vị sẽ cùng làm việc với người bạn nào của quý vị... Rõ ràng là một lời nói châm chọc mà khôn ngoan ; lịch sự mà vẫn tỏ được cái ý tự cao, kín đáo... Ghê chứ, toa ?

Hiệu nhìn anh bạn. Giọng Đàng dẫn mạnh lên tiếng « ghê », như một bàn tay chặt xuống bất ngờ. Cồ anh vươn dài ra, chỗ về phía Hiệu. Mặt anh vênh lên trong một dáng điệu cật vấn, đòi hỏi một câu trả lời thích đáng, một phản ứng mạnh mẽ, tương xứng với ý kiến anh vừa diễn tả. Đôi mắt Đàng mở to sau cặp kính trắng lung linh, đầy cộm, chiếu thẳng vào mắt Hiệu. Khuôn mặt dài, nhỏ, xương xương của anh, toát ra nhiều nét tinh ranh lâu lỉnh. Căn phòng bỗng đứng nhuộm một vẻ nghiêm trọng. Hiệu bật diêm châm thuốc để tránh trả lời. Thực ra, chàng không thấy có gì đáng « ghê » trong thái độ của vị Trung tá già người ngoại quốc. Điều đáng « ghê » có lẽ lại ở cả nơi anh bạn. Hiệu nhận thấy, sự bộc lộ nào của anh cũng đều tỏ ra thái quá, vượt lên trên sự thật. Chàng không lấy làm lạ khi chứng kiến Đàng tham dự một cách đầy nhiệt tình, hăng hái trong bất cứ vấn đề gì, quan trọng hay không quan trọng. Anh hăng say trong chuyện buôn, chuyện bán, chuyện chính trị, văn chương và ngay cả trong chuyện chơi bời, nhăng nhít. Anh muốn lăn xả vào mọi vấn đề. Qua cách diễn tả của anh, mọi chuyện đều hóa thành quan trọng, đều rất nên lưu ý. Những lời nói huênh hoang, những cử chỉ hùa theo quá mức của anh, vẽ vờ, tô điểm chung quanh câu chuyện, khoác cho nó một tầm quan trọng thực ra nó không có. Tuy vậy, người nghe thích thú theo dõi anh, bị anh thu hút, lôi kéo. Đến khi anh ngừng lại, đưa mắt nhìn mọi người, bấy giờ mọi người mới chợt ngỗ ngàng, chưng hửng, có cảm tưởng mình

bị mắc lừa một cách thú vị. Như khi ta xem một người làm trò ảo thuật : một cái khăn tay biến hóa khôn lường, thành ra muôn hình vạn trạng. Khi thì là một cái dù ; khi là cả một tấm vải được nuốt vào bụng, lúc lòi trở ra, kéo dài vô tận ; khi khác, có thể lại chỉ là một bông hoa xinh xinh, nhỏ xiu... Kịp đến khi màn trình diễn chấm dứt, người diễn trò nhoẻn cười, cúi chào khán giả, tay giơ lên, phất phất cái khăn không to hơn mặt cái ghế đầu, mọi người mới chợt nhìn ra : nó vẫn chỉ là một cái khăn tay bằng vải, màu trắng, tầm thường, không có gì đặc biệt.

Hiệu tự biết, mình không có được cái bằng say ấy. Chẳng như lượn lờ, lảng vảng chung quanh mọi chuyện ở đời. Chẳng không dứt khoát thiết tha với một chuyện gì nhất định. Do vậy, giữa lúc mọi người nôn nao, xông xáo vào mọi vấn đề ; có ngay được một phản ứng cấp thời trước mỗi sự việc, thì Hiệu lại chỉ âm thầm, dò dẫm một mình. Chẳng nhần nha, chặm chạp, bị rớt lại ở phía sau, lẻ loi, đơn độc. Và chàng mẩn mò, hí hoáy trong nỗi đơn độc của mình. Như một đứa trẻ, không biết làm bạn cùng ai, thui thủi đùa rồn với chính cái bóng của mình, ở một góc nhà hiu quạnh.

Đợi đã lâu, không thấy bạn trả lời, Đàng lên tiếng, nhắc :

— Sao, toa ? Toa nghĩ thế nào về thái độ đó ?

Hiệu quay lại :

— Thái độ nào ?

— Của me sừ Collier.

Chàng « à » một tiếng nhỏ. Chàng khó chịu, đồng thời hơi ân hận : Đáng đã bám chàng quá lâu và vẫn kiên nhẫn đợi Hiệu trả lời. Nằm im một lúc, chàng chậm rãi nói với anh bạn :

— Như thế, rõ ràng là me sừ Collier nhắm vào ông Sừ, vào chung cả bọn mình, không phải vào nơi phương pháp làm việc của người Mỹ. Thế cũng có lý. Bởi vì, theo *moa*, lỗi là ở cả nơi ông Sừ. Khi đã không hiểu một vấn đề gì cho thật đến nơi đến chốn, thật thấu đáo, tường tận thì không nên trình bày vấn đề đó ra, nhất lại là để so sánh. Làm như vậy, vô tình mình khiến cho vấn đề trở thành nông cạn, nghèo nàn. Người nghe nếu chỉ nhìn và hiểu sự việc theo lời người đó trình bày, chắc chắn không tránh được sự hiểu lầm. Chẳng khác nào, khi muốn triển lãm một con voi, ta lại chỉ trưng ra độc có cái voi : con voi của ta bị gián lược hóa đến độ trở thành lơ lửng, vô nghĩa. Trường hợp ông Sừ chiều nay chẳng hạn. *Moa* thấy sự hiểu lầm có phần tai hại. *Toa* đồng ý không ?

Hiệu hơi nghiêng đầu trên gối, chăm chú nhìn anh bạn. Sợi khói từ đầu điếu thuốc trên tay chàng vươn lên, vòng vèo, mềm mại, rồi mảnh dần, tự tan mất dạng. Đáng chớp mắt mấy cái, vẻ nghĩ ngợi, tưởng như những lời Hiệu vừa nói vẫn còn đè nặng lên tâm trí anh ta. Anh ta nhìn lơ đãng tờ giấy dưới mặt bàn, giơ tay mò tìm hộp thuốc ba số năm (555), rút một điếu, thông thả

gắn lên môi. Nấp cái bật lửa Zippo mở ra, nghe « canh » một tiếng trong, cao và thật nhẹ như một ngón tay gõ khẽ lên sợi dây đàn.

Sau khi rít một hơi thuốc dài, nhả khói mù mịt, Đáng nói, không nhắm thẳng ý Hiệu :

— Mẹ ! *Moa* thấy cái lão Sừu thôi không tả ! Đùng là một con chim đại làm hại đàn chim khôn. Đã vậy, mặt lúc nào cũng lăm lăm, lì lì, khinh khỉnh, ra cái điều ta đây « thượng cấp ». Mẹ kiếp ! Ở bên nhà thì còn tạm được. Ở đây, giữa một hoàn cảnh không dính líu gì đến nhà binh, cấp bậc, hấn cũng chỉ là khóa sinh, mà lại là khóa sinh tồi, cái thái độ đó có vẻ lạc lõng, lỗ bịch, dị hợm... Thú thực, *moa* « ngửi » không được. *Toa* biết cái thái độ ấy đưa đến hậu quả nào không ?

Anh ta ngừng lại, hướng cặp mắt tinh quái về phía Hiệu, hốt thúc chàng trả lời. Thế nhưng, Hiệu chưa kịp nói gì, Đáng đã lại cười, tự trả lời câu hỏi của mình :

— Cóc thằng nào thêm chơi với hấn ! Một hôm cu cậu nổi hứng, muốn đi chơi bời, cu cậu sợ tốn tiền taxi, tiền uống, tiền puốc boia, lại cóc biết chỗ, cu cậu mon men đến làm quen thằng Hải, rủ nó đi cùng. Nó gạt phắt rồi đem chuyện phở biển tùm lum. Cu cậu mất mặt, căm thằng Hải lắm. Căm thì căm, làm chó gì được, phải không *toa* ? Về bên nhà, mỗi đứa đông một phương, sức mấy thằng nào trù được thằng nào. Phải không, *toa* ?

Hiệu giữ im lặng. Như thế là chàng đã vô tình bắt sang anh bạn một nỗi hẫng học ; đánh thức nỗi khó chịu của anh ta về ông Sửu. Chàng thầm hiểu, câu chuyện sắp chuyển sang hướng khác, hoàn toàn nhắm vào ông Sửu. Mỗi khi có dịp nhắc đến ông ta, Đáng không kìm được vẻ tức bực, dằn bặt. Hiệu nghe phong thanh, hồi mới sang, hai người có chuyện xích mích với nhau về vấn đề buôn bán. Chàng cũng đồng ý với những nhận xét của Đáng, nơi ông Sửu. Chàng đồng ý, ở ông, từ dáng người loắt thoắt bé nhỏ, từ nét mặt lì lì, cái đầu to quá cỡ so với thân mình, đôi má hóp, cặp mắt sâu... tất cả thấy như tỏa ra một vẻ nhỏ nhen, ti tiện. Mỗi tiếng ông nói ra là mỗi cau có, gắt gỏng, mất cảm tình. Một ông Sửu như thế, hẳn nhiên là không có gì bắt buộc, chàng phải tung tiu, yêu quý ; càng không có gì bắt buộc, chàng phải bênh vực ông ta. Tuy vậy, lúc này chàng không thích phải nghe chuyện đôi co. Chàng không thích phải bận tâm vì những loại chuyện đầu đầu như vậy. Ở bên nhà, những chuyện như thế đâu có hiếm gì. Chàng chứng kiến quá nhiều ; nghe phát ngán. Sang đến đây, Hiệu muốn quên hết. Quên hết những lo lắng, kèn cựa để được sống trong thanh thản hoàn toàn, như một người vừa mới tắm xong, thích ở một nơi thoáng khí, không vương bụi bặm. Hiệu đã tự hện, những ngày lưu lại nơi đây, chàng sẽ tự cho phép mình sống một cuộc sống hết sức khời khời, nhàn nhã ; sống như một người thất nghiệp nhưng vẫn còn tiền, có thể bình tâm ăn chơi ít bữa, chưa cần lo tới việc làm.

Hiệu nhồm người, dụi mắt thuốc vào chiếc đĩa gạt tàn trên mặt bàn ngủ. Câu nói không được hưởng ứng làm nét mặt Đáng dịu lại, bớt vẻ tức tối. Nhưng, Hiệu vừa nằm xuống trở lại, bỗng lại có tiếng anh ta :

— Ê toa. Toa còn nhớ, ngày hôm đặt chân đến đây, anh Sửu dẫn đi dạo lại về số va ly mỗi người được quyền mang về nước không ?

Hiệu miễn cưỡng :

— Nhớ.

— Bao nhiêu ?

— Hình như tối đa là hai cái.

Đáng bỗng chỉ thẳng ngón tay về phía Hiệu, chồm người tới trước, kêu lên như chột bắt gặp điều gì ghê gớm :

— Đó ! Vấn đề là ở chỗ đó ! Tại sao lại chỉ hai cái ? Tại sao ?

Hiệu im lặng. Anh ta hạ cánh tay xuống, nhắc lại :

— Toa biết tại sao không ?

Giọng chàng vẫn từ tốn :

— Có lẽ vì vấn đề vận chuyển : quá mức đó, có thể gây trở ngại, máy bay mang không nổi. Và lại, cũng phải kể đến vấn đề quan thuế khi tới bên nhà...

Đáng lắc đầu, chậm rãi lắc đầu suốt lúc nghe Hiệu nói. Mối anh ta hơi bĩu ra chút xiu, vẻ thương hại, giấu cợt. Khi Hiệu nói xong, anh ta « xùy » một tiếng ngắn :

— Nhăm ! Toa nhăm ! Toa ngây thơ lắm. Đấy rồi toa xem. Hôm nay về, lão Sửu không có cả chục cái va ly to tổ mẹ, toa cứ chặt đầu moa đi. Chặt cả « đầu lớn » lẫn... « đầu bé ». Chửi cha thằng moa không chịu.

Hiệu cười :

— Cảm ơn hai cái đầu toa. Moa nghĩ, làm gì có chuyện đó. Từ hôm sang đây, chưa thấy hăn mua cái nào.

Đang bỗng dưng nổi quạu :

— Toa cóc biết cái con chó gì thật ! Dễ thương hăn mua, hăn phải trình lên toa chắc ! Thừa với ông, người ta gửi luôn va ly cùng hàng hóa ở tiệm đấy ă. Hôm về, chỉ việc thuê người chở thẳng ra phi trường thôi ă. Hăn sợ, nếu không ấn định trước số va ly, anh em mỗi thẳng đều khuôn cả chục cái, như hăn, pi lốt nó quăng cha nó hết xuống biển... Ông hiểu chưa ? Ông đã « thông cảm » tâm địa chó má của « vị » Trưởng-phái-đoàn-khoa-sinh-du-học chưa ? Còn vấn đề quan thuế... Hôm chủ nhật vừa rồi, mỗi thẳng đóng bốn chục đôn (40 dollars) cho thẳng Toàn để làm gì, toa biết không ? Khao tiệc các giáo sư hôm mãn khóa ă ? Tiệc nấu bằng gan trời ă ? Mẹ kiếp ! Tụi nó chửi biết mấy. Có thẳng còn đe, về bên nhà, trước khi trở lại đơn vị, nó sẽ tặng hăn dăm ba cái bạt tai và nhờ hăn trao lại một ít cho những « vị trưởng phái đoàn » các khóa sắp tới. Moa thấy rất ư là hợp lý. Phải như thế mới được. Toa đồng ý không ?

Một lần nữa, Hiệu lại không trả lời anh bạn. Căn phòng bỗng chìm trong một sự im lặng ngổ ngàng. Những phát giác của Hằng mặc dầu không ảnh hưởng mấy may đến Hiệu, vẫn bắt chàng suy nghĩ. Chúng tự nhiên gieo vào lòng chàng một niềm ngao ngán, không sao tránh được. Hiệu như một người tình cò đi ngang căn nhà đang có đám ma : tiếng kêu than, gào khóc trộn với tiếng trống, tiếng kèn từ trong nhà đó văng ra, thê lương, ai oán, khơi dậy trong lòng một nỗi buồn ngùi, xúc động. Nỗi buồn thật vu vơ mà thấm thía.

Thì ra, từ ít lâu nay, chung quanh chàng vẫn âm thầm xảy ra những chuyện đôi co, kèn cựa. Những cuộc tranh chấp, chèn lấn nhau, chàng tưởng chỉ ở bên nhà mới có, vẫn cứ lao xao, không ngớt trên cái đất nước xa lạ này. Tệ hơn nữa, những hần học, xích mích ở đây lại chỉ là vì một mối lợi nhỏ, một chuyện buôn bán không lấy gì làm đáng hoàng, chính trực. Những vụ tranh chấp như vậy liệu có đóng góp phần nào vào nét tự ti mặc cảm của một giống nòi ? Hiệu không tin, những loại chuyện đó lại có thể lọt qua được cặp mắt của các người anh em nước bạn. Chàng không tưởng tượng nổi, họ sẽ nghĩ gì, một khi họ hay biết.

Từ hơn tuần nay, chiều chiều, sau khi tan học, về nhà, Hiệu hay thả bộ phất phơ trên những con đường chung quanh doanh trại (những con đường trắng nhựa đen bóng, thoai thoải bên sườn

đồi, lượn khuất quanh co giữa những lùm cây rậm rạp. Hai bên đường trải dài những thảm cỏ rộng mênh mông xanh ngát, cắt xén công phu, mỹ thuật. Đây đó bên lề đường, thỉnh thoảng bầy ra một cái sân đánh quần vợt, một bãi đánh golf). Vào những lúc đó, lâu lâu Hiệu lại thấy một chiếc taxi từ dưới chân đồi chạy lên, cuối cùng, ngừng lại trong khu vực dành cho bốn chàng. Từ trên xe, khi thì hai, khi thì ba, bốn anh em bước xuống, kéo theo từng cái valy, thùng giấy to quá mức, xúm nhau, hí hục khiêng cất vào phòng. Lúc các anh bạn trở ra, mặt người nào trông cũng phờ phạc, mệt nhọc. Mồ hôi thấm ướt mảng áo sau lưng, rỏ xuống từng giọt từ trên trán, trên mặt. Hình ảnh có phần thấm thương tội nghiệp.

Bây giờ nhớ lại, Hiệu bỗng thấy những giọt mồ hôi trên mình các anh bạn lại cũng biểu lộ một tầm quan trọng : chúng trưng ra trước mắt người ngoại quốc một khía cạnh tâm lý, không phải của riêng một nhóm người nào, nhưng là của chung tất cả. Những người vắng mặt, do đó, cũng phải chịu chung số phận. Những giọt mồ hôi chảy ra trong trường hợp đó, Hiệu thấy, dường như có gì liên quan, gần gũi với nỗi rứt rứt, e ngại của các anh em, mỗi khi có dịp tiếp xúc, chuyện trò với người nước bạn. Dường như chúng cũng đóng góp hơi nhiều công sức trong việc làm cho xa cách nhau hơn, vị trí, tâm tình giữa hai dân tộc. Và phải chăng, chính chúng lại đã tạo nên nụ cười của vị Trung tá già, dành cho ông Sửu, hồi chiều ?

Về phần Hiệu, suy đi nghĩ lại, chàng nhận thấy, quả thực, mình chưa bao giờ có được một sự ngang nhiên, tự tin, mỗi khi chuyện trò với người ngoại quốc. Chưa. Chưa bao giờ. Bởi vậy, chàng lảng xa, tránh né mọi dịp tiếp xúc. Ở lớp học, chàng chọn một chỗ ngồi thật kín đáo, khuất lấp, tận góc phòng, dãy bàn cuối. Về đến nhà, cơm nước xong, từ phòng ăn, chàng đi thẳng về chỗ ở. Trưa cũng như chiều, chưa một lần nào chàng thử ghé qua Câu lạc bộ Sĩ quan, hoặc tạt vào phòng giải trí. Đó là những nơi dường như không thích hợp, không thuận tiện cho những dáng người bé nhỏ; càng không thích hợp cho những dáng người bé nhỏ mà lại có quá nhiều mồ hôi! Dăm bảy lần, Hiệu có dịp đi ngang qua ngoài cửa, mặc dầu không có gì cấp bách, chàng cũng bước thật mau. Mau đến nỗi, khi sức nhận ra, chàng thấy mình vô lý: chàng đi chậm lại, cố giữ dáng điệu bình thản, bước đi một cách bình thường. Và chàng cảm thấy nhột nhột ở phía sau lưng.

Những lần ngang qua như thế, đôi khi Hiệu cũng liếc mắt nhìn thử vào trong. Qua những lá màn thật mỏng màu hồng nhạt treo ở lưng chừng các khuôn cửa sổ, phất qua phất lại hết sức nhẹ nhàng, Hiệu thấy cảnh trí nơi đây quá ư xa lạ với mình: gian phòng lớn — có lẽ quá lớn — bốn bức tường vươn cao, thẳng tắp; dưới nền, đá hoa sạch bóng (tường chừng, nếu có người vừa thay bộ quần áo mới, trắng bộp, cứ thế

nắm lẫn ra nhà, trở qua trở lại, lúc đứng lên, chưa chắc đã có một hạt bụi dính trên người); từ trên trần nhà, ngay chính giữa, một cái đèn lồng thật to, buông thông xuống, ngừng lại lưng chừng, chơi vơi, lơ lửng. Những ngọn đèn con, những chiếc tua, xanh, đỏ... kết thành những vòng tròn, vây chung quanh ngọn đèn lớn, trông như một chòm sao lấp lánh. Ánh sáng đủ màu tỏa ra, quện lẫn vào nhau làm thành một màn không gian không sáng, không tối, nhưng lại mờ mờ ảo ảo. Mọi vật bên trong như hư như thực, như được nhìn qua một giấc mơ nào. Đây đó nơi góc phòng, phía gần hành lang, dưới những khung cửa sổ, bày ra những bộ ghế bành sâu, rộng, bọc nhung, cái xanh cái đỏ. Chỉ mới trông qua đã có cảm giác thanh thoi, khoan khoái... Có lần, trong khi bước chân Hiệu vang lên rõ ràng, rành rọt bên ngoài, bên trong hầu như hoàn toàn im lặng. Chỉ có tiếng nhạc trầm trầm, diu dặt, không biết phát ra từ một góc nào khuất lấp trong phòng. Mọi người nói chuyện thì thào, nhỏ nhỏ, lác đác, rời rạc. Lúc đó chàng thấy bước chân mình sao mà vô duyên, lạc lõng. Chúng càng kêu to, càng vô duyên lạc lõng. Chúng như kêu gọi sự chú ý của mọi người, như cố tình khuấy rộn, quấy phá giờ phút nghỉ ngơi, êm ái của mọi người. Chàng vừa bước đi vừa hoang mang nhột nhột, trong lòng nơm nớp lo ngại, chỉ e có người nào đó nhìn ra, thấy mình, sẽ lắc đầu, bĩu môi khó chịu. Cũng có lần, khi Hiệu ngang qua, bên trong ồn ào một

cách êm ả. Những tiếng nói chuyện lao xao ; tiếng cười rồn rì rầm, tự kết vào nhau thành một cái bè âm thanh trôi lướt lững lơ, giữa khoảng không gian phẳng, mịn. Thỉnh thoảng, một tiếng cười thật trong, cao, của một cô gái người Anh, bỗng tách rời ra, nổi bật lên trên đám xôn xao ấy. Tiếng cười vang lên, ngân nga, mạnh dạn, phớt bầy hết nỗi hân hoan, sáng khoái. Cái tiếng cười này quá sức ngang nhiên, xác xược : nó không coi ai ra gì ; nó không xem bầu không khí dịu dàng, êm ả vào đâu ; nó quá vững vàng, tự tin, không hề pha lẫn chút nào mặc cảm.

Một khung cảnh như thế, trước, sau, Hiệu vẫn không thấy có gì gần gũi, thân thuộc với mình ; một tiếng cười như thế, đã ba tuần rồi, chàng vẫn chưa làm quen được.

Hồi mới sang, một hôm nhà trường tổ chức một bữa tiệc « chào mừng các Sĩ quan du học ». Hôm đó, Hiệu bị sắp xếp ngồi cạnh một vị Đại úy người Anh. Thế là suốt hai giờ liền, chàng phải chịu đựng một cảm giác bức dọc ngấm ngấm ở chính ngay trong lòng mình. Trong khi anh bạn thân nhiên cười, nói, kể cho chàng nghe những phong tục, nghi lễ, đặc tính của dân tộc anh ; trong khi anh phát biểu những cảm tưởng của anh về cuộc chiến tranh trên đất nước Hiệu. . trong khi đó thì chàng loay hoay khổ sở vô cùng. Những lời nói của anh chỉ lướt thoáng qua, trơn trượt hết bên ngoài tai Hiệu. Chàng không để lại nơi tâm trí chàng một ý niệm nào. Chàng làm bộ chăm

chú nghe, nhưng lên quan sát anh bạn. Từ dáng người cao lớn, vạm vỡ; từ cách nói năng tự nhiên, thoải mái, cả từ một cái nhún vai, lắc đầu, chặc lưỡi... của anh thấy như bầy ra trước Hiệu một vẻ xa cách, lạ lẫm vô cùng. Chúng toát ra những nét tự do, phóng túng, mà không số sàng, thô lậu. Hiệu nhìn anh ta và chàng đâm ra ngượng ngùng, lúng túng. Anh càng tự nhiên, chàng càng lúng túng. Chàng thấy mình như mỗi lúc mỗi co rút lại một cách thảm hại. Hiệu ngồi vừa uống lai rai vài hớp rượu, nhìn lơ đãng ra mặt con sông phía sau anh bạn, theo dõi vu vơ những cánh bướm lướt êm trên mặt nước, những ngọn đèn nhấp nháy trên boong tàu, phía ngoài xa... vừa tự trấn át, kiềm chế nỗi khổ sở trong lòng. Chàng thấy mình vô lý, nhưng chàng kẹt cứng trong cái vô lý của mình. Giữa những tiếng nói chuyện rào rào nơi các bàn ăn bốn xung quanh, tiếng nĩa, tiếng thìa (muỗng) va vào chén, đĩa; giữa những tiếng nhạc khi kích động, lúc dặt ddu, Hiệu âm thầm làm một cuộc so sánh giữa mình với anh bạn; rồi giữa anh bạn với những người anh em khác trong bọn chàng. Chàng đành chịu, không thể nào hình dung nổi hình ảnh một anh bạn vác trên vai một cái va ly, một cái thùng giấy lớn gần bằng anh ta, mặt mũi bơ phờ, mồ hôi nhễ nhại. Rõ ràng là anh ta khó thể có được những giọt mồ hôi nhễ nhại... Những ý nghĩ vẩn vơ, kỳ quặc như thế đẩy chàng ra xa câu chuyện; khiến chàng không bắt kịp những lời anh ta đang nói: chàng hoàn toàn thụ động. Từ đầu tới cuối, chàng chỉ

đuổi theo anh bạn ; chàng bị anh ta lôi đi, dẫn dắt. Do đó, câu chuyện hóa thành vô duyên, tẻ nhạt. Chàng hết hứng.

Về phía anh ta. Anh ta dường như không quan tâm, chú ý đến vẻ hững hờ của Hiệu. Anh vẫn tỏ ra ôn tồn, lịch thiệp. Có lẽ quá lịch thiệp. Càng lúc anh bạn nói càng nhiều và càng tỏ ra hào hoa, lịch lãm : anh ta không nản chí. Đến một lúc, Hiệu bỗng ý thức rõ ràng, cái vẻ lịch lãm, ôn tồn, lễ độ của anh nó làm cho anh khác Hiệu ; nó nhấc anh ra xa Hiệu. Nó không giúp chàng gần lại anh ta. Trái lại, nó bắt chàng đứng lại ở đúng vị trí của chàng. Nó như là một khoảng cách an toàn, cầm giữ, không cho chàng nhích lại gần. Nó cấm đoán mọi hình thức có thể đưa tới thân mật, sàm sỡ. Chưa bao giờ bằng lúc này, chàng thấy một cái mũi lõ, một cặp mắt xanh lại mang cái tầm quan trọng lớn lao đến thế.

Hôm đó về phòng, chàng nằm kiểm điểm, ôn lại tất cả những lời nói, cử chỉ của mình, của anh bạn, từ đầu tới cuối bữa tiệc. Chàng âm thầm soát lại từng chi tiết nhỏ nhất trên nét mặt, trong ánh mắt anh bạn nhìn mình. Đến chỗ nào đáng ngờ, chàng dừng hẳn lại, mẩn mò, nghiền ngẫm ; chàng lật qua lật lại, soi mói, vạch vôi ..

Cuối cùng, Hiệu bỗng nảy ra trong lòng một nỗi lo ngại : anh bạn đã dám thấy được thái độ e dè, lúng túng của chàng rồi lắm ! Dám lắm ! không khéo anh ta còn dám thấy cả những nỗi khổ sở ngấm ngấm trong lòng chàng nữa. Thế này thì quá

tệ ! Ngu dân quá mức ! Hiệu tự giận, tự trách mình. Chẳng thể nào tha thứ cho cái tự ti mặc cảm vô lý, bệnh hoạn của mình. Nó có thể gây hiểu lầm nơi anh bạn. Tệ hơn nữa, nó còn có thể khiến anh có những nhận xét sai lạc về một giống nòi. Quan hệ lắm chứ ? ! Bộ tưởng chơi sao ! Nguy quá !... Cừ thế, Hiệu suy diễn lung tung. Chẳng quần quanh, bối rối trong nỗi ân hận của mình. Mỗi bước suy diễn chẳng mỗi tiến sâu vào mỗi bản khoăn, thắc thỏm. Chẳng thấy mình đáng ghét.

Những cảm nghĩ đó ám ảnh chàng hoài, bám riết lấy chàng gần như suốt đêm hôm ấy. Mãi đến bốn, năm giờ sáng chàng mới chợp mắt, ngủ quên đi được. Và trong giấc ngủ chập chờn, Hiệu mơ một giấc mơ kỳ quặc : chàng thấy mình có hai con mắt màu xanh, và một cái mũi vừa cao vừa nhọn, ở đầu lại hơi hếch lên chút xíu. Đến khi giật mình tỉnh dậy, trong phút bàng hoàng, Hiệu hốt hoảng đưa tay lên mặt. Và chỉ sau khi sờ rãm một hồi, chàng mới thực sự yên tâm.

Bữa nay Hiệu lại cũng tìm ra được một điều để cho phép mình yên tâm, vững bụng. Chẳng tự bằng lòng : từ hôm sang đây, chàng đã không hề dấn dăng mảy may gì đến chuyện buôn chuyện bán. Phải như vậy chàng mới có cơ để tự tha thứ cho tình lười biếng của mình : Ít ra lâu lâu nó cũng làm được một điều hữu ích.

Cánh cửa sồ đập vào khung liên tiếp ba, bốn cái liên. Hiệu hết còn ngờ vực : vừa rồi, gió đã làm chàng tỉnh dậy. (Mọi buổi tối, sau khi cuộc chuyện trò chấm dứt, trước lúc vào phòng, bao giờ Hiệu cũng nhớ đóng cửa sồ. Tối nay chàng bỏ cuộc nửa chừng, quên lửng một thói quen). Chàng đổi thế nằm, xoay nghiêng người, quay mặt vào trong, cố ngủ lại. Chàng nhắm mắt mà trong lòng mơ hồ hồi hộp, đón đợi những tiếng cửa đập tiếp theo. Chàng chuẩn bị trước một cái giạt mình. Bên ngoài, gió chạy ào ào từng đợt trên mái nhà, trong dãy hành lang. Những lùm cây đảo qua, lắc lại, rào rào, nghe như trời đang mưa lớn. Hiệu tự khó chịu về nỗi hồi hộp của mình. Nó làm tinh thần chàng căng ra, khó ngủ. Thế nhưng, chàng vẫn nằm yên, ngại trở dậy. Chỉ cần bước mấy bước, ra khép cửa là chàng có thể yên tâm, tha hồ ngủ tiếp, khỏi lo bị khua rộn thỉnh lnh. Vậy mà chàng thấy khó khăn, vất vả nghĩ đến sự phải chui ra khỏi mền, giẫm chân trên lớp đá hoa lạnh ngắt vào giữa lúc này, chàng phát ớn. Giấc ngủ nửa chừng luẩn quẩn trong hai con mắt, như một sức nặng đè chàng dính xuống mặt giường. Giấc ngủ nửa chừng sao lại có vẻ liên quan, thân thuộc với sự lười biếng ! Hiệu đoán, có lẽ mình mới ngủ được vài tiếng đồng hồ : Hai mắt chàng cay sè, đầy cộm, Giá tinh thần chàng cứ lịm thiếp đi cũng còn dễ

chịu. Đắng này, nó lại tỉnh táo. Mỗi lúc mỗi thêm tỉnh táo. Chàng tự biết, như thế là giấc ngủ đã lảng xa rồi, khó kêu nó trở lại. Chàng tuyệt vọng, đành mở mắt. Trời về khuya, gầy gầy lạnh. Thời tiết giống như trên tỉnh Đà Lạt bên nhà. Hiệu bỗng thêm được ngồi bên cạnh một phin café, nhìn nó rõ từng giọt, thật chậm, xuống cái ly thủy tinh trong vắt, ngấm trong bát nước sôi. Chàng pha trong óc một ly café đen quánh, một ly café đặc tới nỗi tưởng chừng nó sắp đông lại... Một ly café như thế hẳn nhiên không thể bị uống một cách vội vàng, hấp tấp. Phải nhấp từng hớp nhỏ, đợi nó ngấm vào vị giác từ từ; đợi nó nhập qua cổ họng, ung dung, thông thả. Và phải cho nó kết duyên với một... Hiệu nhoài người, với bao thuốc trên mặt bàn, rút một điếu, đánh diêm châm, hút. Làn khói ấm đầu tiên bùi bùi trong cổ họng. Chàng bất giác rủa thầm : « Mẹ ! Vậy mà không có cà phê ! Thành phố chó gì, toàn uống cà phê pha sẵn ! Chưa như cắt mấn ! Thua việt-na-mi là cái chắc ! » Chàng mỉm cười một mình, nhìn sang giường bên cạnh : Anh bạn vẫn ngủ ngon lành. Hai giường quá gần nhau, chàng nghe rõ tiếng anh bạn thở đều đều. Ngọn đèn nhỏ xiu gần trên tường tỏa ra một vòng ánh sáng tròn, hẹp. Càng xa, ánh sáng càng nhạt dần. Đàng nằm hơi nghiêng, mặt hướng về phía Hiệu. Đầu anh ta trật khỏi gối, ngoẹo qua một bên, tóc tai lòa xòa, lồm chồm. Một bàn tay anh ta lót hững hờ dưới má. Cái lưng trần, phơi ra ngoài

tầm chần xồ lếch, gần tuột khỏi người. Không có cặp kính trắng, trông anh lạ hẳn, có vẻ ngây thơ, hơi khờ dại. Mọi nét hăng say; mọi tức tối, hằn học; mọi biểu lộ quá mức trên mặt anh ta, bây giờ hoàn toàn biến mất: Đáng lại trở thành dễ thương, hiền lành, chân thật. Nhớ lại những lời hẳn nói, lúc chập tối, về ông Sửu, chàng thốt nhiên buồn cười, chửi thầm trong óc: « Cái thằng vô tâm đến thế là cùng! Mẹ kiếp! Ông ấy dám đang nằm mơ thấy tiên lắm ạ!

Gió bên ngoài thỉnh linh nổi mạnh hơn. Cánh cửa sổ lại đập liên tiếp vào tường. Lần này cả hai cánh thay nhau đập, tiếng kêu chát chúa. Thế này thì hết còn « li » được nữa. Hiệu đánh tung chăn, ngồi dậy, đi ra đóng cửa. Luôn tiện, chàng băng qua khoảng sân hẹp, sang dãy nhà thấp dùng làm toilet. Lúc trở về, chàng hoàn toàn tỉnh hẳn. Đã quen với cái lạnh, chàng hết ngại, dừng lại, đứng vờ vờ ngoài hành lang, bên bức tường thấp, ngay cửa phòng mình. Chàng dụi tắt mẩu thuốc, vò nát, ném tẩn mác ra xa. Gió đã dịu bớt, nhưng trời vẫn lạnh. Cây gạo cao lớn, đứng sừng sững phía cuối sân, xòe những cành lá xum xuê, che lấp ánh đèn từ khu nhà ăn hắt lại. Bóng tàn cây đông đưa qua lại, lặng lẽ, nhẹ nhàng ở một góc sân trông như tầng mây đen, lớn. Những dãy nhà gạch, một tầng, chìm trong một lớp ánh sáng mờ mờ, hơi đục. Không phòng nào còn đèn; cửa ra vào khép kín. Lòng hành lang sâu thẳm, im lìm, gọi cho Hiệu cảm giác bơ vơ, hiu hắt. Trong đêm vắng, khoảng sân như

rộng thêm ra ; dãy hành lang cũng như được nối dài thêm chút đỉnh. Cảnh vật mang một bộ mặt nghiêm trang, bí mật. Đây đó, nơi góc tường, cạnh gốc cây, dưới chân cột... thấy như cùng toát ra một nỗi buồn vu vơ, lạnh lẽo. Cách chỗ Hiệu đứng chừng mười thước, về phía tay mặt, là nơi hồi tối bọn chàng tụ họp. Bây giờ chỗ đó trống trơn. Hiệu nhìn cây cột xi măng màu trắng mà chàng thường đứng dựa lưng trong khi trò chuyện, chàng thăm hiểu, rồi đây, khi đã trở lại quê nhà, khó lòng chàng quên nó được : cây cột vô tri bỗng đứng hắt vào lòng Hiệu một nỗi buồn ngùi, một sợi buồn thoảng nhẹ. Chàng ngạc nhiên, tự hỏi : « Minh lại cũng có lúc vắn vơ, lãng mạng đến thế này sao ? »

Từ mạn đường cái, từ dưới chân đồi, bỗng vẳng lên tiếng xe hơi lướt nhanh, mất hút. Tiếng động cơ thỉnh linh hiện ra, biến mất, lại như muốn làm cho sự tĩnh mịch trong đêm càng thêm tĩnh mịch. Nó gợi nhắc đến chiều rộng mênh mông của niềm hoang vắng. Hiệu như « nghe » được rõ ràng cái sự im lặng bao la dàn trải quanh mình. Chàng bỗng nhận ra, đã từ lâu lắm, từ hồi còn nhỏ cũng nên, chàng không bắt gặp một đêm quá sức bình yên, phẳng lặng thế này. Không. Không hề bao giờ chàng bắt gặp. Hiệu đâm ra ngơ ngác, bàng hoàng. Chàng hoang mang, xao xuyến. Như người tình cờ chợt khám phá ra một sắc thái mới của cuộc đời mình, khác hẳn với cái sắc thái mà mình vẫn sống. Thế này cũng là một sắc thái mới chứ sao : một đêm thanh vắng, chẳng có chuyện

gì, tự dưng tỉnh dậy, buộc phải đối diện với cái lặng thinh bất ngát quanh mình. Một đêm như thế đâu đã xảy ra trong cuộc đời chàng ? Nó đâu đã từng xuất hiện ở trước mắt chàng ? Vậy thì nó hẳn phải là một điều mới chứ. Từ xưa đến nay, mặc dầu đã sống gần nửa đời mình, đã đi gần như hầu hết mọi nơi trên đất nước mình, chàng vẫn chưa từng được gặp đêm nào quá ư an lành, êm ả thế này ; êm ả tới nỗi, tưởng chừng, mỗi cử động nhỏ của mình đều phải giữ gìn, gượng nhẹ, nếu không, có thể đụng nhằm phải nó ; nó sẽ la lên... Tưởng tượng một đêm tối biết la lên. Eo ôi ! Chàng chưa từng gặp ! Đêm tối của chàng, hoàn toàn khác hẳn. Đêm tối của chàng thì chưa bao giờ an lành, êm ả. Trong cái chuỗi đêm lê thê, dài dặc đã từng lữ lượt diễn qua trong cuộc đời chàng, Hiệu không thể nào nhất được một đêm an lành, êm ả. Đêm của chàng đầy đặc những nỗi lo âu ; đầy đặc những nỗi bồn chồn, khoắc khoải. Đêm của chàng luôn luôn có những bất trắc, hiểm nghèo thường xuyên rình chờ, quanh quẩn, kề cận bên mình. Nỗi bất trắc núp dưới lùm cây, sau mô đất nhỏ, trên một lối đi bé xiu, ngòng ngoèo, lượn khuất quanh co giữa những khóm tre, bụi rậm, gần lẫn vào đám cỏ dại xanh tốt hai bên. Trong đêm tối, bất cứ cái gì, ở bất cứ đâu cũng đều hàm chứa những nỗi hiểm nghèo, những điều trọng đại. Ngay đến cả sự lặng thinh lại cũng nói lên ý nghĩa bất thường, trọng đại : lặng thinh chỉ là giai đoạn ngừng nghỉ tạm thời, chuẩn bị cho một chuyện gì ghê gớm sắp sửa xảy ra. Như thế, đêm tối của chàng, tự

nó đã là nguy hiểm ; tự nó đã đủ nói lên nỗi trọng đại rồi.

Hồi ở bên nhà, những đêm không đi hành quân, đi kích, được nghỉ tại trại, Hiệu thường nằm ngủ trên chiếc ghế bố kê sát chân tường, ngay dưới một khuôn cửa sổ. Giấc ngủ của chàng rất hiếm khi nào nguyên lành, trọn vẹn. Nó bị xé toí ra thành nhiều mảnh, cách quãng không đều. Đêm nào cũng vậy. Và mỗi đêm chàng mỗi giật mình choàng tỉnh vì mỗi nguyên cớ khác nhau. Giác quan của chàng cũng phải trực tiếp đối đầu với những diễn biến khác nhau xảy ra quanh chỗ chàng nằm. Có đêm, lúc chàng choàng tỉnh, bên tai đây tiếng pháo binh lớn nhỏ, bùng lên toí tấp, vang rền. Tiếng những quả đạn rít trong không khí, chàng nghe rõ rệt tưởng chừng chúng sắp rớt ngay xuống chỗ chàng nằm. Lúc đó, nhìn qua cửa sổ, chàng thấy từng trái hỏa châu lóa lên, sáng rực. Chúng rớt lặng lẽ, từ từ. Trái này sắp tắt, thỉnh linh, lại nổ ra một trái khác tiếp theo. Cứ thế liên tiếp không ngừng. Cả một nền trời vàng hoe, rực rỡ. Ánh sáng soi rõ từng mái nhà tôn im lìm trong trại ; soi rõ từng chiếc hố cá nhân nằm sát hàng rào ; và soi rõ cả đến những hòn đá con, ngọn ngang lồm chồm trên mặt khoảng sân đất đỏ. Một mảng ánh sáng lọt qua cửa sổ, ngả xuống đỉnh màn, vàng tươi như tấm lụa mỏng. Tấm lụa mỗi lúc mỗi nhạt dần ; đến khi gần mất, lại chợt vàng tươi trở lại. Thế này là ắt có cuộc đụng độ đâu đây. Chắc là đụng

lớn : gà cồ đã gáy, không phải chuyện thường. Nằm trên ghế bố, Hiệu vừa theo dõi những trái hỏa châu, vừa lắng tai, nghe ngóng ; hồi hộp chờ một loạt kèn báo động, tiếng keng của toán lính canh... Trong khi đó, gió vẫn thổi rì rào trên mái nhà, làm phe phẩy một tấm tôn đã cũ. Từ phía làng xa, vẳng lên những tiếng chó sủa vu vơ, mơ hồ, náo nức... Có đêm, một chiếc phản lực bất ngờ lướt qua làm chàng bừng tỉnh. Khi chàng định thần lại được thì chiếc phản lực đã vút xa rồi. Tiếng máy rền rền, nhỏ dần, yếu ớt, cuối cùng mất hút ở tận cuối trời. Không gian lặng im trở lại. Hiệu nhìn vơ vẩn ra ngoài : qua lá màn, bên kia cửa sổ, títt đẵng xa, một chấm đèn đỏ của chiếc trực thăng chớp sáng, chớp sáng liên hồi, di chuyển lặng câm, buồn bã giữa cái bát ngát bao la của nền trời đêm đen thẫm. Phải cố lắng tai, lâu lâu Hiệu mới bắt được tiếng máy trực thăng mơ hồ vẳng lại...

Như vậy, từ trước đến nay, kiểm điểm lại, rõ ràng Hiệu chưa có được một đêm an lành, êm ả. Đêm đêm, lượn lờ, lảng vảng chung quanh giấc ngủ của chàng toàn là những trái hỏa châu ; những tiếng pháo binh lớn nhỏ ; những chấm đèn chớp, sáng...

Thế nhưng, những đêm như thế, hồi ở bên nhà, chàng vẫn cứ cho nó là êm ả : chưa phải trực tiếp đón những làn đạn không rõ từ đâu, lao tới phía mình ; chưa phải hướng súng ra phía hàng rào, bóp cò lia lia để chống một cuộc tấn công, chưa phải bỏ nhào xuống hố tránh đợt pháo kích bất ngờ ; còn được nằm yên trên tấm ghế bố của

mình, bình tâm nghe tiếng đại bác từ đơn vị mình bắn đi đâu đó ; theo dõi chiến cuộc diễn tiến quanh mình... như thế cũng cứ nên coi nó là êm ả. Được chứ ? sao không ?

Hiệu nhìn lơ đãng những chiếc lá gạo rớt nằm đầy đỏ dưới mặt sân, trên thảm cỏ, tần mẩn hỏi lại lòng mình. Chẳng lấy làm lạ : ở bên nhà, sống trong những đêm như thế, kề sát với những đe dọa quanh mình thì chẳng cho là êm ả. Giờ đây, đứng giữa một nơi thực sự bình an, im ắng thế này, sao chẳng lại vẫn không sao có được một sự yên ổn trong lòng ? Tuồng như trong khoảng không gian êm tĩnh ở đây thiếu mất cái gì không thể nào tìm ra được. Hiệu đắm phân vân, nghi ngại, không biết nên gọi cái sự im lặng trong những đêm ở bên nhà, hay sự im lặng giờ đây, là một sự kiện bất thường, một điều hiếm thấy ?

Trong đêm vắng, chỉ có mình mình đối diện với nỗi lặng thinh thanh thản của đất nước người, chẳng bỗng cảm nghe lòng mình buồn bã ; nghe như từ một chỗ nào sâu kín tận đáy hồn mình, vẳng lên một tiếng gọi thầm, tiếng gọi mơ hồ, vu vơ, chấp chới mà thật thiết tha, khắc khoải vô cùng. Lần đầu tiên, từ mấy tuần nay, Hiệu chợt ý thức rõ ràng : mọi thứ ở đây đúng là hoàn toàn xa lạ ; đúng là chẳng có lấy một côn con thân thuộc với mình. Những con đường, những khu phố, những người, những cảnh... xa lạ đã đành. Đẳng này, xa lạ cả đến một niềm êm ả ; xa lạ cả đến một cái lý do làm mình thức tỉnh trong đêm. Ở

bên nhà, mỗi lần bừng tỉnh là mỗi có một lý do đường hoàng, chính đáng : tiếng súng nổ rất bên tai ; tiếng phản lực rít trên đầu ; bị địch tấn công, pháo kích v.v .. Trong khi đó, ở đây, lý do, ôi chao, sao mà nghèo nàn, vô vị : giật mình choàng tỉnh lại chỉ là vì một làn gió lướt quanh nhà ; vì một cánh cửa quên không khép lại ! « Choàng tỉnh » ở đây thành ra mất đi rất nhiều ý nghĩa ; trở nên không được nghiêm trang, chừng chặc. « Choàng tỉnh » chỉ như là một hành động rờn chơi, đùa cợt vậy thôi, không có gì bắt buộc. Lâu lâu buồn tỉnh, rất nên « choàng tỉnh ».

Như vậy là đã rõ ràng, mọi nét ở đây thấy đều xa lạ ; đều nhắc nhở chàng cảm giác bơ vơ ; đều bảo cho chàng thấy chàng đơn độc. Hiệu bồng giật mình : tại sao mãi đến bây giờ chàng mới nhận ra ? Tại sao phải đợi đến lúc đứng trong đêm vắng một mình, chàng mới thấy mình bơ vơ, đơn độc ? Ban ngày, giữa một nhịp sống xô bồ, rối tinh, nồn nả, chàng bị cuộc sống quanh mình lôi đi, cuốn mất. Chàng không kiểm soát nổi chàng. Tâm hồn chàng không có được một phút rảnh rang thư thả để ngó lại mình. Đến khi có dịp nó mới nhận ra : còn có vô số những điều cần phải chăm nom, săn sóc. Chàng như một người ngày đêm mê mải trong cuộc đồ đen, không màng gì đến chuyện ăn, chuyện ngủ. Đến khi đám bạc tan rồi, phải tay đứng dậy mới sực nhận ra, bụng đói cồn cào, toàn thân mệt mỏi. Lúc đó mới cảm thấy cần một bát cơm nguội, một chỗ ngả lưng : thế xác nó tự vùng lên, đòi hỏi đến những nhu cầu của nó.

Tâm hồn của Hiệu bữa nay lại cũng vùng lên đòi hỏi đến những nhu cầu ? Nó mà cũng có nhu cầu ? Nhu cầu của nó là những cái gì ? Nhu cầu của nó không lẽ lại là một trái hỏa châu ; một chấm đèn đỏ ; một tiếng đại bác xé rách nền trời ? Nhu cầu của nó không lẽ lại là những cái nhảm nhí, tầm thường, đáng khinh như vậy ? Những cái đó chúng đâu có gì gần gũi với lại tiếng nói, tiếng cười, làn môi khoe mắt của Quỳnh ? Chúng đâu có gì gần gũi những sợi tóc trắng bắt đầu điểm trên mái tóc mẹ chàng ? Chúng đâu thể nào thân thuộc với cặp kính trắng, những vết nhăn nheo ở trên nét mặt cha chàng ? Vậy thì nhu cầu của nó ắt hẳn phải là cái gì lớn lao, trọng đại. Cái gì ? Ngôi nhà mà trong đó cha mẹ, anh em, thân bằng quyến thuộc của chàng đang sống đó chẳng ? Là những hang cùng ngõ hẻm, những nơi chàng đã qua chẳng ? Hay lại chỉ là những tiếng nô đùa, những tiếng chửi thề của người lân bang, lối xóm ?...

Đứng trong đêm vắng, một mình, loay hoay, mò mẫm giữa những đòi hỏi ngấm ngấm, dằng dai, âm ỉ, Hiệu nghe trong lòng hoang mang, ngờ vực : một trái hỏa châu ; một tiếng súng nổ, tệ hơn nữa, một tiếng chửi thề của bà hàng xóm, không ngờ lại cũng có lúc tâm hồn của mình muốn xen như là những điều trọng đại. Chúng mà trọng đại ? Láo lếu, hồ đồ, khả nghi hết sức.

Và trong đêm vắng, một mình, chàng nghe tiếng mình rủa thầm trong trí : « Cái tâm hồn này, hão huyền, vô vắn ! Mẹ ! Đáng đánh đòn ! ».

(9-9-1969)

MỤC LỤC

1.— <i>Tìm đâu</i>		7
2.— <i>Tiếng buồn đuổi theo</i>		39
3.— <i>Giao thừa</i>		63
4.— <i>Tiếng gọi thầm</i>		93

•

•
•

• •

•

•

B

B (dt) : Chữ thứ nhì trong mẫu tự : *A tròn bẻ mèo.*

Ba : Hai với một. *Tôi có ba đồng bạc — thứ ba : ngày thứ ba 19-2-1972 — người đứng thứ ba : anh ba có nghe thấy gì không ?*

Ba : Sóng : *âm ba — số không đáng kể : vài ba ; uống ba chén rượu, nói ba câu chuyện. — Bó. Ba đi mấy giờ về ?*

Ba ba : Một giống tựa như rùa, nhưng ở sông hoặc biển, thịt ăn ngon : *Nấu ốc giả ba ba.*

Ba bảy (bt) : Nhiều. *Thương nhau ba bảy cũng liều. — Quả mai quả bảy quả ba.*

Ba bị (dt) : Một thứ ông kẹ : *Ba bị chín quai, mười hai con mắt, hay bắt trẻ con.*

Ba chân (dt) : Người già, chống gậy. *Khấp khểnh ba chân, dõ lỉnh say.*

Ba chân bốn cẳng (trl) : Chạy hết sức mau lẹ. *Sợ quá, nó ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Cùng nghĩa với : vất chân lên cổ mà chạy.*

Ba chân vạc (dt) : Ba chân của cái vạc, cái đỉnh. Ba nước ghìm nhau, hễ nước nào nổi lên thì hai nước kia hòa lại đánh. *Thế chia ba chân vạc đời Tam Quốc.*

Ba chỉ (dt) : Chỉ miếng thịt có da, thịt và mỡ : *thịt ba chỉ ăn ngon.*

Ba dây (dt) : Dòng điện mạnh để kéo động cơ lớn : *điện triphasé.*

Ba chìm bảy nổi (bt) : Lên xuống, vất vả lênh đênh : *Bảy nổi ba chìm với nước non — Ba chìm bảy nổi chín lênh đênh.* Dùng để nói một người sống vất vả quá mức.

Ba chống (dt) : Ba điều ghi nhớ, nhắm chống tham ô, chống quan liêu, chống chủ nghĩa cá nhân, lúc Việt Nam bắt đầu đánh Pháp.

- Ba chớp ba nhoáng** (trt) : Chỉ sự làm việc cầu thủ, mong cho chóng hết việc.
- Ba chum ba chán** (trt) : Chỉ người say rượu, nhìn một vật thành ba.
- Ba cọc ba đồng** : Chỉ việc làm có một số thu nhất định.
Công chức lương ba cọc ba đồng, sao mà khá được ?
- Ba de** (dt) : Người phu khuân vác.
- Ba bò chín trâu** (dt) : Chỉ sự giàu có, đầy đủ, sung sướng.
- Ba công học thuyết** (dt) : Học thuyết của Ba công (François Bacon) nhận xét những hiện tượng của vũ trụ để tìm nguyên nhân (Baconisme).
- Ba cùng** : Cùng ăn, cùng ở, cùng làm.
- Ba dờ** (dt) : Chất hóa học đặc, cho vào a-sit thành muối.
- Ba dờ** (dt) : Dăm, một cưa.
- Ba đảm đang** (dt) : Khẩu hiệu nhắm khích lệ người phụ nữ thay chồng để cho chồng đi chiến đấu : một là nuôi con cho mạnh, cho ngoan ; hai là thay chồng tăng gia sản xuất ; ba là gánh vác việc gia đình, xã hội. Nhะ ba đảm nhiệm.
- Ba đào** (dt) : Sóng. *Cuộc đời ba đào* là cuộc đời sóng gió.
- Ba đông** (dt) : Ba mùa đông, tức ba năm.
- Ba đồng bảy đổi** (trt) : Đi quanh co, không có hướng nhất định. *Đi ba đồng bảy đổi rồi cũng về nhà ngủ chớ có ích gì đâu.* Nói ba đồng bảy đổi là nói quanh co, không nhắm thẳng vào vấn đề.
- Ba động** (dt) : Sự chuyển động của sóng.
- Ba động thuyết** (dt) : Thuyết về ánh sáng theo đó thì ánh sáng không phát ra do đường thẳng, nhưng do những làn sóng chuyển đi trong ê-te (ether). Người đề ra thuyết này là Huygens.
- Ba gai** (tt) : Tiếng bình dân để chỉ người vô kỷ luật, ưa phá phách : *Thằng cha đó ba gai lắm, bị đánh là đáng đời.*

- Ba giai** (dt) : Sóng âm giai (gamme d'onde).
- Ba góc** (tt) : Chỉ vật, hình có ba góc (triangle)
- Ba hạn từ** (dt) : Ba từ ngữ trong một tam đoạn luận là chủ từ, trung từ và thuộc từ : *Người nào cũng phải chết. Anh là người. Vậy anh phải chết.*
- Ba la mật** (bt) : Danh từ Phật giáo chỉ việc tu thành chính đạo rồi. Nhe Ba la đã.
- Ba la môn** (dt) : Tôn giáo thờ thần Brahma cùng với thần Vichnou và Civa (xem chữ Ấn độ giáo).
- Ba hồi** (dt) : Tiếng trống, tiếng chuông đánh ba hồi : *Ba hồi trống giục dù cha kiếp* — Còn có nghĩa là một thời gian : *chuyện trò ba hồi kéo nhau đi cả.* Còn có nghĩa là thay đổi : *Ba hồi vầy, ba hồi khác.*
- Ba kẹo** (dt) : Tiếng bình dân để chỉ người keo kiệt : *thằng cha ba kẹo lắm, không thể nào chơi được.*
- Ba khoan** (dt) : Khẩu hiệu khích lệ sự chậm cười nhau, chậm để : Chưa yêu thì khoan yêu ; yêu rồi khoan cười ; nếu chót cười rồi thì khoan để.
- Ba khía** (dt) : Loài còng vỏ đỏ sẫm, đẹp, mùi vị tựa tựa của bễ.
- Ba kế** (dt) : Máy đo sóng điện do vô tuyến điện phát ra (onde-mètre).
- Ba lá** (dt) : Một thứ thuyền nhẹ đóng bằng ba tấm ván ghép lại — Một thứ cờ bạc, chơi bằng ba quân bài.
- Ba lon** (đd) : Một nước ở phía Đông Âu Châu, theo xã hội chủ nghĩa (Pologne).
- Ba lớp** (tt) : Bậy bạ, nói không ra đâu vào đâu. *Ấn nói ba lớp.*
- Ba lần** (tt) : Gấp ba. *Ba lần năm là mười lăm.* Ba lần bảy lượt là nhiều lần lắm : *Ba lần bảy lượt đến chơi mà không thể nào gộp được y.*
- Ba lẳng nhăng** (trt) : Không có thứ tự, kỷ luật, không ra đâu vào đâu. *Ấn nói ba lẳng nhăng.*

- Ba lém** (tt) : Chỉ người sạo, lém lỉnh.
- Ba lê** (đd) : Kinh đô nước Pháp (Paris).
- Ba lê công xã** (dt) : Chỉ một phong trào cách mạng nổi lên ở Pháp năm 1789 đánh đổ chế độ quân chủ.
- Ba lông** (dt) : Quả banh, quả bóng.
- Ba lơ** (tt) : Nói chơi, nói giỡn : *Ăn nói ba lơ*.
- Ba mươi** (dt) : Ba chục : *Năm nay anh ấy ba mươi* — Chỉ ngày cuối một tháng, không có trăng : *tối như đêm ba mươi* — Con cọp (thờ ông ba mươi tức là thờ thần Bạch Hổ).
- Ba nhất** (dt) : Khẩu hiệu khuyến khích quân dân phấn đấu : học tập văn hóa nhất, xạ kích nhất, sản xuất nhất.
- Ba nhĩ cán** (đd) : Bán đảo ở Đông Nam Âu Châu (Balkans).
- Ba ngôi** (dt) : Ba vị thánh hợp thành Thượng Đế, theo Công giáo (trinité).
- Ba que** (dt) : Còn kêu là ba ngoe. Chỉ những người xảo quyết, bịp bợm. *Đồ ba que xảo lá*.
- Ba phải** (dt) : Từ bình dân, để chỉ những người thế nào cũng cho là phải, không có chủ định. *Đồ ba phải, nói với nó làm gì*.
- Ba quân** (dt) : Ba đạo quân (tiền, trung và hậu quân) — Binh lính trong một đạo quân : *Ba quân chỉ ngọn cờ đào*.
- Ba rọi** (dt) : Nhec ba chỉ : *Thịt ba rọi* — Còn có nghĩa là lộn sộn, không đứng đắn. *Ăn nói ba rọi thế, cách gì cũng bị một trận đòn*.
- Ba rít** (dt) : Một chất hóa học dùng để chế nước ô xy già (eau oxygénée) — (baryte).
- Ba sẵn sàng** (dt) : Khẩu hiệu khuyến khích thanh niên phấn đấu : sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng phục vụ ở bất cứ nơi nào ; sẵn sàng hy sinh cho đến chết.
- Ba Son** (đd) : Cơ xưởng Thủy quân ở Sài Gòn ngày trước.
- Ba sồn ba sứt** (tt) : Chưa chín hẵn. *Cơm thổi ba sồn ba sứt, nuốt không nổi*.

- Ba sinh** (bt) : Ba kiếp. Nói rộng, có thể là nhiều kiếp có duyên với nhau : *Ba sinh đù hần duyên trời chỉ đây.*
- Ba tàu** (dt) : Người các chủ. Danh từ bình dân, có ý miệt thị.
- Ba thắc** (dt) : Tên một giống lúa ở Hậu giang. *Lúa ba thắc, gạo ba thắc.*
- Ba thu** (dt) : Ba mùa thu tức là ba năm. *Ba thu dọn lại một ngày dài ghê* : Ý nói Kim Trọng nhớ Kiều cho một ngày dài bằng ba năm.
- Ba tiêu** (dt) : Cây chuối. *Giọt ba tiêu thánh thót ngoài hiên.*
- Ba toong** (dt) : Cái gày.
- Ba trắng** (dt) : Chỉ ba tháng, ba lần trăng mọc. Gạo ba trắng là một thứ gạo thơm, gieo hột ba tháng thì lúa chín, hái đem về ăn rất qui : *Em về giã gạo ba trắng, Để anh gánh nước Cao Bằng về ngâm.*
- Ba trợn** (trt) : Tinh bất nhất, thay đổi luôn luôn. *Làm gì phải làm ngay đi, chớ thằng ấy ba trợn lắm đấy nhé !*
- Ba tư** (đd) : Một nước ở Tây Nam Á Châu (Iran).
- Ba tư giáo** (dt) : Đạo của nước Ba Tư chủ trương cõi đời chỉ có hai vị thần là ông Thiện và ông Ác. (Paisisme).
- Ba tui** (dt) : Phiên âm ở chữ patrouille, lính tuần canh.
- Ba Vành** (nđ) : Bí danh của một viên tướng tên thật là Phan Bá Vinh đã nổi lên chống nhà vua về thời Minh Mạng. — Còn có nghĩa là mắt toét : *Cổ ba Vành, mắt nó loét ba vành sơn sơn.*
- Ba Vì** (đd) : Tên một ngọn núi ở Sơn Tây (còn kêu là núi Tản Viên) : *Nhất cao là núi Ba Vì* (cd).
- Ba xạo** (tt) : Nhe ba lém, chỉ người nói róc, không tin được. *Thằng cha ấy ba xạo, ai mà nghe nó bao giờ !*
- Ba xây** (dt) : Khẩu hiệu khích lệ người ta xây dựng đất nước. Muốn thế phải xây dựng cho bản thân có một ý thức : sản xuất tốt, học tập tốt, đạo đức tác phong tốt.

- Bá** (dt) : Ôm lấy người khác : *bá vai bá cổ nhau* — Trước thứ ba trong năm trước thời phong kiến : *công, hầu, bá, tử, nam*. — Người có tiếng về một môn gì : *Ngàn năm thi bá, tửu đồ là ai ?* — Người hay mưu dùng thế lực để có địa vị : *nắm bá quyền trong tay*. — Có nghĩa là cả trăm : *truyền cho bá tính tức là truyền cho trăm họ* — Còn có nghĩa là bố : *Đi hội chùa Hương, ta thấy trong các gia đình, con kêu bố là bá*.
- Bá** (dt) : Tên một thứ cây như cây tùng : *lùng bá xum xê*. (Nhe bách : tùng bách đầy sân) — Còn có nghĩa là bác.
- Bá** (đt) : Truyền bá, phổ biến (vulgariser).
- Bá âm** (dt) : Đài bá âm là đài phát tin trong nước và ra ngoại quốc để thông tin, tuyên truyền (nhe đài phát thanh).
- Bá bệnh** (tt) : Trăm bệnh : *Chữa bá bệnh*. — Tên một thứ thuốc chữa được bá bệnh. (polyvalent) — Còn là một thứ cây mà lá nó chữa được bá bệnh.
- Bá bộ** (dt) : Tên một thứ cổ có tính cách sát trùng.
- Bá cáo** (bt) : Nhe bố cáo, nghĩa là truyền rộng cho mọi người biết : *bá cáo mất con*.
- Bá chứng** (dt) : nhe bá bệnh.
- Bá chín** (dt) : nhe má chín, chỉ người môi giới bán hàng hóa của người Âu Mỹ cho người Việt.
- Bá chiếm** (dt) : Chiếm bằng sức mạnh : *bá chiếm thị trường*.
- Bá chủ** (dt) : Kẻ có quyền nhiều. *Làm bá chủ*.
- Bá chủ quyền** (dt) : Quyền trên hết.
- Bá Di** (nd) : Tên một nhà ăn sĩ đời Chu, không chịu ăn lộc vua, lên núi ở. *Bá Di, Thúc Tề lên núi chịu chết đói chứ không chịu theo vua*.
- Bá-Đa Lộc** (nd) : Tên một vị giám mục đã giúp vua Gia Long (Evêque d'Adran).
- Bá đạo** (bt) : Dùng sức mạnh hay mưu mẹo để dành địa vị, lợi lộc. *Dùng bá đạo trị dân*.

Bá hộ (dt) : Người giàu có ngày trước, được phong chức vì giúp lương, giúp tiền để nuôi binh. *Cửu phẩm bá hộ*. Chữ bá hộ còn dùng để chỉ chung những người giàu có, ít chữ nghĩa.

Bá lớp (tt) : Nhe ba lớp.

Bá linh (đd) : Thủ đô nước Đức (Berlin).

Bá mẫu (dt) : Bác gái, vợ của người bác.

Bá nghệ (dt) : Trăm nghề. *Trường bá nghệ hay bách nghệ*.

Bá nghiệp (dt) : Sự nghiệp của một đời vua hay của một nước.

Bá Nha (nhd) : Tên một người giỏi đàn, lấy Chung Tử Kỳ làm tri âm.

Bá ngọ (bt) : Tiếng mắng chửi của các nhà sư : *Bá ngọ con ong bẻ cái lăm*.

Bá phụ (dt) : Người bác.

Bá quyền (dt) : Quyền thống trị.

Bá tánh (dt) : Nhiều người gộp lại. *Tiền của bá tánh thộp phượng*.

Bá tước (dt) : Người đã được phong tước bá.

Bá tước phu nhân (dt) : Vợ của bá tước.

Bá vương (dt) : Vua của một nước chư hầu : *Thiếu gì cổ quả, thiếu gì bá vương*.

Bà (dt) : Mẹ của cha mình : *bà nội*. Mẹ của mẹ mình : *bà ngoại*. Mẹ của vợ mình : *bà nhạc*. Dùng để kêu những người đàn bà mình tôn trọng : *bà Vũ văn K...* vì đức độ tài ba : *bà Triệu Âu*, vì tuổi tác : *bà X. năm nay đã 80 mà còn mạnh*, vì chức phận : *bà Nehru, bà Tôn. Dật Tiên*.

Bà bầu (dt) : Bà chủ gánh hát.

Bà bóng (dt) : Người đồng bóng, có tiếng là tiếp xúc với người chết.

Bà con (dt) : Những người họ hàng, thân thích : *Bà con xa hơn láng giềng gần*.

- Bà cô** (dt) : Người cô của cha hay của mẹ mình. Còn dùng để chỉ những người đàn bà chết trẻ : *bà cô, ông mãnh.*
- Bà cố** (dt) : Mẹ của ông nội, bà nội hay ông ngoại, bà ngoại mình : *Ông cố nội, bà cố ngoại.*
- Bà cốt** (dt) : Nhe bà bóng, bà đồng : người đàn bà đồng bóng, tự nhận làm phép xuống được âm phủ để liên lạc với người chết.
- Bà cụ** (dt) : Đàn bà già cả. Nhe bà già.
- Bà dí** (dt) : Nhe bà cốt, bà bóng, bà đồng
- Bà đầm** (dt) : Chỉ người đàn bà Âu Tây (khi ta còn bị Pháp đô hộ).
- Bà đồng** (dt) : Nhe bà cốt, bà bóng, bà dí.
- Bà đờ** (dt) : Người đàn bà đờ đờ. Nhe bà mụ.
- Bà la môn** (dt) : Xem chữ Ấn Độ Giáo. Phiên âm của chữ Brahman, chỉ tôn giáo thờ thần Brahma cùng thần Vichnou và Civa.
- Bà lão** (dt) : Nhe bà cụ, nhưng bà lão già hơn.
- Bà lớn** (dt) : Vợ quan quyền.
- Bà mai** (dt) : Người đàn bà làm mối lái.
- Bà mẹ chiến sĩ** (dt) : Người đàn bà nhận là mẹ nuôi chiến sĩ, vỗ về an ủi họ.
- Bà mụ** (dt) : Nhe bà đờ — Còn có nghĩa là vị thần nung đúc thai nhi và bảo vệ trẻ sơ sinh. *Mười hai bà mụ ghét chỉ nhau.* Hay trẻ con mới đẻ cười trong khi ngủ hay khóc trong khi ngủ, người ta bảo « *Ấy, mụ dạy đấy !* ».
- Bà nhỏ** (dt) : Vợ nhỏ. *Bà nhỏ, bà lớn đánh nhau chỉ choé.*
- Bà phước** (dt) : Đàn bà đi tu theo công giáo. Nhe bà xơ.
- Bà thầy** (dt) : Vợ của thầy — Đàn bà làm nghề bói toán, chữa thuốc : *Bà thầy, bói một quẻ, bảo rằng...*
- Bà trăn** (dt) : Người đàn bà độc ác theo truyền thuyết. Chỉ chung những đàn bà con gái hung dữ, tai ác : *Không ai dám lấy con bà trăn ấy.*

Bà thủy (dt) : Người đàn bà có uy quyền ở dưới biển, theo truyền thuyết, hay kéo chân những người tắm sông, đi thuyền, đi dò v.v...

Bà vãi (dt) : Người đàn bà cạo đầu đi tu trong chùa : Ông sư, bà vãi.

Bà xơ (dt) : Nhe bà phước.

Bà (dt) : Bà ấy. *Bà có nhà hay đi vắng ?*

Bả (dt) : Thuốc độc trộn vào đồ ăn. *Đánh bả chuột ; con chó ấy bị bả rồi.*

Bả (dt) : Danh lợi làm mê hoặc người ta. *Bả vinh hoa lừa giả công khanh.*

Bả là (tt) : Chột nhả, không đứng đắn.

Bả vai (dt) : Xương, bắp thịt ở vai nối đầu với tay. *Đau như dằm ở bả vai*

Bã (dt) : Vật đã hết nước rồi. *Bã trà, bã cơm, theo voi ăn bã mía* — Còn có nghĩa là mệt mỏi hết sức : *Người cứ bã ra, không ngồi dậy được.*

Bã giả (tt) : Xấu, tồi, không đáng kể. *Con người bã giả, văn chương bã giả.*

Bã xoã (trt) : Tả tơi, không đẹp : *Tóc bã xoã.*

Bạ (tt) : Không tính toán, không dẫn đo suy nghĩ : *Ăn nói bậy bạ, bạ ăn bạ nói, bạ đâu nói đấy.*

Bạ (tt) : Bất cứ. *Bạ ai nó cũng xin tiền. Bạ cái gì cũng lấy. Bạ người nào cũng mê.*

Bạ : Sỗ sách. *Trước bạ.*

Bác (dt) : Anh của cha mình hay chị của cha mình — Kể lớn tuổi bằng hay hơn cha mình — Tiếng để xưng hô với bạn : *Lúc sớm khuya tôi, bác cùng nhau* — Tiếng để kêu những người thường thường không cao quá, không thấp quá : *bác tài, bác thợ nề.*

Bác (dt) : Súng lớn : *Lễ nghi dàn trước, bác đồng theo sau* — *Súng đại bác.*

Bác (đt) : Đun khan, không có nước, không có mỡ : *bác trưng lên ăn.*

Bác (đt) : Không nhận. *Bác án, bác đơn, bác luận* (không nhận lý luận của kẻ khác).

Bác (bt) : Rộng, thông thái : *Nhà bác học.*

Bác ái (dt) : Lòng yêu thương rộng rãi. *Lòng từ bi, bác ái của Đức Phật.*

Bác án (dt) : Hủy bỏ án tòa dưới.

Bác b' (đt) : Phản đối bằng cách bỏ đi.

Bác cổ (bt) : Thông minh vì biết nhiều sách vở, di tích thời xưa. *Nhà bác cổ.*

Bác cổ học (dt) : Môn học sử sách, di tích đời xưa.

Bác cổ thông kim (đt) : Thông hiểu các việc xưa và nay.

Bác cắt (đt) : Kiểm duyệt.

Bác đại (tt) : Rộng lớn lắm : *Tri tượng tượng bác đại.*

Bác đoạt (đt) : Lột, tước đi (dépouiller).

Bác đạn (dt) : Đạn súng lớn.

Bác đội (dt) : Đội quân chuyên sử dụng súng lớn.

Bác đài (dt) : Đài để đặt súng lớn.

Bác hạm (dt) : Tàu có tri súng lớn.

Bác học (dt) : Người có học rộng và sâu. *Nhà bác học (savant).*

Bác khước (đt) : Không nhận.

Bác luận (bt) : Lấy lý luận của mình bác lý luận của người khác.

Bác lãm (bt) : Hiểu rộng và nhiều. Nhe lịch lãm.

Bác nhõ (bt) : Thông thái mà lịch sự, nhã nhặn, khiêm tốn.

Bác mẹ (dt) : Chỉ chung cha mẹ : *Công bác mẹ sinh thành.*

Bác nghị (bt) : Nhe bác luận.

Bác ngữ học (dt) : Môn học về các thứ tiếng, tính cách và đời sống của các thứ tiếng đó. Nhà bác ngữ là người biết nhiều thứ tiếng (linguiste).

Bác sĩ (dt) : Người thạo bằng bác sĩ y khoa — Người có học cao cấp, sau thạc sĩ.

Bác tạp (tt) Lung tung, lộn xộn, không có hệ thống : *Cái biết của anh ấy bác tạp quá nên chẳng giải thích được cho ai hiểu nổi.*

Bác tước (đt) : Rút lần mòn của người khác. *Của cái bị bác tước hết, anh ta phải đi ăn mày, hay : Quyền của anh ta bị bác tước lần lần, bây giờ chỉ còn ngồi chơi sơi nước.*

Bác vật (dt) : Người hiểu rộng, biết nhiều. *Nhà bác vật X, Y, Z — Kỹ sư, người chuyên môn về một ngành gì.*

Bác vật chí thư (dt) Tên các cuốn sách nghiên cứu về các vật, thực vật. Môn học đó kêu là bác vật học.

Bạc (dt) Kim loại sắc trắng dùng để đúc tiền, làm nữ trang. (argent) — Tiền làm bằng bạc : *bạc đồng, bạc chì* — Người thợ làm đồ trang sức : *thợ bạc.*

Bạc (tt) : Sắc trắng : *Tóc bạc phơ* — Nghĩa bóng : Không chung thủy : *Đường xanh như lá, bạc như vôi* (Như bạc bẽo) — Mỏng manh : *phận bạc.*

Bạc ác (tt) : Bạc bẽo, gian ác. *Những người bạc ác tính ma* — Lời than, tỏ vẻ ân hận : *Bạc ác chưa, thế mà lời không hay gì cả !*

Bạc bẽo (trt) : Tồi tệ, xấu xa, bất nghĩa : *Ăn ở bạc bẽo thế, trời nào có chứng !*

Bạc cắc (đt) : Tiền nhỏ, bạc hào. Nói chung là tiền : *Không có bạc cắc trong túi, chẳng muốn đi đâu hết.*

Bạc chạp (dt) : Tiền cho vay ở các sông bạc, thu lại liền, lấy lời nặng.

Bạc đãi (đt) : Rẻ rúng, coi thường. *Thấy bị bạc đãi, anh ta bỏ nhà đi.*

Bạc đầu (tt) : Già, bạc cả đầu — Những vật mà đầu trắng xóa : *cổ bạc đầu, sóng bạc đầu.*

Bạc đen (tt) Nhe bạc bèo. Thay đổi luôn, khó tin, tốt xấu khó dò : *Bạc đen, thời có tiếc mình làm chi.*

Bạc điền (dt) : Ruộng xấu.

Bạc đồng (dt) : Bạc đúc ra từng đồng, khác với bạc giấy.

Bạc điếc (dt) : Bạc đồng giả, gõ không kêu.

Bạc đức (dt) : Đức mỏng, không có phúc.

Bạc đúng (dt) : Một lối cho vay hàng tháng, hàng tuần hay hàng ngày lấy lời, đến lúc chót phải trả gốc một lần mới được coi là hết nợ.

Bạc giác (dt) : Nhe bạc cắc.

Bạc giả (dt) : Tiền giả, tiêu phải tội với pháp luật.

Bạc giấy (dt) : Tiền in trên giấy, trái với bạc đồng.

Bạc góp (dt) : Một lối vay nợ góp trả hàng ngày, hàng tuần hay hàng tháng.

Bạc hà (dt) : Một thứ cây cỏ có mùi thơm, ăn sống được hay dùng làm dầu bạc hà (menthe).

Bạc hạnh (bt) : Rủi ro, không may mắn. — Còn dùng để chỉ những người vô loại : *Mặt như thẳng Bạc Hạnh* (nhân vật trong truyện Kiều).

Bạc hào (dt) : Nhe bạc cắc.

Bạc lạng (dt) : Bạc đúc từng lạng.

Bạc lúa (dt) : Một lối vay nợ bằng tiền mặt, đến mùa trả bằng lúa.

Bạc lễ (dt) : Đồ tặng bình thường, không có giá trị.

Bạc liêm (dt) : Thuế nhẹ.

Bạc lực (tt) : Yếu đuối, không làm được các việc nặng.

Bạc má (dt) : Một loại chim nhỏ, có lông trắng ở cổ và ở má — Khi có lông trắng ở má : *khỉ bạc má* — Cá trắng ở má : *Cá bạc má* (Nhe bạc mây)

Bạc mặt (dt) : Tiền trả liền khi mua hàng (không bằng ngân phiếu hay chi phiếu). *Tôi mua hàng trả bằng bạc mặt.*

Bạc mây (tt) : Nhc bạc má : *tre bạc mây*.

Bạc mệnh (dt) : Không may, số phận mỏng manh, vất vả.
*Rằng hồng nhan tự thuở xưa, cái điều bạc mệnh có
chừa ai đâu.*

Bạc nén (dt) : Bạc đúc thành từng nén (argent en lingots).

Bạc nhạc (tt) : Bèo nhèo, bầy nhầy (dt) Thịt bèo nhèo :
Mua thịt bạc nhạc về nấu sốt vang.

Bạc nghĩa (tt) : Bạc bẽo. Nhc bạc bẽo.

Bạc nhược (tt) : Kém sút, suy sụp. *Tinh thần bạc nhược.*

Bạc phau (tt) : Trắng lăm. *Tuyết rơi xuống bạc phau.*

Bạc phếch (tt) : Cũng là trắng lăm, nhưng thiếu vẻ đẹp,
trắng mét, trắng mà bị phai đi rồi : *Nhà trường quét
tường với bạc phếch.*

Bạc phận (dt) : Nhc bạc mệnh.

Bạc phơ (tt) : Trắng xóa ra. Thường dùng để nói về tóc
các người già : *đầu lóc bạc phơ.*

Bạc phếu (tt) : Cũng là bạc, nhưng thiếu tôn trọng : *đầu
bạc phếu, đi lưng khùng.*

Bạc phước (dt) : Phước mỏng, không may. Còn có nghĩa
là chết : *Nhà tôi bạc phước mất đi...*

Bạc phếch (tt) : Nhc bạc phếch.

Bạc tình (tt) : Không chung thủy, tồi tệ. *Sở Khanh là tên
bạc tình nổi tiếng ở lâu xanh.*

Bạc trưng (dt) : Phạt nhẹ.

Bạc vật (dt) : Vật tầm thường, không giá trị.

Bạc vụn (dt) : Tiền lẻ.

Bách (dt) : Trăm (nhc bá) — Nhiều lăm : *bách nghệ, bách
chiết* — Tiếng do hai vật nhẹ chạm nhau : *kêu đánh
bách một cái, vỗ đánh bách một cái vào vai* — Ép buộc,
gây khó dễ làm áp lực : *Bách anh ta phải xuống tàu
đi ngoại quốc ngay* — Một thứ cây thuộc loại thông :
cây tùng cây bách — Một loại thuyền nhỏ và nhẹ :
Chiếc bách giữa dòng.

Bạc đen (tt) Nhe bạc bèo. Thay đổi luôn, khó tin, tốt xấu khó dò : *Bạc đen, thời có tiếc mình làm chi.*

Bạc điền (dt) : Ruộng xấu.

Bạc đồng (dt) : Bạc đúc ra từng đồng, khác với bạc giấy.

Bạc điếc (dt) : Bạc đồng giả, gõ không kêu.

Bạc đức (dt) : Đức mỏng, không có phúc.

Bạc đúng (dt) : Một lối cho vay hàng tháng, hàng tuần hay hàng ngày lấy lời, đến lúc chót phải trả gốc một lần mới được coi là hết nợ.

Bạc giác (dt) : Nhe bạc cắc.

Bạc giả (dt) : Tiền giả, tiêu phải tội với pháp luật.

Bạc giấy (dt) : Tiền in trên giấy, trái với bạc đồng.

Bạc góp (dt) : Một lối vay nợ góp trả hàng ngày, hàng tuần hay hàng tháng.

Bạc hà (dt) : Một thứ cây cỏ có mùi thơm, ăn sống được hay dùng làm dầu bạc hà (menthe).

Bạc hạnh (bt) : Rủi ro, không may mắn. — Còn dùng để chỉ những người vô loại : *Mặt như thẳng Bạc Hạnh* (nhân vật trong truyện Kiều).

Bạc hào (dt) : Nhe bạc cắc.

Bạc lạng (dt) : Bạc đúc từng lạng.

Bạc lúa (dt) : Một lối vay nợ bằng tiền mặt, đến mùa trả bằng lúa.

Bạc lễ (dt) : Đồ tặng bình thường, không có giá trị.

Bạc liêm (dt) : Thuế nhẹ.

Bạc lực (tt) : Yếu đuối, không làm được các việc nặng.

Bạc má (dt) : Một loại chim nhỏ, có lông trắng ở cổ và ở má — Khi có lông trắng ở má : *khỉ bạc má* — Cá trắng ở má : *Cá bạc má* (Nhe bạc mây)

Bạc mặt (dt) : Tiền trả liền khi mua hàng (không bằng ngân phiếu hay chi phiếu). *Tôi mua hàng trả bằng bạc mặt.*

Bạc mây (tt) : Nhe bạc má : *tre bạc mây*.

Bạc mệnh (dt) : Không may, số phận mỏng manh, vất vả.
*Rằng hồng nhan tự thuở xưa, cái điều bạc mệnh có
chừa ai đâu.*

Bạc nén (dt) : Bạc đúc thành từng nén (argent en lingots).

Bạc nhạc (tt) : Béo nheo, bầy nhầy (dt) Thịt béo nheo :
Mua thịt bạc nhạc về nấu sốt vang.

Bạc nghĩa (tt) : Bạc bẽo. Nhe bạc bẽo.

Bạc nhược (tt) : Kém sút, suy sụp. *Tinh thần bạc nhược.*

Bạc phau (tt) : Trắng lăm. *Tuyết rơi xuống bạc phau.*

Bạc phếch (tt) : Cũng là trắng lăm, nhưng thiếu vẻ đẹp,
trắng mét, trắng mà bị phai đi rồi : *Nhà trường quét
tường với bạc phếch.*

Bạc phận (dt) : Nhe bạc mệnh.

Bạc phơ (tt) : Trắng xóa ra. Thường dùng để nói về tóc
các người già : *đầu lóc bạc phơ.*

Bạc phếu (tt) : Cũng là bạc, nhưng thiếu tôn trọng : *đầu
bạc phếu, đi lưng khùng.*

Bạc phước (dt) : Phước mỏng, không may. Còn có nghĩa
là chết : *Nhà tôi bạc phước mất đi...*

Bạc phếch (tt) : Nhe bạc phếch.

Bạc tình (tt) : Không chung thủy, tồi tệ. *Sở Khanh là tên
bạc tình nổi tiếng ở lâu xanh.*

Bạc trùng (dt) : Phạt nhẹ.

Bạc vật (dt) : Vật tầm thường, không giá trị.

Bạc vụn (dt) : Tiền lẻ.

Bách (dt) : Trăm (nhe bá) — Nhiều lăm : *bách nghệ, bách
chiết* — Tiếng do hai vật nhẹ chạm nhau : *kêu đánh
bách một cái, vỗ đánh bách một cái vào vai* — Ép buộc,
gây khó dễ làm áp lực : *Bách anh ta phải xuống tàu
đi ngoại quốc ngay* — Một thứ cây thuộc loại thông :
cây tùng cây bách — Một loại thuyền nhỏ và nhẹ :
Chiếc bách giữa dòng.

Bách áp (đt) : Ép buộc, bắt phải làm.

Bách bệnh (đt) Trăm bệnh ; nhiều bệnh. *Bách bệnh tiêu tán, vạn bệnh tiêu trừ.*

Bách bộ (đt) : Đi đi lại lại thông thả, nhàn nhã — (đt) Một loại giấy leo, có củ trừ sán lã, chỉ rận.

Bách bức (đt) : Bức phải làm, buộc phải làm.

Bách công (đt) : Nhiều nghề làm bằng tay : *Trường bách công kỹ nghệ.*

Bách chiến (bt) : Trăm trận, đánh nhiều trận. *Bách chiến, bách thắng — Dem thân bách chiến làm tới triều đình.*

Bách chiết (tt) : Gian nan nhiều phen : *Đời những kẻ thiên ma bách chiết.*

Bách chu niên (đt) : Lễ kỷ niệm năm thứ 100. *Đề kỷ niệm bách chu niên ngày thành lập, hăng đồng hồ ấy làm 30 cái đồng hồ đeo tay máy toàn bằng vàng.*

Bách điệp (đt) : cái túi thứ ba của bao tử loại nhai lại — Một thứ cây tựa như cây thông : *cây bách điệp (hay trác bách điệp)*

Bách hoa cao (đt) : Mật ong.

Bách hoa viên (đt) : Vườn trồng nhiều thứ hoa.

Bách hương (đt) : Một loại cây như cây tùng (cèdre).

Bách kế (đt) : Trăm mưu nghìn kế.

Bách khoa (đt) : Đủ các khoa : *bách khoa tạp chí.*

Bách khoa từ điển (đt) : Từ điển có đủ từ ngữ bách khoa, nói về đầy đủ các môn.

Bách khoa học đường (đt) : Trường cao học đầy đủ các khoa (école polytechnique).

Bách kích pháo (đt) : Còn kêu là bích kích pháo : một thứ đại pháo đặt ở ngay gần trận địch mà bắn tưới vào (mortier).

Bách lý hương (đt) : Một thứ cây giống nho, có bông xanh kết từng chùm (thym).

Bách nhật (dt) : Tang lễ người chết lúc được 100 ngày.

Bách phân (tt) : Chia thành trăm phần. *Thuế bách phân.*

Bách phân suất (dò) : Điều kiện về phần trăm (pourcentage).

Bách thanh (dt) : Một loại chim hay hót : *chim bách thanh : con chim khướu.*

Bách thảo (dt) : Vườn có trăm ngàn cây cối.

Bách thú (dt) : Vườn có trăm ngàn con thú vật.

Bách thảo sương (dt) : Cây nhọ nôi, dùng làm thuốc.

Bách thúc (đt) : Thúc ép cho mau được việc. Có thể nói là thúc bách.

Bạch (dt) : Thừa lên, trình bày. *Người phật lữ chấp tay vái nhà sư : Bạch thầy, con xin thầy giúp con việc này* — Sắc trắng — Tổ ý trong sạch : *Tấm lòng trình bạch* — Sáng sủa, rõ ràng : *Ăn nói, cư xử minh bạch lắm* — Không có chức vị gì, không có tiền của, tiếng tăm. *Làng này trông bề ngoài thì bề thế, nhưng toàn bạch đinh, chỉ có vài ba người khá giả.*

Bạch ban (dt) : Hay là ban trắng, một thứ bình có mặt trắng lấm tấm ở sau lưng làm cho người bình nóng lạnh.

Bạch bản (dt) : Kiểu nói của Aristote, theo đó thì trước khi tiếp xúc với đối tượng tư tưởng, tri khôn người ta chỉ là một bạch bản, tức là trắng toát, chưa có chữ.

Bạch bì (dt) : Còn kêu là bạch tạng. Chứng bệnh làm cho da trắng phếch ra, mất sắc tố (albinisme).

Bạch bích (dt) : Một thứ ngọc quý, màu trắng xanh nhạt.

Bạch cập (dt) : Một loại cỏ trắng, dùng làm thuốc.

Bạch câu (dt) : Thời giờ đi mau như con ngựa trắng qua cửa sổ : *bạch câu quá khích.*

Bạch cốt (dt) : Tức là xương trắng. Chỉ xương của người chết đã lâu.

- Bạch cung** (đt) Dinh tổng thống Mỹ.
- Bạch chủng** (dt) : Dân da trắng.
- Bạch chỉ** (dt) : Tên một vị thuốc bắc.
- Bạch diên** (dt) : Bột bạc dùng để trộn nước sơn. Bạch diên là một thứ thuốc độc nguy hiểm.
- Bạch diện** (dt) : Mặt trắng. Bạch diện thư sinh dùng để chỉ học trò chưa có công danh sự nghiệp.
- Bạch dương** (dt) : Chùm sao ở bắc bán cầu — Một loại dương liễu lá vàng có răng cưa.
- Bạch đới** (dt) : Bệnh khí hư của đàn bà (còn gọi là huyết trắng).
- Bạch đàn** (dt) : Tròng trắng trứng.
- Bạch đàn** (dt) : Một loại gỗ trắng dùng làm thuốc hay dầu thơm (santal).
- Bạch Đằng** (đd) : Tên một khúc sông ở Quảng Yên mà Trần Hưng Đạo đã đánh thắng quân Mông Cổ.
- Bạch đạo** (dt) : Con đường của mặt trăng xoay quanh trái đất.
- Bạch đầu ông** (dt) : Cỏ bạc đầu, lá có lông trắng, hoa trắng hoặc hường, có mùi thơm. Đông y thường dùng để chữa sốt, đau bụng...
- Bạch đậu** (dt) : Đậu nành, dùng làm thuốc.
- Bạch đậu khấu** (dt) : Một loại cây, trái có hạt dùng làm thuốc đau bụng.
- Bạch dịch** (dt) : Một trong bốn thể dịch (humeur) : huyết (sang), mật (bile), thần kinh (nerf), bạch dịch (lymphe). Về phạm vi tính tình, người ta phiên âm là lâm ba chất, chỉ người ít xúc động, người lạnh lùng (flegmatique).
- Bạch đình** (dt) : Người dân nghèo, tay không.
- Bạch định** (tt) : Màu trắng, không có vẽ : *Chén bát bạch định*. — Toàn quân trắng, không có quân đỏ : *Tối bị ba ván bạch định liền, sui quá !*

2021. 11. 11

TÂN - VẤN nguyệt - san

BIÊN LAI CHÍNH THỨC SỐ 317/BTT/NBC, NGÀY 18/3/1970
CHỦ - NHIỆM, CHỦ - BÚT : ÔNG NGUYỄN - ĐÌNH VƯỢNG
THƯ TỪ, BẢN THẢO, TIỀN BẠC GỬI VỀ Ô. NGUYỄN-ĐÌNH VƯỢNG
BẢO QUẢN: SỐ 38 PHẠM NGŨ LÃO SÀI - GÒN. Đ. T. 23.595
QUẢN LÝ : CÔ NGUYỄN-THỊ TUẤN

Giá nhất định tại Sài Gòn 80 đ.

